

**PHỤ LỤC VI**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP, CỤM CÔNG NGHIỆP**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND*  
*ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)*

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>*

|    |                                                  | <b>Giá đất</b> |
|----|--------------------------------------------------|----------------|
| 1  | Khu công nghiệp Hòa Phú                          | 90             |
| 2  | Khu công nghiệp Phú Xuân                         | 90             |
| 3  | Cụm Công nghiệp Tân An                           | 300            |
| 4  | Cụm công nghiệp M'Drắk                           | 40             |
| 5  | Cụm công nghiệp Ea Lê                            | 50             |
| 6  | Cụm công nghiệp Cư Kuin                          | 60             |
| 7  | Cụm công nghiệp Ea Ral                           | 60             |
| 8  | Cụm công nghiệp Krông Búk                        | 70             |
| 9  | Cụm công nghiệp Ea Đar                           | 70             |
| 10 | Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu – Khu vực 1    |                |
| -  | Đường số 1 (Lộ giới 44m)                         | 168            |
| -  | Đường số 2 (Lộ giới 27,5m)                       | 151            |
| -  | Đường số 3, 4 (Lộ giới 22,5m)                    | 134            |
| -  | Đường số 5, 6 (Lộ giới 20,5m)                    | 118            |
| 11 | Khu công nghiệp Đông Bắc Sông Cầu - Khu vực 2    |                |
| -  | Đường số 8 (Lộ giới 44m)                         | 168            |
| -  | Đường số 7, 9, 11 (rộng 27,5m)                   | 151            |
| -  | Đường số 5, 6 (Lộ giới 20,5m)                    | 134            |
| -  | Đường số 10 (Lộ giới 22,5m)                      | 118            |
| 12 | Khu công nghiệp An Phú                           |                |
| -  | Đường D2: Từ mốc M2 đến mốc M5 (Lộ giới 36m)     | 2,400          |
| -  | Đường D1 (Lộ giới 25m)                           | 2,160          |
| -  | Đường D2, D3, D4, N1, N2, N3, N4 (Lộ giới 17,5m) | 1,920          |
|    | Đường N3', N4' (Lộ giới 13,5m)                   | 1,680          |
|    | Đường N2' (Lộ giới 12m)                          | 1,440          |
| 13 | Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1                       |                |
| -  | Đường RD-01: Từ TG11 - TG14 (Lộ giới 40m)        | 400            |
| -  | Đường RD-02: Từ TG10 - TG11; RD-02 (Lộ giới 35m) | 360            |
| -  | Đường RD-04, RD-05, RD-08 (Lộ giới 23,5m)        | 320            |
| -  | Đường RD-03, RD-06, RD-07, RD-09 (Lộ giới 15,5m) | 280            |
| 14 | Khu công nghiệp Hòa Hiệp 2                       | 480            |
| 15 | Cụm nghiệp Tam Giang                             |                |
| -  | Đường rộng 16m                                   | 480            |

|    |                                    |       |
|----|------------------------------------|-------|
| -  | Đường rộng 14m                     | 400   |
| 16 | Cụm nghiệp Hòa An                  | 1,000 |
| 17 | Cụm Công nghiệp Ba Bản             | 280   |
| 18 | Cụm Công nghiệp Phước Hòa          | 126   |
| 19 | Cụm Công nghiệp Thị trấn Hai Riêng | 160   |
| 20 | Cụm Công nghiệp Hòa Mỹ             | 168   |
| 21 | Cụm Công nghiệp Phú Long           | 660   |
| 22 | Cụm Công nghiệp Hòa Phú            | 392   |

**PHỤ LỤC VII**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND*  
*ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)*

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>*

| STT | Đơn vị hành chính    | Giá đất |     |     |     |
|-----|----------------------|---------|-----|-----|-----|
|     |                      | VT1     | VT2 | VT3 | VT4 |
| 1   | Phường Buôn Hồ       | 45      | 40  | 35  |     |
| 2   | Phường Cư Bao        | 55      | 50  | 45  |     |
| 3   | Phường Buôn Ma Thuột | 160     | 145 | 130 |     |
| 4   | Phường Tân An        | 160     | 145 | 130 |     |
| 5   | Phường Tân Lập       | 160     | 145 |     |     |
| 6   | Phường Thành Nhất    | 150     | 135 | 120 |     |
| 7   | Phường Ea kao        | 150     | 135 | 120 |     |
| 8   | Xã Ea Súp            | 42      | 40  | 35  | 31  |
| 9   | Xã Ea Rók            | 35      | 30  | 25  |     |
| 10  | Xã Ea Bung           | 38      | 31  | 28  |     |
| 11  | Xã Ia RVê            | 22      | 19  |     |     |
| 12  | Xã Ia Lóp            | 25      | 22  |     |     |
| 13  | Xã Ea Ning           | 51      | 46  | 40  | 35  |
| 14  | Xã Dray Bhang        | 68      | 56  | 48  | 36  |
| 15  | Xã Ea Ktur           | 57      | 51  | 45  |     |
| 16  | Xã Krông Ana         | 58      | 43  | 37  |     |
| 17  | Xã Dur Kmăl          | 55      | 42  | 35  |     |
| 18  | Xã Ea Na             | 44      | 40  |     |     |
| 19  | Xã Liên Sơn Lắc      | 50      | 45  | 35  |     |
| 20  | Xã Đăk Liêng         | 45      | 40  | 35  |     |
| 21  | Xã Nam Ka            | 45      | 40  | 35  |     |
| 22  | Xã Đăk Phoi          | 35      | 30  | 25  |     |
| 23  | Xã Krông Nô          | 30      | 28  | 25  |     |
| 24  | Xã Hòa Sơn           | 35      | 30  | 25  |     |
| 25  | Xã Dang Kang         | 35      | 30  | 25  |     |
| 26  | Xã Krông Bông        | 40      | 35  | 30  |     |
| 27  | Xã Yang Mao          | 30      | 25  | 23  |     |
| 28  | Xã Cư Pui            | 35      | 30  | 25  |     |
| 29  | Xã Krông Năng        | 92      | 70  | 50  |     |
| 30  | Xã Dliê Ya           | 50      | 40  |     |     |

|    |               |     |    |    |    |
|----|---------------|-----|----|----|----|
| 31 | Xã Tam Giang  | 40  | 30 | 25 |    |
| 32 | Xã Phú Xuân   | 50  | 47 | 42 |    |
| 33 | Xã Ea Drông   | 50  | 45 | 40 |    |
| 34 | Xã Pong Drang | 30  | 25 |    |    |
| 35 | Xã Krông Búk  | 30  |    |    |    |
| 36 | Xã Cư Pong    | 25  |    |    |    |
| 37 | Xã Ea Khăl    | 35  | 31 | 27 | 24 |
| 38 | Xã Ea Drăng   | 37  | 34 | 31 |    |
| 39 | Xã Ea Wy      | 43  | 39 | 36 |    |
| 40 | Xã Ea H'leo   | 30  | 27 | 25 |    |
| 41 | Xã Ea Hiao    | 31  | 28 | 26 | 23 |
| 42 | Xã Krông Pắc  | 65  | 55 | 45 |    |
| 43 | Xã Ea Knuéc   | 60  | 55 |    |    |
| 44 | Xã Tân Tiến   | 75  | 65 | 55 |    |
| 45 | Xã Ea Phê     | 55  | 50 | 45 |    |
| 46 | Xã Ea Kly     | 66  | 54 | 45 |    |
| 47 | Xã Vụ Bôn     | 50  | 45 | 40 |    |
| 48 | Xã Ea Kar     | 59  | 51 | 32 |    |
| 49 | Xã Ea Ô       | 45  | 39 | 32 |    |
| 50 | Xã Ea Knốp    | 56  | 36 | 30 |    |
| 51 | Xã Cư Yang    | 45  | 39 | 32 |    |
| 52 | Xã Ea Păl     | 42  | 30 |    |    |
| 53 | Xã M'Drăk     | 55  | 40 | 25 |    |
| 54 | Xã Ea Riêng   | 32  | 26 | 22 |    |
| 55 | Xã Cư M'ta    | 40  | 35 | 30 |    |
| 56 | Xã Krông Á    | 30  | 25 | 20 |    |
| 57 | Xã Cư Prao    | 28  | 25 | 20 |    |
| 58 | Xã Ea Trang   | 25  | 22 |    |    |
| 59 | Xã Hòa Phú    | 110 | 95 |    |    |
| 60 | Xã Ea wer     | 44  | 34 | 24 |    |
| 61 | Xã Ea Nuôl    | 50  | 44 | 41 | 30 |
| 62 | Xã Buôn Đôn   | 38  | 27 |    |    |
| 63 | Xã Ea Kiết    | 35  | 32 |    |    |
| 64 | Ea M'Droh     | 44  | 40 | 35 |    |
| 65 | Xã Quảng phú  | 50  | 42 | 45 | 32 |
| 66 | Xã Cuôr Đăng  | 50  | 45 |    |    |
| 67 | Xã Cư M'gar   | 40  | 36 | 32 |    |

|     |                  |    |    |    |    |
|-----|------------------|----|----|----|----|
| 68  | Xã Ea Tul        | 35 | 32 | 28 |    |
| 69  | Phường Tuy Hòa   | 70 | 63 | 58 | 55 |
| 70  | Phường Phú Yên   | 70 | 63 | 58 | 55 |
| 71  | Phường Bình Kiến | 70 | 63 | 58 | 55 |
| 72  | Phường Hòa Hiệp  | 70 | 63 | 58 | 55 |
| 73  | Phường Đông Hòa  | 45 | 40 | 34 | 32 |
| 74  | Xã Hòa Xuân      | 60 | 55 | 49 | 47 |
| 75  | Phường Xuân Đài  | 48 | 44 | 41 | 38 |
| 76  | Phường Sông Cầu  | 48 | 44 | 41 | 38 |
| 77  | Xã Xuân Thọ      | 60 | 50 | 48 | 42 |
| 78  | Xã Xuân Cảnh     | 60 | 50 | 48 | 42 |
| 79  | Xã Xuân Lộc      | 60 | 50 | 48 | 42 |
| 80  | Xã Đồng Xuân     | 30 | 27 | 25 | 20 |
| 81  | Xã Xuân Lãnh     | 30 | 27 | 25 | 20 |
| 82  | Xã Phú Mỹ        | 30 | 27 | 25 | 20 |
| 83  | Xã Xuân Phước    | 30 | 27 | 25 | 20 |
| 84  | Xã Phú Hòa 1     | 50 | 44 | 37 | 35 |
| 85  | Xã Phú Hòa 2     | 50 | 44 | 37 | 35 |
| 86  | Xã Tây Hòa       | 45 | 43 | 41 | 39 |
| 87  | Xã Hòa Thịnh     | 45 | 43 | 41 | 39 |
| 88  | Xã Hòa Mỹ        | 45 | 43 | 41 | 39 |
| 89  | Xã Sơn Thành     | 45 | 43 | 41 | 39 |
| 90  | Xã Tuy An Bắc    | 48 | 45 | 41 | 37 |
| 91  | Xã Tuy An Đông   | 48 | 45 | 41 | 37 |
| 92  | Xã Ô Loan        | 48 | 45 | 41 | 37 |
| 93  | Xã Tuy An Nam    | 48 | 45 | 41 | 37 |
| 94  | Xã Tuy An Tây    | 48 | 45 | 41 | 37 |
| 95  | Xã Sông Hinh     | 33 | 30 | 26 | 23 |
| 96  | Xã Đức Bình      | 33 | 30 | 26 | 23 |
| 97  | Xã EaLy          | 40 | 35 | 30 | 25 |
| 98  | Xã Ea Bá         | 33 | 30 | 26 | 23 |
| 99  | Xã Sơn Hòa       | 33 | 30 | 26 | 23 |
| 100 | Xã Vân Hòa       | 33 | 30 | 26 | 23 |
| 101 | Xã Tây Sơn       | 33 | 30 | 26 | 23 |
| 102 | Xã Suối Trai     | 33 | 30 | 26 | 23 |

## XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẤT GẮN VỚI ĐỊA DANH CỤ THỂ

### **1 Phường Buôn Hồ**

Vị trí 1: TDP An Lạc 1, 2, 3, 4, 5, 6, buôn Tring 1, buôn Tring 2, buôn Tring 3, TDP An Bình 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Đạt Hiếu 1, 2, 3, 4, 5, 6, buôn Kli A, TDP Đoàn Kết 1, 2, 3, 4, TDP Thiện An 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, TDP Đồng Tiến, Lầy Trùm Ba, Lầy Đồng Cường, Lầy Hàm Heo.

Vị trí 2: Lầy Cảnh, Lầy Hồng, Lầy Lộc, Lầy Tín, Lầy Đồng Dối.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **2 Phường Cư Bao**

Vị trí 1: Cánh đồng Quyết Tiến, cánh đồng Hà Trù, cánh đồng Nam Hồng, cánh đồng Hòa Bình, cánh đồng Ea Phê, cánh đồng Ea Buô, TDP Bình Minh 6, TDP Chà Là, buôn Dut, buôn Pon 1, buôn Pon 2, buôn Quán, TDP Tây Hà 5, Sơn Lộc 1, Sơn Lộc 2, Sơn Lộc 3, 9A, 9B.

Vị trí 2: TDP 1.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **3 Phường Buôn Ma Thuật**

Vị trí 1: Các khu vực phường Tân Lợi cũ, Tân Thành cũ, Tân Tiến cũ, Tụ An cũ (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 2 Cư Êbur, TDP 3 Cư Êbur, TDP 8 Cư Êbur

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **4 Phường Tân An**

Vị trí 1: TDP 7, 10, 11 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 12, 15, 18, 19, TDP Kiên Cường, TDP Hòa Thuận, TDP Đồng Tâm, TDP Đồng Thuận, TDP Đạt Lý, TDP Thiên Sơn, TDP Tân Hiệp, buôn Ea Nao A, buôn Ea Nao B, buôn Krông A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **5 Phường Tân Lập**

Vị trí 1: Buôn Păn Lăm - Kô siêr, Cánh đồng Chùa, TDP 1B, TDP 2B, TDP 3B, TDP 4B (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

### **6 Phường Thành Nhất**

Vị trí 1: Tổ dân phố 1, 2, 4, 7 (từ đường trục ngang đến chân đồi 559 về hướng Bắc), một nửa buôn Ky (Về phía Bắc từ suối hướng Trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban Chỉ huy Quân sự phường theo Nguyễn Thị Định), Tổ dân phố 6A, 7A, 8, 9, 10, 11, 13, buôn Ea Drang. (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Tổ dân phố 5, 6, Tổ dân phố 12, 14.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **7 Phường Ea Kao**

Vị trí 1: Buôn A Lê B (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Tổ dân phố 5, 9, TDP 8, buôn H'Drát, buôn Mđuk, TDP 6, TDP 11, TDP 7, TDP 10, buôn A Lê A, Cánh đồng TDP Tân Hưng, buôn Cao, TDP 1, buôn Đork.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **8 Xã Ea Súp**

- Vị trí 1: Các cánh đồng thôn Thành Công, Thắng Lợi, Đoàn Kết, Thống Nhất, Hòa Bình, Buôn A1, buôn A2, buôn B1, buôn B2 và buôn C.
- Vị trí 2: Cánh đồng tại thôn 4,5,6-Cur M'Lan, thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 19-Ea Lê.
- Vị trí 3: Cánh đồng các thôn 13, 14, 18 - Ea Lê.
- Vị trí 4: Cánh đồng các thôn còn lại.

#### **9 Xã Ea Rók**

- Vị trí 1: Các cánh đồng các thôn 4, 5, 6, 7, 10, 11, các cánh đồng khu vực ven trục đường liên xã Ea Rók - Ea Khanh.
- Vị trí 2: Các cánh đồng các thôn 3, 15, 19, 20 và các cánh đồng thôn 1, 2, 3-Ja Jloi, buôn Ba Na, các cánh đồng các thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 11, 12-Cur Kbang.
- Vị trí 3: Các cánh đồng của khu vực còn lại.

#### **10 Xã Ea Bung**

- Vị trí 1: Cánh đồng lúa các thôn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 10.
- Vị trí 2: Cánh đồng lúa các thôn 1-Ya Tờ Mót, 5, 6 và cánh đồng lúa thôn 4, 11, 12, 14, thôn 10-Ya Tờ Mót.
- Vị trí 3: Các cánh đồng khu vực còn lại.

#### **11 Xã Ia RVê**

- Vị trí 1: Các cánh đồng thôn 12, 13.
- Vị trí 2: Các cánh đồng thuộc khu vực còn lại.

#### **12 Xã Ia Lóp**

- Vị trí 1: Cánh đồng thuộc thôn Đoàn (khu vực trung tâm xã).
- Vị trí 2: Các thôn, đội còn lại.

#### **13 Xã Ea Ning**

- Vị trí 1: Cánh đồng lúa thuộc các thôn 16 và 18 xã Ea Ning cũ; Cánh đồng lúa thuộc các thôn 1 và 4 xã Ea Hu cũ.
- Vị trí 2: Thôn 1A, 1B, 2, 5, 12 và buôn Tách M'Ngà xã Cur Êwi; Thôn 8, 9, 10, 11, 14, 15, 17, 22, 23, 24 và buôn Puk Prông Xã Ea Ning cũ; Cánh đồng lúa thuộc các thôn 2, 3 và 7 xã Ea Hu cũ.
- Vị trí 3: Cánh đồng lúa thôn 1C xã Ea Hu cũ; Khu Vực còn lại của xã Ea Ning, Ea Hu cũ.
- Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Cur Êwi cũ.

#### **14 Xã Dray Bhang**

- Vị trí 1: Thôn Kim Phát, thôn Thành Công và thôn Mới (xã Hòa Hiệp cũ); Thôn 9, buôn Ea Kmar (xã Ea Bhók cũ); Khu vực còn lại (xã Dray Bhang cũ).
- Vị trí 2: Thôn Đông Sơn, thôn Giang Sơn và thôn Hiệp Tân (xã Hòa Hiệp cũ).
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại xã Ea Bhók cũ.
- Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Hòa Hiệp cũ.

#### **15 Xã Ea Ktur**

- Vị trí 1: Buôn Tiêu, Êga, Ea Bung, Kram và Luk xã Ea Tiêu cũ; thôn 3, 12, 13, 19, buôn Pu Huê, buôn K'niết xã Ea Ktur cũ; thôn 1, 2, 3, 5, 7, buôn Ea Bhók, Ea Khít, Ea Khít A, Ko Ê Mông xã Ea Bhók cũ.
- Vị trí 2: Cánh đồng lúa buôn Ciết, thôn 10 xã Ea Tiêu cũ; Thôn 6, buôn Jung B xã Ea Ktur cũ; Thôn 8, 9, buôn Ea Kmar, buôn Ea Mta A xã Ea Bhók cũ.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **16 Xã Krông Ana**

Vị trí 1: Cánh đồng Buôn Trấp, cánh đồng tháng 10, cánh đồng trạm bơm 1 - hợp tác xã Thăng Bình 1 (khu vực cầu 1 đến trạm bơm 1), trạm bơm T21 - hợp tác xã Điện Bàn, cánh đồng Rẫy 2, Sơn Trà, Hải Châu, cánh đồng thôn 6 (cánh đồng Buôn Trấp và Ea Chai) Bầu Gai.

Vị trí 2: Cánh đồng Quỳnh Tân 1, Quỳnh Tân 2, Quỳnh Tân 3, Đạt Lý 1, Đạt Lý 2, Đạt Lý 3, Cù Lao, Cánh đồng B - hợp tác xã Điện Bàn, cánh đồng khu vực núi 4, cánh đồng Sinh Tranh, suối Muối, Bầu Rô, Bầu Cụt, Bầu Đen, Bầu Sen, Trạm bơm 1, Trạm bơm 2, Trạm bơm 3, Sinh Voi, Bà Chòm, Lô 11, Xóm Lúa.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**17 Xã Dur Kmăl**

Vị trí 1: Cánh đồng buôn Triết.

Vị trí 2: Cánh đồng buôn Krông.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**18 Xã Ea Na**

Vị trí 1: Cánh đồng Sinh Quảng Nam, Sinh Sâu, Sinh Sậy, cánh đồng 10/3, buôn Nắc, buôn H'ma, buôn Knul, buôn Riăng, buôn Đ'Hăm, buôn Kô, Hòa Tây, Hòa Trung, Hòa Đông, cánh đồng Ka La, Dray Sáp.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

**19 Xã Liên Sơn Lắc**

Vị trí 1: Buôn Biấp, buôn Dơng Bắ Dơng Yang, buôn Dơng Kriêng, buôn Krai, buôn Ja, thôn Sân Bay, thôn 1, 2, 3, buôn Jun, buôn Lê, buôn Yon.

Vị trí 2: Buôn Dơng Guôl, buôn Bhôk, buôn Năm Pă, Yôk Đuôn, buôn Diêu, buôn Thái, buôn Mã, buôn Sruông, buôn Hang Ja, thôn 4.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**20 Xã Đăk Liêng**

Vị trí 1: Thôn Hòa Bình 1, 2, 3, buôn Tơr, thôn Đoàn kết 1, 2, thôn Sơn Cường, buôn Yuk, buôn Bàng, buôn Yang Lá 1, 2, buôn Dren B, thôn Liên Kết 1, 2, thôn Đông Giang 2, cánh đồng 7.9 ha, cánh đồng cỏ lác, khu vực sông tàu hút, nông trường 8/4, buôn Tría, thôn Mê linh 2, thôn Tân Tiến.

Vị trí 2: Buôn Yuk La, buôn Mliêng 1, 2, buôn Kam, buôn Knac, buôn Ja Tu, buôn Lach Rung, thôn Hưng Giang.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

**21 Xã Nam Ka**

Vị trí 1: Buôn Tu Sria, buôn Plao Siêng, buôn Phôk, buôn Krai.

Vị trí 2: Buôn Buốc, buôn Sa Bôk, buôn Ea Ring.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

**22 Xã Đăk Phơi**

Vị trí 1: Buôn Dhăm 1, buôn Mĩh Triêk, buôn Ciêng Kao, buôn Tlông.

Vị trí 2: Buôn Pai Ar, buôn Dhăm 2, buôn Dlei, buôn Kdiê 1, 2, buôn Liêng Keh, buôn Liêng Ông, buôn Năm, buôn Cao Bằng, thôn Yên Thành 1, 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**23 Xã Krông Nô**

Vị trí 1: Buôn Phi Dih Ja A, buôn Phi Dih Ja B, Đăk Tro, Lạch Dơng, Rơ Cai A, Rơ Cai B, Plôm.

Vị trí 2: Ba Yang, Gung Yang, buôn Yông Hắt, buôn Trang Yuk.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.



**24 Xã Hòa Sơn**

Vị trí 1: Buôn Krông, thôn 3 (xã Ea Trul cũ), buôn Plum, thôn 6 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 7 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 8 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 9 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 10 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 1 (xã Yang Reh cũ), thôn 3 (xã Yang Reh cũ) (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 2 (xã Ea Trul cũ), buôn Cuah, buôn K'Tluôt, buôn Băng Kung, thôn Hòa Xuân, thôn 3 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 4 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 5 (xã Hòa Sơn cũ), thôn Thanh Phú, thôn 1 (xã Hòa Sơn cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**25 Xã Dang Kang**

Vị trí 1: Cánh đồng 16, 42, Cánh đồng Bình An (Trừ cánh đồng Bàu Lỡ), Cánh đồng 18, đồng 31, Khu A, khu B, Lách, Bàu Con Ngỗng (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Cánh đồng Cầu Ri, cánh đồng xây dựng, cánh đồng Đồng Tâm, cánh đồng Quyết Tâm.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**26 Xã Krông Bông**

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 5, 6, 7, 22, 23, 27, 28, 29 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 8, 10, 11, 14, 16, 17, 19, 20, 21, 25.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**27 Xã Yang Mao**

Vị trí 1: Buôn Cư Drăm, buôn Châm A, buôn Châm B, buôn Tong Rang A, buôn Kiêu, buôn Hàng Năm, buôn Nghi (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, buôn Luêh, buôn Tong Rang B, buôn Tul, buôn Mnang Tar.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**28 Xã Cư Pui**

Vị trí 1: Buôn Phung, buôn Blăk, buôn Khanh, thôn Điện Tân, thôn Ea Lang, thôn 5, thôn 6, buôn Ngô A, buôn Ngô B, buôn Cư Phiăng (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Nhung Knung, buôn Khóa, thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn Noh Prông, thôn Ea Khiêm, buôn Tliêr.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**29 Xã Krông Năng**

Vị trí 1: Thôn 4, buôn Wiao A, thôn Lộc Tiến, thôn Lộc An, thôn Lộc Thịnh, thôn Lộc Thiện, Cánh đồng Trấp Bur, Trung Hồ, Hồ Tiếng, buôn Hồ, buôn Năng, cánh đồng Buôn Giêr (thuộc Buôn Giêr, thôn Quảng An).

Vị trí 2: Thôn 8, thôn Bình Minh, cánh đồng Ea Mũch (thuộc buôn Trang, buôn Mrum).

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

**30 Xã Dliê Ya**

Vị trí 1: Các thôn, buôn: Ea Blông, Buôn Đét, Ea Chiêu, Ea Chiêu 1, buôn Ea Dua, buôn Juk, buôn Jun, buôn Ksor, Buôn Kmang, Buôn Yóh, Buôn Dliê Ya B, buôn Dliêya A, thôn Tân Mỹ, thôn Tân Hiệp A, thôn Tân Bằng.

Vị trí 2: Các khu vực thôn, buôn còn lại.

**31 Xã Tam Giang**

Vị trí 1: Thôn Tam Lập, thôn Tam Phong, thôn Tam Thịnh, thôn Tam Liên, thôn Tam An, Cư Klông.

- Vị trí 2: Thôn Tam Hiệp, buôn Trấp, thôn Tam Lực, thôn Tam Thành, thôn Tam Trung, thôn Tam Đồng, thôn Tam Hòa.
- Vị trí 3: Các khu vực thôn, buôn còn lại.
- 32 Xã Phú Xuân**
- Vị trí 1: Thôn Xuân Hà 2, thôn Xuân Hà 3, thôn Xuân Lạng 1, thôn Xuân Lạng 2, thôn Thanh Xuân, thôn Giang Hà, thôn Giang Xuân, thôn Xuân Vĩnh, thôn Xuân Tây, thôn Xuân Thành, thôn Xuân Thủy, thôn Xuân Trường, thôn Giang Đại, thôn Giang Tiến, thôn Giang Thủy.
- Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 9, thôn 10, thôn 12.
- Vị trí 3: Các thôn buôn còn lại.
- 33 Xã Ea Drông**
- Vị trí 1: Cánh đồng Ea Mũch Thượng, Ea Drông, Ea Tung, Ea Ngách, thôn Quyết Thắng, thôn Đông Xuân, buôn Tring 4, cánh đồng thôn 1A, 1B.
- Vị trí 2: Cánh đồng Ea Mũch Hạ, Ea Mrông, cánh đồng thôn 6A, thôn 7, buôn Mlang, buôn Dlung 1A, 2B, Ea Kly, buôn Trang.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại .
- 34 Xã Pong Drang**
- Vị trí 1: Thôn Tân Hòa, thôn Tân Thịnh, thôn Tân Mai, thôn Ea Nur (tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 35 Xã Krông Búk**
- Vị trí 1: Áp dụng 1 vị trí trên toàn xã.
- 36 Xã Cư Pong**
- Vị trí 1: Áp dụng 1 vị trí trên toàn xã.
- 37 Xã Ea Khăl**
- Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 10, thôn 11, buôn Đung, buôn Đung A; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê; Thôn 1, thôn 2, thôn 3 và Thôn 1, thôn 2, thôn 2a, thôn 3, thôn 4, thôn Ea Sia A, thôn Ea Sia B, thôn Ea Ksô, thôn Ea Ksô A, thôn Ea Đen, buôn Kdruh, buôn Kdruh A, thôn 5, thôn 6, buôn Riêng A, buôn Riêng B, buôn Riêng C.
- Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 12.
- Vị trí 3: Thôn 4, thôn Bình Sơn.
- Vị trí 4: Thôn Bình Minh, buôn Drăn, buôn Tiêu A, buôn Tiêu B và các khu vực còn lại.
- 38 Xã Ea Drăng**
- Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 14, buôn Lê B (xã Ea Drăng cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 6, thôn 6a, thôn 7, thôn 5, buôn A Riêng, buôn A Riêng B (xã Ea Răl cũ); Thôn 4, buôn Draï, buôn Choah, buôn Tri B, thôn Tri C3 (xã Dliê Yang cũ).
- Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 13, buôn Bléché, buôn Lê Đá (xã Ea Drăng cũ); Buôn Túng Kuh, buôn Túng xê, buôn Túng Thăng; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Răl cũ); Thôn 1, buôn Gha, buôn Tir, buôn Sek, buôn Tri A (xã Dliê Yang cũ).
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 39 Xã Ea Wy**
- Vị trí 1: Thôn 1B, thôn 3A, thôn 3B, thôn 5A, thôn 6A, thôn 6B, thôn 6C, thôn 7A, thôn 7B, thôn 8A, thôn 8B và thôn 11.

Vị trí 2: Thôn 1A, thôn 2A, thôn 2B, thôn 4A, thôn 4B, thôn 5B xã Ea Wy Cũ; Thôn 3, thôn 4, thôn 9, thôn 10, thôn 10A, buôn Tơ Yoa xã Cư Mung cũ; Thôn 3, thôn 5, thôn 6A, thôn 6B, thôn 7 xã Cư Mốt Cũ).

Vị trí 3: Thôn 10B xã Cư Mung cũ và các khu vực còn lại.

**40 Xã Ea H'leo**

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9.

Vị trí 2: Thôn 2A, thôn 2B, thôn 3, thôn 4, thôn 5, buôn Treng, buôn Săm A, buôn Săm B, buôn Dang).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**41 Xã Ea Hiao**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 3, thôn 6, thôn 7, thôn Thái, thôn Ea Yú, buôn Drăn, buôn Tang, buôn Wing, buôn K'rái, buôn Ea Blong, buôn Chứ, buôn Diết, buôn Bung, buôn M'nút ; Thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 5A, 6, buôn K'ra, buôn Hiao 1, buôn Hiao 2.

Vị trí 2: Buôn Hoai, buôn Chăm, buôn Bek, buôn K'Ry; thôn 7A, 7B, 11, 5B, 5C, buôn Bir.

Vị trí 3: Buôn Ta Ly.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

**42 Xã Krông Pắc**

Vị trí 1: Cánh đồng các thôn Phước An 6, 9, 10, 14.

Vị trí 2: Cánh đồng các thôn Phước An 2, 4, 15, buôn Ea Yông A, buôn Ea Yông B, buôn Ghamah, thôn Ea Wi, thôn Tân Tiến 1, thôn Tân Sơn, thôn Thạch Lũ, cánh đồng buôn Kam Rong, buôn Kam Rong A, cánh đồng Môn, cánh đồng Sinh Trầu, cánh đồng thôn 1, Đồng Lợi Nhơn T2A, T2B, T3, T4A, T4B.

Vị trí 3: Cánh đồng bà Ty, cánh đồng Ea Hiu, Đồng Lợi Nhơn T1A, T1B, đồng Là Gạch T3, đồng Sinh Súp, Đồng Giữa và các khu vực còn lại.

**43 Xã Ea Knuéc**

Vị trí 1: Cánh đồng Buôn Bkriêng, cánh đồng Tara-Puôr, Cánh đồng Tân Lập, cánh đồng Ea Tir.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

**44 Xã Tân Tiến**

Vị trí 1: Cánh đồng các thôn 14, thôn 11, thôn 8.

Vị trí 2: Các xứ đồng, Giữa, đập tràn, (Ma Manh, Ma Rao...), Cao điểm, thấp điểm C180, Ea Găng, Kray Uăn, buôn Hàng 1 A, Tân Lợi 1, Tân Lợi 2, Đồng Khai hoang, Cây Me, Tắc Miêu.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**45 Xã Ea Phê**

Vị trí 1: Cánh đồng các thôn Phước Lộc 1, 2, 3, 4, 5; thôn 4, 4 A, 4 B, buôn Phê, thôn Phước Trạch 1, 2, thôn Phước Thọ 1, 2, 3, 4, 5, thôn 5, 5 A, cánh đồng 14, 28, 42.

Vị trí 2: Cánh đồng thôn 6, 6 A, 6 B, 6 C, 6 D, buôn Puăn A, B, buôn Ea Su, cánh đồng các thôn Phước Lập 1, Phước Lập 2, (Đồng Y Lý Lô xã hội chủ nghĩa. Lô 1 đến Lô 4 Sinh Buôn Jắt); Đồng đồng Phước Hòa, đồng Thăng Lập 1, 2; đồng Phước Hòa 3 đến Nhà Ông Năng; đồng ông Năng đến Nhà 27 (đường liên thôn Tân lập đến Nghĩa Lập). Đồng Lô 4 đến lô 28 Tân Lập 1 Sinh Buôn Jắt.

Vị trí 3: Cánh Đồng Lợi Bôi (Tân Lập 1) Đồng Nghĩa Lập, Nà Tân Lập 3, Nà Tân Lập 2, khu 7 mẫu Tân Lập, đồng Nghĩa Lập (khu 7 Mẫu), khu Suối đá (Tân Lập) cánh đồng Buôn Jất và cánh đồng Tân Sơn và các khu vực còn lại.

**46 Xã Ea Kly**

Vị trí 1: Cánh đồng các thôn 1, 15, buôn Krông Pắc, thôn 3, buôn Krai B, thôn 14, 17, 1 A, 8 A, 10 A, thôn 6, 9, 7 A, 12 A, 16 A, cánh đồng Buôn Krông Búk, buôn Ea Oh, buôn Mbê, thôn 9 B, buôn Krai A.

Vị trí 2: Cánh đồng các thôn 13 A, 4 A, 2 A, 14 B, 3 A, 11, 5 A, 7 B, 8, 9B, 10, 13, 18, 19, cánh đồng các thôn 8, thôn 10, thôn 17 B, Công ty TNHH MTV cà phê 720, thôn 14B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**47 Xã Vụ Bản**

Vị trí 1: Cánh đồng các thôn Đoàn Kết, thôn 13, thôn 6, thôn 7, thôn 10, thôn 1, thôn 12.

Vị trí 2: Cánh đồng các thôn buôn, buôn Kruế, thôn Phú Quý, Cao Vĩnh, thôn Thanh Vân, thôn 9.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**48 Xã Ea Kar**

Vị trí 1: Cánh đồng lúa nằm thuộc các thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn Hưng Long, thôn Vạn Phúc, thôn 7, buôn Mrông A, buôn Mrông B, buôn Mrông C, buôn Trùng, buôn Ea Kô, buôn Ea Kdruôl, cánh đồng lúa tại các thôn 6 Ea Đar, thôn 7 Ea Đar, thôn 10 Ea Đar, thôn 15, buôn Sứk, buôn Tăng Sinh, Cánh đồng lúa các thôn 1A, 1B, thôn 2 Cư Ni, thôn 3 Cư Ni, thôn 4 Cư Ni, thôn 7 Cư Ni, thôn 8 Cư Ni, thôn 9 Cư Ni, thôn 10 Cư Ni, thôn 11, thôn 12 Cư Ni, Cánh đồng lúa Téch Bang, Téch Bóp, 34, buôn M'Oa, buôn M'ar, thôn An Cư, Cánh đồng lúa tại các thôn 1 Xuân Phú, thôn 2 Xuân Phú, thôn 4 Xuân Phú, thôn 7 Xuân Phú, Thanh Phong; Thôn 8 Ea Đar; Thôn 14 Ea Đar.

Vị trí 2: Cánh đồng lúa tại các thôn 3 Ea Đar, thôn 4 Ea Đar, thôn 9 Ea Đar, thôn 11, thôn 16, cánh đồng lúa các thôn 5 Cư Ni, thôn 6 Cư Ni, Ea Sinh 1, Quảng Cư 1A.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 9, thôn Quảng Cư 2, thôn Ea Sinh 2, thôn 22, thôn 23, thôn Điện Biên 1, thôn Điện Biên 2, thôn Điện Biên 3, thôn Tân Lộc, thôn Đồng Tâm, thôn Đoàn Kết, buôn Ea Kung, thôn Suốt Cát, thôn Trung Hòa, Thanh Ba, Cao Sơn, thôn 3 Ea Đar, thôn 11 Ea Đar, thôn 15 Ea Đar, thôn 16 Ea Đar và các khu vực còn lại.

**49 Xã Ea Ô**

Vị trí 1: Cánh đồng lúa tại các thôn 8, 12, 1, 6 B, 6 C, 6 E, Ea Rót, Vân Kiều.

Vị trí 2: Cánh đồng lúa tại các thôn 4, 10, 11, 13, 14, 3, 4, 6 D.

Vị trí 3: Các thôn 1, 1 A, 1 B, 2, 3 A, 3 B, 5, 6 A, 6 B Cư Elang, 7 A, 7 B, 9, Yang San và các khu vực còn lại.

**50 Xã Ea Knốp**

Vị trí 1: Cánh đồng lúa tại các thôn 5, thôn 6 A, thôn 6 B, thôn Trung An, Quyết Thắng, Đoàn Kết 1, Trung Hòa; Ea Sar 2, thôn Ea Sar 3, thôn Ea Sar 4, thôn Ea Sar 8, thôn Ea Sar 9, buôn Ea Sar; Ea Sô 1, thôn Ea Sô 2, thôn Ea Sô 5.

Vị trí 2: Cánh đồng lúa tại các thôn 2, thôn 4 A, thôn 4 B, thôn 9, thôn 11, thôn 14, thôn Ea Sar 1, thôn Ea Sar 6, Thanh Bình, Thanh Sơn, buôn Sê Đăn, thôn 6, buôn Ea Buk.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

- 51 Xã Cư Yang**  
 Vị trí 1: Cánh đồng lúa tại các thôn 2, 3, 6, 7, 8, 13, 16, 18, 19; thôn 16, 18, 19.  
 Vị trí 2: Cánh đồng lúa tại các thôn 1, 4, 5, 9, 10, 11, 12; 15, 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung.  
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 52 Xã Ea Păl**  
 Vị trí 1: Cánh đồng lúa thuộc HTX 714 quản lý, và các thôn 3, 10, 11, 15, 16, buôn M'um.  
 Vị trí 2: Các thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn 6 A, thôn 6 B, thôn 6 C, thôn 8, thôn 9, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 15, thôn 16, thôn Hạ Long và các khu vực còn lại.
- 53 Xã M'Drăk**  
 Vị trí 1: Cánh đồng trung tâm và cánh đồng thôn 14 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
 Vị trí 2: Cánh đồng buôn M'Lốc A, M'Lốc B, G'Lăn, M'Suốt, M'Um - M'Trung, buôn Tai, Cánh đồng thôn 1, 2, 3, 6, 7, 8, 9, 10 và cánh đồng buôn Cư Prao.  
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 54 Xã Ea Riêng**  
 Vị trí 1: Cánh đồng thôn 13, thôn 16, thôn 6, thôn 9, thôn 18, thôn 20 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
 Vị trí 2: Các khu vực sản xuất rải rác tại các thôn 15, 16, 14, các khu vực sản xuất rải rác tại các thôn 1, 2, 5, 8, 10, Cánh đồng thôn 17, thôn 22, thôn 8, thôn 24.  
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 55 Xã Cư M'Ta**  
 Vị trí 1: Cánh đồng buôn M'Bhao, Krông Jin, Ea Mách, Ea Tung Xây, cánh đồng buôn Hí Đưk, Cánh đồng thôn 1, 2, 5 (dưới chân đập 1 Cư Króa cũ) và thôn 5, 6 (dưới chân đập 2 Cư Króa cũ) (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
 Vị trí 2: Cánh đồng thôn Quyết Thắng, Cánh đồng các vị trí còn lại (ngoài vị trí 1) thôn 2, 5, 6.  
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 56 Xã Krông Á**  
 Vị trí 1: Thôn 4, 5, 6 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
 Vị trí 2: Thôn 1, 2, 3, Cánh đồng Ea Krông, Tak Rung, Sông Chò (có đập thủy lợi Ea Ra).  
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 57 Xã Cư Prao**  
 Vị trí 1: Cánh đồng thôn 8, 5, 6 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
 Vị trí 2: Thôn Ea Pil, thôn 4, thôn 10, thôn 2, thôn 9, thôn 11, thôn Ea Tê, 7, 13.  
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 58 Xã Ea Trang**  
 Vị trí 1: Cánh đồng Ea Boa, Tria Bau, cánh đồng Ea Kha (buôn M'Jam), cánh đồng buôn M'Yui, buôn M'O, buôn M'Gom, buôn M'Hạp, buôn M'Thi (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
 Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 59 Xã Hòa Phú**

Vị trí 1: Thôn 1 đến 12, Cánh đồng Bắc lúa Thái, cánh đồng thôn 11, cánh đồng buôn M'rê, Cánh đồng Đoàn Kết, Quyết Thắng, buôn Tuôr, Cánh đồng buôn K'Bu, thôn Phú Hòa, thôn Bình Tân, thôn Hòa Bình, buôn Draï H'ling, Cư Dluê (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

**60 Xã Ea Wer**

Vị trí 1: Thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 14, thôn 15 (xã Tân Hòa cũ).

Vị trí 2: Thôn Ea Duât, thôn Ea Kly, thôn Hà Bắc (xã Ea Wer cũ); các khu vực còn lại của xã Tân Hòa cũ.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 7, thôn 8 (xã Ea Huar cũ) và các khu vực còn lại của xã Ea Wer cũ.

**61 Xã Ea Nuôl**

Vị trí 1: Cánh đồng Chu Lai 1, Chu Lai 2, Cư Pơr (xã Ea Nuôl cũ); Cánh đồng Hoài Nhơn, 15-3, Cơ Khí, Ô Tô, Dầu, Rừng Tre (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại (xã Ea Nuôl cũ); Cánh đồng 10/3, Sinh Đá, cánh đồng 17 ha, cánh đồng Chu Lai (xã Cuôr Knia cũ); Cánh đồng 19/3, Đồi Cao (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại của (xã Ea Nuôl, Ea Bar cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại của (xã Cuôr Knia cũ).

**62 Xã Buôn Đôn**

Vị trí 1: Buôn Ea Mar.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

**63 Xã Ea Kiết**

Vị trí 1: Buôn Ja Wâm A, B, thôn 9 xã Ea Kiết cũ; Buôn Ja Rai, buôn Thái, buôn Triết xã Ea Kuếh.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

**64 Xã Ea M'Droh**

Vị trí 1: Thôn 1A, 1B, 2A, 2B, 3, 6, 8 và thôn Bình Hoà.

Vị trí 2: Thôn Hiệp Lợi, Hiệp Đạt, Hiệp Hòa, Hiệp Kết, Hiệp Đoàn, Hiệp Tiến, Hiệp Hưng, Hiệp Thịnh, Hiệp Thành, Hiệp Thắng, Hiệp Nhất và thôn Hiệp Bình.

Vị trí 3: Buôn Cuôr, Ea M'Droh, Nhung, thôn Thạch Sơn, Hợp Thành, Hợp Hòa, Đại Thành, Đồng Giao, Đoàn Kết và thôn Đồng Tâm và các khu vực còn lại.

**65 Xã Quảng Phú**

Vị trí 1: Thôn Quyết Thắng, thôn Thành Công, thôn Tân Tiến, thôn Toàn Thắng, thôn 8, buôn Mập.

Vị trí 2: Thôn Tiến Thành, thôn Tiến Phú, thôn Tiến Đạt, thôn 4, thôn An Bình, thôn Quyết Thắng, thôn Cư H'âm.

Vị trí 3: Thôn 1, thôn 3, buôn Sút M'grư, thôn Tiến Thịnh, thôn Tiến Phú, thôn Tiến Phát.

Vị trí 4: Thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn 6 và các khu vực còn lại.

**66 Xã Cuôr Đăng**

Vị trí 1: Buôn Gram B, buôn Tah, buôn Tah B, buôn Yông B, thôn Tân Sơn, buôn Aring.

Vị trí 2: Các thôn còn lại.

**67 Xã Cư M'gar**

Vị trí 1: Cánh đồng đập Phú Sơn, cánh đồng đập Cuôr Kbông, cánh đồng buôn Trấp, Buôn Drang và Thôn Thịnh Phát, thôn An Phú.

Vị trí 2: Thôn 5, thôn 7, buôn Tar và Buôn Bling A.

Vị trí 3: Buôn Dung, buôn Kna A, buôn Kna B, buôn Huk A, buôn Huk B, buôn Bling, thôn Đoàn Kết, thôn 1, 2, 3, 4, thôn An Bình, thôn Tân Lập, buôn Jốk, buôn Hring, buôn Trấp, buôn Ea Sang B và các khu vực còn lại.

**68 Xã Ea Tul**

Vị trí 1: Thôn 2 Ea Tar, thôn Thống Nhất, buôn Đrai Sít, buôn Tong Liă, Buôn Trĩa, buôn Pơr, buôn Phong

Vị trí 2: Buôn Đrai Sít, buôn Tong Liă, buôn K'đoh, buôn Mlăng, buôn Ea Tar, buôn Ea Kiêng, buôn Yao, Buôn Trĩa, thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 8, thôn 5, thôn Thống Nhất, thôn Tân Thành, thôn Đăk Hà Đông, thôn Đăk Hà Tây, buôn Brăh, buôn Hđing, buôn Đrao B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**PHỤ LỤC VIII**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM**  
**(TRỪ ĐẤT CHUYÊN TRỒNG LÚA)**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND*  
*ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)*

*ĐVT: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

| STT | Đơn vị hành chính    | Giá đất |     |     |     |
|-----|----------------------|---------|-----|-----|-----|
|     |                      | VT1     | VT2 | VT3 | VT4 |
| 1   | Phường Buôn Hồ       | 60      | 55  | 50  |     |
| 2   | Phường Cư Bao        | 65      | 60  | 50  |     |
| 3   | Phường Buôn Ma Thuột | 360     | 340 | 280 |     |
| 4   | Phường Tân An        | 320     | 300 | 280 |     |
| 5   | Phường Tân Lập       | 320     | 300 | 280 |     |
| 6   | Phường Thành Nhất    | 310     | 295 | 270 |     |
| 7   | Phường Ea kao        | 320     | 300 | 280 |     |
| 8   | Xã Ea Súp            | 42      | 40  | 35  | 31  |
| 9   | Xã Ea Rôk            | 35      | 30  | 25  |     |
| 10  | Xã Ea Bung           | 38      | 31  | 28  |     |
| 11  | Xã Ia RVê            | 22      | 19  |     |     |
| 12  | Xã Ia Lốp            | 25      | 22  |     |     |
| 13  | Xã Ea Ning           | 85      | 80  | 64  | 55  |
| 14  | Xã Dray Bhăng        | 85      | 78  | 72  | 54  |
| 15  | Xã Ea Ktur           | 94      | 88  | 67  |     |
| 16  | Xã Krông Ana         | 37      |     |     |     |
| 17  | Xã Dur Kmăl          | 35      | 30  | 28  |     |
| 18  | Xã Ea Na             | 40      |     |     |     |
| 19  | Xã Liên Sơn Lắk      | 55      | 50  | 35  |     |
| 20  | Xã Đắk Liêng         | 45      | 35  | 30  |     |
| 21  | Xã Nam Ka            | 45      | 40  | 35  |     |
| 22  | Xã Đắk Phoi          | 40      | 35  | 30  |     |
| 23  | Xã Krông Nô          | 33      | 28  | 25  |     |
| 24  | Xã Hòa Sơn           | 35      | 32  | 30  |     |
| 25  | Xã Dang Kang         | 35      | 30  | 26  |     |
| 26  | Xã Krông Bông        | 45      | 40  | 35  |     |
| 27  | Xã Yang Mao          | 30      | 25  | 23  |     |
| 28  | Xã Cư Pui            | 30      | 25  | 22  |     |
| 29  | Xã Krông Năng        | 100     | 70  | 50  |     |
| 30  | Xã Dliê Ya           | 75      | 65  | 50  |     |



|    |               |     |     |     |    |
|----|---------------|-----|-----|-----|----|
| 31 | Xã Tam Giang  | 55  | 45  | 40  |    |
| 32 | Xã Phú Xuân   | 63  | 54  | 48  |    |
| 33 | Xã Ea Drông   | 60  | 50  | 45  |    |
| 34 | Xã Pong Drang | 70  | 55  | 40  |    |
| 35 | Xã Krông Búk  | 50  | 40  | 35  |    |
| 36 | Xã Cư Pong    | 35  | 30  | 28  |    |
| 37 | Xã Ea Khăl    | 39  | 36  | 33  | 25 |
| 38 | Xã Ea Drăng   | 48  | 41  | 38  |    |
| 39 | Xã Ea Wy      | 39  | 36  | 33  |    |
| 40 | Xã Ea H'leo   | 34  | 31  | 29  |    |
| 41 | Xã Ea Hiao    | 31  | 28  | 26  |    |
| 42 | Xã Krông Pắc  | 180 | 140 | 120 | 80 |
| 43 | Xã Ea Knuéc   | 120 | 90  | 70  |    |
| 44 | Xã Tân Tiến   | 82  | 75  | 60  |    |
| 45 | Xã Ea Phê     | 60  | 45  | 40  |    |
| 46 | Xã Ea Kly     | 60  | 52  | 47  |    |
| 47 | Xã Vụ Bôn     | 45  | 35  | 30  |    |
| 48 | Xã Ea Kar     | 46  | 38  | 30  |    |
| 49 | Xã Ea Ô       | 34  | 32  | 30  |    |
| 50 | Xã Ea Knốp    | 50  | 39  | 30  |    |
| 51 | Xã Cư Yang    | 35  | 32  | 17  |    |
| 52 | Xã Ea Păl     | 40  | 30  | 20  |    |
| 53 | Xã M'Drăk     | 35  | 30  | 25  |    |
| 54 | Xã Ea Riêng   | 26  | 20  |     |    |
| 55 | Xã Cư M'ta    | 30  | 25  |     |    |
| 56 | Xã Krông Á    | 25  | 20  |     |    |
| 57 | Xã Cư Prao    | 25  | 20  |     |    |
| 58 | Xã Ea Trang   | 20  |     |     |    |
| 59 | Xã Hòa Phú    | 260 | 240 |     |    |
| 60 | Xã Ea wer     | 51  | 42  | 38  | 31 |
| 61 | Xã Ea Nuôl    | 63  | 60  | 48  | 40 |
| 62 | Xã Buôn Đôn   | 25  |     |     |    |
| 63 | Xã Ea Kiết    | 48  | 39  | 37  | 32 |
| 64 | Ea M'Droh     | 55  | 45  | 42  | 36 |
| 65 | Xã Quảng phú  | 52  | 45  | 41  | 33 |
| 66 | Xã Cuôr Đăng  | 70  | 60  | 55  | 50 |
| 67 | Xã Cư M'gar   | 52  | 45  | 40  | 35 |

|     |                  |    |    |    |    |
|-----|------------------|----|----|----|----|
| 68  | Xã Ea Tul        | 39 | 32 | 30 | 26 |
| 69  | Phường Tuy Hòa   | 70 | 63 | 58 | 55 |
| 70  | Phường Phú Yên   | 70 | 63 | 58 | 55 |
| 71  | Phường Bình Kiến | 70 | 63 | 58 | 55 |
| 72  | Phường Hòa Hiệp  | 45 | 42 | 38 | 36 |
| 73  | Phường Đông Hòa  | 45 | 42 | 38 | 36 |
| 74  | Xã Hòa Xuân      | 45 | 42 | 38 | 36 |
| 75  | Phường Xuân Đài  | 48 | 44 | 41 | 38 |
| 76  | Phường Sông Cầu  | 48 | 44 | 41 | 38 |
| 77  | Xã Xuân Thọ      | 60 | 50 | 48 | 42 |
| 78  | Xã Xuân Cảnh     | 60 | 50 | 48 | 42 |
| 79  | Xã Xuân Lộc      | 60 | 50 | 48 | 42 |
| 80  | Xã Đồng Xuân     | 29 | 26 | 22 | 20 |
| 81  | Xã Xuân Lãnh     | 29 | 26 | 22 | 20 |
| 82  | Xã Phú Mỹ        | 29 | 26 | 22 | 20 |
| 83  | Xã Xuân Phước    | 29 | 26 | 22 | 20 |
| 84  | Xã Phú Hòa 1     | 48 | 44 | 41 | 38 |
| 85  | Xã Phú Hòa 2     | 48 | 44 | 41 | 38 |
| 86  | Xã Tây Hòa       | 60 | 40 | 35 | 32 |
| 87  | Xã Hòa Thịnh     | 60 | 40 | 35 | 32 |
| 88  | Xã Hòa Mỹ        | 60 | 40 | 35 | 32 |
| 89  | Xã Sơn Thành     | 60 | 40 | 35 | 32 |
| 90  | Xã Tuy An Bắc    | 48 | 45 | 41 | 37 |
| 91  | Xã Tuy An Đông   | 48 | 45 | 41 | 37 |
| 92  | Xã Ô Loan        | 48 | 45 | 41 | 37 |
| 93  | Xã Tuy An Nam    | 48 | 45 | 41 | 37 |
| 94  | Xã Tuy An Tây    | 48 | 45 | 41 | 37 |
| 95  | Xã Sông Hinh     | 28 | 24 | 21 | 17 |
| 96  | Xã Đức Bình      | 28 | 24 | 21 | 17 |
| 97  | Xã EaLy          | 30 | 25 | 21 | 17 |
| 98  | Xã Ea Bá         | 28 | 24 | 21 | 17 |
| 99  | Xã Sơn Hòa       | 28 | 24 | 21 | 17 |
| 100 | Xã Vân Hòa       | 28 | 24 | 21 | 17 |
| 101 | Xã Tây Sơn       | 28 | 26 | 24 | 17 |
| 102 | Xã Suối Trai     | 28 | 24 | 21 | 17 |

## XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẤT GẮN VỚI ĐỊA DANH CỤ THỂ

### **1 Phường Buôn Hồ**

- Vị trí 1: TDP An Lạc 1, 2, 3, 4, 5, 6, buôn Tring 1, buôn Tring 2, TDP An Bình 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Đạt Hiếu 2, 3, 4, 5, 6, TDP Đoàn Kết 1, 2, TDP Thiện An 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
- Vị trí 2: Buôn Kli A, TDP Đoàn Kết 3, 4, TDP Đồng Tiến, TDP Hợp Thành 1, 4, TDP Tân Hà 2, 3, buôn Tring 3, TDP Đạt Hiếu 1.
- Vị trí 3: TDP Hợp Thành 2, 3, TDP Tân Hà 1, 4, buôn Dlung 1A, buôn Dlung 1B và các khu vực còn lại.

### **2 Phường Cư Bao**

- Vị trí 1: Các TDP 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Minh 1, 2, 3, 4, 6, 7, TDP Bình Thành 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Hòa 1A, 1B, 2, 3, 4A, 4B, buôn Dut, TDP Tây Hà 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9A, 9B.
- Vị trí 2: TDP 8, Sơn Lộc 1, Sơn Lộc 2, Sơn Lộc 3, TDP Chà Là, buôn Quẩn, buôn Pon 1, 2.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **3 Phường Buôn Ma Thuật**

- Vị trí 1: + TDP 1 Tân Lợi, TDP 2 Tân Lợi, TDP 3 Tân Lợi, TDP 3A Tân Lợi, TDP 4 Tân Lợi, TDP 4A Tân Lợi, TDP 5 Tân Lợi (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1 Thành Công, TDP 2 Thành Công, TDP 3 Thành Công, TDP 4 Thành Công, TDP 5 Thành Công, TDP 6 Thành Công, TDP 7 Thành Công, TDP 8 Thành Công, TDP 9 Thành Công, TDP 10 Thành Công, TDP 11 Thành Công, TDP 12 Thành Công, TDP 13 Thành Công, TDP 1A Thành Công, TDP 2A Thành Công, TDP 3A Thành Công, TDP 4A Thành Công, TDP 5A Thành Công, TDP 6A Thành Công, TDP 7A Thành Công (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1 Tân Thành, TDP 2 Tân Thành, TDP 3 Tân Thành, TDP 7 Tân Thành, TDP 8 Tân Thành, TDP 10 Tân Thành, TDP 11 Tân Thành, TDP 12 Tân Thành, TDP 13 Tân Thành (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1 Tân Tiến, TDP 2 Tân Tiến, TDP 3 Tân Tiến, TDP 4 Tân Tiến, TDP 5 Tân Tiến, TDP 6 Tân Tiến, TDP 7 Tân Tiến, TDP 8 Tân Tiến (trừ phần từ Mai Xuân Thưởng đến đường Nguyễn Thị Định), TDP 9 Tân Tiến, TDP 10 Tân Tiến, TDP 12 Tân Tiến, TDP 13 Tân Tiến, TDP 14 Tân Tiến, TDP 1A Tân Tiến, TDP 2A Tân Tiến, TDP 3A Tân Tiến, TDP 4A Tân Tiến, TDP 5A Tân Tiến, TDP 6A Tân Tiến, TDP 7A Tân Tiến (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1A Tự An, TDP 2 Tự An, TDP 3 Tự An, TDP 5 Tự An, TDP 9 Tự An (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + Buôn Đũng, TDP 2 Cư Êbur (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: + TDP 6 Tân Lợi, TDP 6A Tân Lợi, TDP 6B Tân Lợi, TDP 7 Tân Lợi, TDP 7A Tân Lợi, TDP 8 Tân Lợi, TDP 8A Tân Lợi, TDP 9 Tân Lợi, TDP 10 Tân Lợi, buôn Ako Dông.
- + Phần còn lại của TDP 8 Tân Tiến.

+ TDP 6 Tụ An, TDP 6A Tụ An, TDP 7 Tụ An, TDP 8 Tụ An, TDP 10 Tụ An.

+ TDP 4 Tân Thành, TDP 5 Tân Thành, TDP 6 Tân Thành, TDP 9 Tân Thành.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

#### **4 Phường Tân An**

Vị trí 1: TDP 9, TDP10, TDP 11, TDP12. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Hòa Thuận, TDP Đồng Tâm, TDP 18, TDP 19, TDP 13, TDP 14, TDP 15, buôn Jù, buôn Kô Tam, TDP 17, buôn Ea Nao A, buôn Ea Nao B, buôn Krông A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **5 Phường Tân Lập**

Vị trí 1: TDP 6, buôn Kô Siêr, 6A, 9A, 1B, 2B, 3B (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, buôn Păn Lăm, TDP 1A, 2A, 3A, 4A, 5A, 7A, 8A, 4B, 5B, 8B, 9B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **6 Phường Thành Nhất**

Vị trí 1: TDP 1, 2, 4, 7 (Từ đường trục ngang đến chân đồi 559 về hướng Bắc), một nửa buôn Ky (Về phía Bắc từ suối hướng Trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban Chỉ huy Quân sự phường theo Nguyễn Thị Định), TDP 6A, 7A, 8, 9, 10, 11, 13. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 5, 6, TDP 1A, 6A, 8, 9, 10, 11, 13, buôn Ea Drang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **7 Phường Ea Kao**

Vị trí 1: TDP 8, buôn H'Drát, buôn Mđuk, TDP 6, TDP 4, TDP 11, TDP 10, buôn A lê A, buôn A lê B (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 7, TDP 9, TDP Tân Hưng, TDP Cao Thành, TDP 1, TDP 4A, TDP 3, TDP 2, buôn Kao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **8 Xã Ea Súp**

Vị trí 1: Các thôn Thành Công, Thắng Lợi, Đoàn Kết, Thống Nhất, Hòa Bình, Buôn A1, buôn A2, buôn B1, buôn B2 và Buôn C.

Vị trí 2: Các thôn 4, 5, 6-Cư M'lan, thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 19-Ea Lê.

Vị trí 3: Các thôn 13, 14, 18-Ea Lê.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

#### **9 Xã Ea Rôk**

Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7, 10, 11 và các khu vực ven trục đường liên xã Ea Rôk - Ea Khanh.

Vị trí 2: Các thôn 3, 15, 19, 20, các thôn 1, 2, 3-Ja Jloi, buôn Ba Na, các thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 11, 12-Cư Kbang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **10 Xã Ea Bung**

Vị trí 1: Các thôn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 10.

Vị trí 2: Thôn 1-Ya Tờ Mốt, 5, 6 và thôn 4, 11, 12, 14, thôn 10-Ya Tờ Mốt.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **11 Xã Ia RVê**

Vị trí 1: Thôn 12, 13.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

#### **12 Xã Ia Lốp**

Vị trí 1: Thôn Đoàn (khu vực trung tâm xã).

Vị trí 2: Các thôn đội còn lại.

#### **13 Xã Ea Ning**

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Đập Việt Đức 4 đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Ning cũ); từ Ngã ba chợ Việt Đức 4 đến Giáp xã Ea Bhók; từ Ngã ba cổng chào buôn Puk Prông đến đường liên xã (cả hai nhánh đường); từ Cầu trắng đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Ning cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quynh, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur (xã Ea Ning cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu trắng đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Hu cũ); từ Ngã ba đường liên xã đi xã Ea Hu, Cư Êwi đến Giáp xã Ea Bhók (xã Ea Hu cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu chăn nuôi đến Giáp xã Ea Ning (xã Cư Êwi cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên thôn từ Ngã ba đường liên xã đến Hết sân bóng thôn 1 (xã Ea Hu cũ); Các khu vực sản xuất còn lại (xã Ea Ning cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quynh (xã Cư Êwi, Ea Hu cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Ea Hu và Cư Êwi cũ.

#### **14 Xã Dray Bhang**

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Cầu trắng, từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Giáp xã Ea Hu (xã Ea Bhók cũ), từ Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Dray Bhang cũ). Các thửa đất tiếp giáp Tỉnh lộ 10, đường liên thôn song song Tỉnh lộ 10. Các thửa đất tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27. Các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn 4 từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Ngã ba đường liên xã (xã Ea Bhók cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cao su 19/8. Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn Nam Hòa, Kim Châu (xã Dray Bhang cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn 4, buôn Ea Mta A và buôn Ea Kmar (xã Ea Bhók cũ), thôn Lô 13 (xã Dray Bhang cũ). Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp các tuyến đường xung quanh chợ Hòa Hiệp (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Hết thôn Mới, Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp các đường tuyến 2, tuyến 3 song song Quốc lộ 27, các đường nhánh từ Quốc lộ 27 đến hết đường tuyến 3 (thuộc thôn Kim Phát) từ Giáp xã Dray Bhang đến Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường nội thôn (thuộc thôn Mới) từ Ngã ba đường liên xã Hòa Hiệp, Dray Bhang (Cách Quốc lộ 27 - 635m) đến Giáp xã Dray Bhang (xã Dray Bhang cũ). Các khu vực còn lại xã Ea Bhók cũ, xã Dray Bhang cũ. Khu vực sản xuất nông nghiệp Thôn Kim Phát, Thành Công, thôn Mới (xã Dray Bhang cũ)

Vị trí 4: Vị trí còn lại xã Dray Bhang cũ.

### **15 Xã Ea Ktur**

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27; tiếp giáp đường liên xã, liên thôn; Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Thắng, Cà phê Việt Đức bao các thửa đất nằm tiếp giáp và có bán kính 300 m. và các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn.

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin; Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Tiêu; Khu vực thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 85, buôn Kram, Luk, Ciết xã Ea Tiêu cũ; thôn 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10 Ea Ktur cũ; thôn 1, 4, 8, buôn Ea Mtá, buôn Ea Mtá A, buôn Ea Kmar xã Ea Bhók cũ và các khu vực còn lại.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **16 Xã Krông Ana**

Vị trí 1: Áp dụng 1 vị trí trên toàn xã.

### **17 Xã Dur Kmăl**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn Ea Tun 1, thôn Ea Brinh, buôn Dur 1, buôn Dur 2 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn K62, buôn Cuê, buôn Triết.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **18 Xã Ea Na**

Vị trí 1: Áp dụng 1 vị trí trên toàn xã.

### **19 Xã Liên Sơn Lắc**

Vị trí 1: Buôn Sruông, buôn Dong Guôl, buôn Biăp, buôn Dong Bắk, Dong Yang, Yôk Đuôn, buôn Krai, buôn Ja, thôn Sân Bay, buôn Mă, thôn 1, 2, 3, 4, buôn Jun, buôn Lê.

Vị trí 2: Buôn Bhôk, buôn Năm Pă, buôn Drung, buôn Yon, buôn Diêu, buôn Yang Kring, buôn Đăk Ju, buôn Thái, buôn Dong Kriêng, buôn Hang Ja, buôn Cuôr Tăk.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **20 Xã Đăk Liêng**

Vị trí 1: Buôn Yuk La, buôn Dren B, buôn Mliêng 1, 2, thôn Tân Giang, Đông Giang 1, 2, buôn Tría, thôn Đoàn Kết 2, Mê Linh 2.

Vị trí 2: Thôn Sơn Cường, Đoàn kết 1, thôn Mê Linh 1, buôn Tung 1, 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **21 Xã Nam Ka**

Vị trí 1: Buôn Tu Sria, buôn Plao Siêng, buôn Phôk, buôn Krai, buôn Ea Ring.

Vị trí 2: Buôn Buốc, buôn Sa Bôk.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

### **22 Xã Đăk Phoi**

Vị trí 1: Buôn Dham 1, buôn Mĩh Triêk, buôn Ciêng Kao, buôn Tlông, buôn Liêng Ông.

Vị trí 2: Buôn Dlei, buôn Kdiê 1, 2, buôn Liêng Keh, buôn Năm, buôn Cao Bằng, thôn Yên Thành 1, Yên Thành 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **23 Xã Krông Nô**

Vị trí 1: Buôn Phi Dìh Ja A, buôn Phi Dìh Ja B, Đắc Tro, Lạch Dong, Rơ Cai A, Rơ Cai B, Plôm.

Vị trí 2: Buôn Ba Yang, Gung Yang, buôn Yông Hắt, buôn Trang Yuk.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **24 Xã Hòa Sơn**

Vị trí 1: Thôn 1 (xã Ea Trul cũ), thôn 2 (xã Ea Trul cũ), thôn 3 (xã Ea Trul cũ), thôn 7 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 8 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 9 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 10 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 1 (xã Yang Reh cũ), thôn 3 (xã Yang Reh cũ); (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Krông, buôn Plum, buôn Băng Kung, buôn Cư Mìl, thôn 2 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 3 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 4 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 5 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 6 (xã Hòa Sơn cũ), thôn Hòa Xuân, thôn Thanh Phú, thôn Quảng Đông, buôn Cuah; thôn 4 (xã Yang Reh cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **25 Xã Dang Kang**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 9, thôn 10, thôn 21, thôn 22, thôn 23, buôn Cư Păm (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 11, thôn 6, thôn 4, thôn 18, thôn 20, thôn 1, thôn 2, thôn 3, buôn Dang Kang, buôn Cư Ênun A, buôn Cư Ênun B, Cư Ko Êmông, thôn 15, thôn 16, thôn 17.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

### **26 Xã Krông Bông**

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 26, 27, 28, 29, 30 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 9, 10, 21, 22, 25.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **27 Xã Yang Mao**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, buôn Tong Rang B, thôn Nhân Giang, buôn Mnang Tar (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Cư Drăm, buôn Chàm A, buôn Chàm B, buôn Nghí.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **28 Xã Cư Pui**

Vị trí 1: Thôn Điện Tân, buôn Khanh, buôn Blăk, buôn Phung, buôn Khóa, thôn Ea Uôl; Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, buôn Tliêr (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Đắc Tuôr, thôn Dung Knung, thôn Ea Bar, thôn Ea Lang, thôn Ea Uôl; thôn 5, thôn 6, thôn Noh Prông, thôn Ea Khiêm, buôn Ngô A, buôn Ngô B, buôn Cư Phiăng.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **29 Xã Krông Năng**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, buôn Wiào A, thôn Lộc Yên, Trung Hồ, Hồ Tiếng, buôn Hô, buôn Mrum, buôn Trang, buôn Năng.

Vị trí 2: Thôn 7, thôn 8, buôn Ur, buôn Wiào B, thôn Lộc Tân, Lộc Tài, Lộc Thiện, Lộc Thuận, Lộc Phú, thôn Hòa Bình, Quảng An, Hà Quảng, buôn Giêr.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

### **30 Xã Dliê Ya**

Vị trí 1: Các thôn, buôn: Tân Hà, Tân Quảng, Tân Thành B, Tân Phú, Tân Lộc, Tân Nam, Tân Trung A, Tân Mỹ, Tân Hiệp A, Trung Hòa, Ea Khanh, buôn Ea Dua, buôn Juk, buôn KSor, buôn Yun, buôn Yóh, buôn K mang, Bình an, Hải Hà, Đoàn Kết, Quyết Tâm, Thống Nhất, Ea Đinh.

Vị trí 2: Gồm các thôn, buôn: Tân Trung B, Tân Kỳ, Tân Châu, Ea Krái, Ea Ruế, Ea Đốc, Tân Tiến, Tân Hiệp, Đồng Tiến, Ea Ngai, Ea Sim, buôn Dliêya B, Thanh Cao, Ea Chăm, Ea Heo, Yên Khánh, Quang Trung, Liên Kết, Ea Chiêu, Ea Chiêu 1.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

### **31 Xã Tam Giang**

Vị trí 1: Thôn Tam Lập, thôn Tam Phong, thôn Tam Thịnh, thôn Tam Liên, thôn Tam An, Thôn Tam Bình, thôn Tam Khánh, thôn Tam Hà, thôn Tam Thuận, thôn Giang Thịnh, thôn Giang Mỹ, thôn Giang Hưng.

Vị trí 2: Thôn Tam Hiệp, buôn Trấp, thôn Tam Lực, thôn Tam Thành, thôn Tam Trung, thôn Tam Đồng, thôn Tam Hòa, thôn Tam Hợp, thôn Ea Bir, thôn Giang Hòa, thôn Giang Phong, thôn Giang Bình, thôn Giang Phú, thôn Phước Lộc, thôn Trung Nghĩa.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

### **32 Xã Phú Xuân**

Vị trí 1: Thôn Xuân Hà 1, thôn Xuân Hà 2, thôn Xuân Hà 3, thôn Xuân Lạng 1, thôn Xuân Lạng 2, thôn Giang Hà, thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, Giang Tân, Giang Minh, Giang Sơn.

Vị trí 2: Thôn Thái Xuân, Xuân Thanh, Giang Châu, thôn Xuân Đoàn, thôn Xuân Hòa, thôn Xuân Thành, thôn Xuân Phú, thôn Xuân Mỹ, thôn Xuân Thủy, Xuân Long, Xuân Tây, Xuân Thuận, Xuân Lộc, Xuân Ninh, Xuân Vĩnh, Xuân Trường, Xuân An, Xuân Đạt, thôn 1, thôn 7, thôn 8, thôn 13.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

### **33 Xã Ea Drông**

Vị trí 1: Thôn 5, 6, các buôn KLat A, KLat B, KLat C, Hnẻ, Trấp, Pheo, Sing A, Kmiên; các thôn Đông Xuân, Quyết Thắng, Tân Hợp, buôn Tring 4, các thôn 1A, 1B, 5, 2A, 2B.

Vị trí 2: Thôn 7, các buôn Tung Krăk, Dhu, Ea KJoh A, Ea KJoh B, ALê Gổ, các thôn 3, 7A, 8A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **34 Xã Pong Drang**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 15, thôn Tân Lập 1, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập 3, thôn Tân Lập 4, thôn Tân Hòa, thôn Tân Thịnh (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 16, thôn Cư Blang, thôn Ea Tút, thôn Ea Nur, thôn Tầng Mai, thôn Tân Lập 5, thôn Tân Lập 6, thôn Ea Ngai 1, thôn Ea Ngai 2, thôn Ea Ngai 3, thôn Ea Ngai 4, thôn Ea Ngai 8, thôn Ea Ngai 9.



Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **35 Xã Krông Búk**

Vị trí 1: Thôn Nam Anh, thôn Trung Lộc, thôn Nam Thái, thôn Nam Tân, thôn Hòa Lộc, thôn Thống Nhất, thôn An Bình, thôn Quảng Hà, thôn Kty 5, thôn Kty, thôn Kty 1, thôn Ea Kung, thôn Ea Plai, thôn Ea Nguôi, thôn Ea Kroa, thôn 6, buôn Đrao, buôn K Tong Drun, buôn Mùi 1, buôn Mùi 2, buôn Kdrô 1, buôn Kdrô 2. (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Bình Minh, thôn Liên Hóa, thôn Kty 2, thôn Ea Siêr, thôn Ea Krôm, buôn Kmu, buôn Kô, buôn Drah 1, buôn Drah 2, buôn Ea Zin.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **36 Xã Cư Pong**

Vị trí 1: Buôn Ea Tuk, buôn Adrong Prong, buôn Ea Bơ, buôn Kbuôr, buôn Ea Druich, buôn Đrây Huê, buôn Cư Yuôt, buôn Cư Bang, buôn Ea Liăng, buôn Khal, buôn Xóm A, buôn Tlan, buôn Cư Hriết, buôn Adrong Điết, buôn Kđoh, buôn Ea Klok (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Ea Dho, buôn Ea Sin, buôn Ea Pông, buôn Cư Khanh, buôn Cư Mtao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **37 Xã Ea Khăl**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 10, thôn 11, buôn Đung, buôn Đung A; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Khăl cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 2a, thôn 3, thôn 4, thôn Ea Sia A, thôn Ea Sia B, thôn Ea Ksô, thôn Ea Ksô A, thôn Ea Đen, Buôn Kdruh, buôn Kdruh A (xã Ea Nam cũ).

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 12 (xã Ea Khăl cũ); Thôn 5, thôn 6, buôn Riêng A, buôn Riêng B, buôn Riêng C (xã Ea Nam cũ).

Vị trí 3: Thôn 1 Ea Tir, thôn 2 Ea Tir, thôn 3 Ea Tir, thôn 4 và Thôn 7 Ea Nam, thôn 8 Ea Nam.

Vị trí 4: Thôn 4, thôn Bình Sơn và Thôn 4, Bình Minh, Bình Sơn, Buôn Ea Tiêu, Buôn Drăn và các khu vực còn lại.

### **38 Xã Ea Drăng**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 14, buôn Lê B (Xã Ea Drăng cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 6, thôn 6a, thôn 7, thôn 5, buôn A Riêng, buôn A Riêng B (xã Ea Răl cũ); Thôn 4, buôn Draì, buôn Choah, buôn Tri B, thôn Tri C3 (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 13, buôn Blếch, buôn Lê Đá (Xã Ea Drăng cũ); Buôn Túng Kuh, buôn Túng xê, buôn Túng Thăng; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Răl cũ); Thôn 1, buôn Gha, buôn Tir, buôn Sek, buôn Tri A (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **39 Xã Ea Wy**

Vị trí 1: Thôn 1B, thôn 3A, thôn 3B, thôn 5A, thôn 6A, thôn 6B, thôn 6C, thôn 7A, thôn 7B, thôn 8A, thôn 8B và Thôn 11 Xã Ea Wy Cũ; Thôn 3, thôn 4, thôn 9, thôn 10, thôn 10A, Buôn Tơ Yoa Xã Cư A Mung Cũ; Thôn 3, thôn 5, thôn 6A, thôn 6B, thôn 7 xã Cư Mốt cũ).

Vị trí 2: Thôn 1A, thôn 2A, thôn 2B, thôn 4A, thôn 4B, thôn 5B Xã Ea Wy Cũ; Thôn 10B xã Cư A Mung Cũ; Thôn 1, thôn 2, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11 (xã Cư Mốt Cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **40 Xã Ea H'leo**

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9.

Vị trí 2: Thôn 2a, thôn 2b, thôn 3, thôn 4, thôn 5, buôn Treng, buôn Săm A, buôn Săm B, buôn Dang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **41 Xã Ea Hiao**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 3, thôn 6, thôn 7, thôn Thái, thôn Ea Yú, buôn Drăn, buôn Tang, buôn Wing, buôn K'rải, buôn Ea Blong, buôn Chứ, buôn Điet, buôn Bung, buôn M'nút; Thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 5A, 6, buôn K'Ra, buôn Hiao 1, buôn Hiao 2.

Vị trí 2: Buôn Hoai, buôn Chăm, buôn Bek, buôn K'Ry; Thôn 7A, 7B, 11, 5B, 5C, buôn K'Rải, buôn Bir, thôn 7C, 8A, 8B, 9A, 9B, 10.

Vị trí 3: Buôn Ta Ly và các khu vực còn lại.

#### **42 Xã Krông Pắc**

Vị trí 1: Các thôn Phước An 1, 2, 3, 4, 6, 8, 9, 11, 12.

Vị trí 2: Các thôn Phước An 7, 10, 14, thôn 19/8, Tân Thành 1, Phước Thành, thôn 19/5, Buôn Jung, Buôn Jung II, thôn Tân Lập 1, Tân Tiến 1.

Vị trí 3: Thôn Phước Hòa, Phước Thịnh, buôn Pan, buôn Pan B, buôn Ea Yông A, buôn Ea Yông B và buôn Ea Yông A2, các thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập A, thôn Tân Thành 2, thôn Tân Tiến 2, buôn Kam Rong, thôn 1 A, thôn 1 B, thôn 1 C, thôn 6 A, thôn 6 B, thôn Thăng Tiến 1, Thăng Tiến 2, Thăng Tiến 3, thôn 7. Đất gần kề khu dân cư 7 thôn.

Vị trí 4: Thôn 8 và các khu vực còn lại.

#### **43 Xã Ea Knuéc**

Vị trí 1: Thôn Tân Bình, Tân Tiến, Tân Hưng, thôn 2, Cao Bằng, Tân Hòa 1, Tân Hòa 2, Tân Sơn, thôn Toàn Thắng, Toàn Thắng 2, các thôn Tân Quảng, Tân thành, Tân Mỹ, Tân Trung, Tân Đồng, buôn Đun.

Vị trí 2: Các thôn 15, thôn 17, 16, thôn Liên Cơ, thôn Hòa Thành, thôn Hòa Trung, thôn 1/5, Khu vực 52 ha, Công ty TNHH cà phê Thắng Lợi và Cư Pul, thôn Hòa Bắc, thôn Hòa Thắng, thôn Quyết Thắng, thôn 19/5, Thôn Nam Thắng, thôn Hòa An, thôn Tân Nam, buôn Pok, buôn Ea Tí, thôn Tân Đức, Tân Bắc, Thanh Bình.

Vị trí 3: Thôn Tân Lập và các khu vực còn lại.

#### **44 Xã Tân Tiến**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 4A, thôn 5, thôn 6, Thôn Tân Lợi 1, Tân Lợi 2, buôn Hăng 1A, Buôn KpLang.

Vị trí 2: Buôn Kniêr, đồng Đặc Công, Đồng 83, Sinh Sạn, Sinh Môn, khu vực cánh đồng Hòa Lễ, Buôn Đăk Rleng 1, Đăk Rleng 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

#### **45 Xã Ea Phê**

Vị trí 1: Các thôn Phước Lộc 1, 2, 3, 4, 5; thôn 4, 4A, 4B, buôn Phê, thôn Phước Trạch 1, 2, thôn Phước Thọ 1, 2, 3, 4, 5, thôn 5, 5A.

Vị trí 2: Các thôn 6, 6A, 6B, 6C, 6D, buôn Puăn A, B, buôn Ea Su, các Buôn Roang Đông, buôn Tà Đốq, buôn Tà Cống, buôn Ra Lu, buôn Mò ó, thôn Tân Bình, thôn Tân Đức, buôn Tà Rầu, thôn Phước Hòa 3, thôn Phước Lập 1, Phước Lập 2; thôn Phước Tân 1, Phước Tân 2, Phước Tân 3, thôn Tân Lập 3.

Vị trí 3: Các thôn Tân Lập 2, Nghĩa Lập và các khu vực còn lại.

#### **46 Xã Ea Kly**

Vị trí 1: Cánh đồng các thôn 1, 15, buôn Krông Pắc, thôn 3, buôn Krai B, thôn 14, 17, 1A, 8A, 10A, thôn 6, 9, 7A, 12A, 16A, cánh đồng Buôn Krông Búk, Buôn Ea Oh, Buôn MBê, thôn 9B, buôn Krai A.

Vị trí 2: Cánh đồng các thôn 13A, 4A, 2A, 14B, 3A, 11, 5A, 7B, 8, 9B, 10, 13, 18, 19, cánh đồng các thôn 8, thôn 10, thôn 17B, Công ty TNHH MTV cà phê 720, thôn 14B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

#### **47 Xã Vụ Bồn**

Vị trí 1: Các thôn 6, thôn 12.

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 5, thôn 9, thôn 10, Buôn Kruế, thôn Thanh Vân, thôn 7, thôn Phú Quý, Cao Vĩnh, Công Ty TNHH HTV Lâm Nghiệp Phước An, thôn 13.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại

#### **48 Xã Ea Kar**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 7, thôn Hưng Long, thôn Vạn Phúc, buôn Mrông A, buôn Mrông B, buôn Mrông C, buôn Tlung, buôn Ea Druôl, buôn Ea Kõ, thôn 1A, thôn 1B, thôn 2 Cư Ni, thôn 3 Cư Ni, thôn 4 Cư Ni, thôn 7 Cư Ni, thôn 9 Cư Ni, thôn 10 Cư Ni, thôn 11, thôn 12 Cư Ni, buôn Ea Knốp, buôn Ea Pal, buôn Ea Ga, thôn Đoàn Kết, thôn Chư Cúc, thôn Ninh Thanh 1, thôn Ninh Thanh 2, buôn Ega, thôn An Cư, thôn Hợp Thành 1, thôn Cư An, thôn Cư Nghĩa, buôn Moa, buôn Mar, buôn Dja, buôn Duôn Tai, buôn Mhăng, buôn Mriu, thôn 1 Xuân Phú, thôn 2 Xuân Phú, thôn 3 Xuân Phú, thôn 4 Xuân Phú, thôn 5 Xuân Phú, thôn 6 Xuân Phú, thôn 7 Xuân Phú, thôn Thanh Phong, thôn 1 Ea Đar, thôn 5 Ea Đar, thôn 6 Ea Đar, thôn 7 Ea Đar, thôn 8 Ea Đar, thôn 9 Ea Đar, thôn 10 Ea Đar, thôn 14 Ea Đar, thôn Hữu Nghị, buôn Tong Sinh, buôn Sứk.

Vị trí 2: Thôn 8, thôn 10, thôn Quảng Cư 1 A, thôn Quảng Cư 1 B, thôn 5 Cư Ni, thôn 6 Cư Ni, thôn Ea Sinh 1, thôn Hợp Thành, thôn 1 Ea Kmút, thôn 2 Ea Kmút, thôn 3 Ea Kmút, thôn 4 Ea Kmút, thôn 5 Ea Kmút, thôn 12 Ea Kmút, thôn Tứ Xuân, thôn Sơn Lộc, thôn Tân Tiến, buôn Tong Kroa, thôn Hàm Long, thôn Trung Nguyên, thôn Hạ Điền, thôn 4 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 9, thôn Quảng Cư 2, thôn Ea Sinh 2, thôn 22, thôn 23, thôn Điện Biên 1, thôn Điện Biên 2, thôn Điện Biên 3, thôn Tân Lộc, thôn Đồng Tâm, thôn Đoàn Kết, buôn Ea Kung, thôn Suốt Cát, thôn Trung Hòa, Thanh Ba, Cao Sơn, thôn 3 Ea Đar, thôn 11 Ea Đar, thôn 15 Ea Đar, thôn 16 Ea Đar và các khu vực còn lại.

#### **49 Xã Ea Ô**

Vị trí 1: Các thôn 8, 12, 1, 6 B, 6 C, 6 E, Ea Rót, Vân Kiều và Yang San.

Vị trí 2: Các thôn 4, 10, 11, 14, 3, thôn 4 Cư Elang, 6 D.

- Vị trí 3: Các thôn 1 A, 1 B, 2, 2 A, 2 B, 2 C, 3 A, 3 B, 5, 6 A, 6 B Cư Elang, 7 A, 7 B, 9 và các khu vực còn lại.
- 50 Xã Ea Knốp**
- Vị trí 1: Các thôn 5, thôn 6 A, thôn 6 B, thôn Quyết Tiến 1, Quyết Tiến 2, Đồng Tâm 1, Đồng Tâm 2, Trung An, Trung Hòa, Đoàn Kết 1, Quyết Thắng 1; thôn Ea Sar 2, thôn Ea Sar 3, thôn Ea Sar 4, thôn Ea Sar 8, thôn Ea Sar 9, buôn Ea Sar; thôn Ea Sô 1, thôn Ea Sô 2, thôn Ea Sô 5.
- Vị trí 2: Các thôn 2, thôn 4 A, thôn 4 B, thôn 9, thôn 11, thôn 14, thôn Quyết Tiến, Trung Tâm, Đoàn Kết 2, An Bình, Quyết Thắng 2; thôn Ea Sar 1, thôn 6, Thanh Bình, Thanh Sơn, buôn Sê Đăng; thôn Ea Sô 6, buôn Ea Buk.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 51 Xã Cư Yang**
- Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7; 12, 16, 18, 19; thôn 16, 18, 19.
- Vị trí 2: Các thôn 1, 2, 3, 8, 9; 15, 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung và Tân Thành; thôn 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung và Tân Thành.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 52 Xã Ea Păl**
- Vị trí 1: Các thôn 2, thôn 5, thôn 7 Ea Păl, thôn 9, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 6 A, thôn 7 Cư Prông, thôn 15.
- Vị trí 2: Các thôn 3, 10, 16.
- Vị trí 3: Các thôn 1, thôn 4, thôn 6 B, thôn 6 C, thôn 8, thôn 11, thôn Hạ Long, buôn M'um và các khu vực còn lại.
- 53 Xã M'Drăk**
- Vị trí 1: Các khu vực các thôn 11 đến thôn 18 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: Các thôn 7, 2, 9, 4, 1, 3, 5, 6, 8, 10, Ea Tê. Các buôn Tai, Kcuah - Ea M'Lai, Hoang, Bik, Aê Lai, M'Um - M'Trung, M'Lốc A, M'Lốc B, và buôn Cư Prao.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 54 Xã Ea Riêng**
- Vị trí 1: Các thôn 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 8, 1, 2, 5, 6, 7, 9, 18 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 55 Xã Cư M'Ta**
- Vị trí 1: Các buôn M'Bhao, thôn Tân Lập, thôn Hồ và thôn 18; Các buôn Ak, buôn Gõ Năng, buôn Dak, buôn Hí Đứk, Các thôn 2, 5, 6 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 56 Xã Krông Á**
- Vị trí 1: Thôn 4, 5, 6, 5A, 6A, 7A, 8 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 57 Xã Cư Prao**
- Vị trí 1: Thôn Ea Pil, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 14, buôn Zô (tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 58 Xã Ea Trang**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**59 Xã Hòa Phú**

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10 Thôn Bình An, Thôn Đồng Tâm, thôn Nhất Trí, thôn Quyết Tâm, thôn Quyết Thắng, thôn Thống Nhất, thôn Tân Tiến, thôn Hòa Khánh, thôn Đoàn Kết, thôn 16, thôn 18, thôn 20, thôn Phú Hòa, thôn Hòa Xuân, buôn M'rê, thôn 15, thôn 17, thôn Bình Tân, thôn Thành Công, thôn Hòa Bình, buôn Buôr, buôn Cư Dluê, buôn Draih'ling, Tiểu khu 1266 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

**60 Xã Ea Wer**

Vị trí 1: Thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 14, thôn 15 (xã Tân Hòa cũ).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại trên địa bàn xã Tân Hòa cũ.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, buôn Jang Pông (xã Ea Huar cũ); Thôn Ea Duât, thôn Ea Kly, thôn Hà Bắc (xã Ea Wer cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại của (xã Ea Huar và xã Ea Wer cũ).

**61 Xã Ea Nuôl**

Vị trí 1: Thôn 5, thôn 8, thôn 18b, thôn 15 (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 2: Thôn Hòa Nam 1, thôn Đại Đồng, thôn Hòa Phú, thôn Hòa An, Buôn Ea M'Dhar 3 (xã Ea Nuôl cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6 (xã Cuôr Knia cũ).

Vị trí 3: Thôn Hòa Nam 2, buôn Niêng 3, buôn Niêng 2, buôn Niêng 1, thôn Tân Thanh, thôn Tân Phú (xã Ea Nuôl cũ); Các khu vực còn lại (xã Cuôr Knia cũ); Các khu vực còn lại (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại (xã Ea Nuôl cũ); 4 Buôn Knia và thôn 6, thôn 7, thôn 9 (xã Ea Bar cũ).

**62 Xã Buôn Đôn**

Vị trí 1: Trên địa bàn toàn xã.

**63 Xã Ea Kiết**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 10, thôn 11 (xã Ea Kiết cũ).

Vị trí 2: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 14 xã Ea Kiết cũ; Thôn Thác Đá, thôn Đoàn Kết, thôn 15 xã Ea Kuếh cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại xã Ea Kuếh cũ.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Ea Kiết cũ.

**64 Xã Ea M'Droh**

Vị trí 1: Thôn 1A, 1B, 2A, 2B, 3, Hiệp Thịnh, Hiệp Hưng, Hiệp Tiến, Hiệp Hòa, Hiệp Đạt.

Vị trí 2: Thôn 6, 8, Hiệp Lợi, Hiệp Kết, Hiệp Đoàn, Hiệp Thành, Hiệp Thắng, Hiệp Nhất và thôn Hiệp Bình.

Vị trí 3: Buôn Cuôr, Ea M'Droh, Nhung, thôn Thạch Sơn.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

**65 Xã Quảng Phú**

Vị trí 1: Thôn Phú Hòa, thôn Phú Thịnh, thôn Phú Sơn, thôn 3A, thôn Phú Tân, Phú Sang, thôn Phú Cường, thôn Quyết Thắng, thôn Quyết Tiến, thôn Toàn Thắng, thôn Thắng Lợi, thôn Tân Tiến, thôn Thống Nhất, thôn 8, thôn Cư H'âm, buôn Máp.

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4A, thôn 6, buôn Sút M'grur.

Vị trí 3: Thôn Tiến Đạt, thôn Tiến Phát, thôn Tiến Thành, thôn Tiến Cường, Thôn 4, thôn An Bình, thôn Ea Sut, Buôn Lang, Buôn Pôk A, Buôn Pôk B, thôn Tân Tiến, thôn Tiến Thịnh, Tiến Phú, thôn 7, thôn Phú Lâm.

Vị trí 4: Thôn 5, Buôn Sut M'Đưng, Buôn Sút M'đang, Buôn Sut H'Luốt và các khu vực còn lại.

#### **66 Xã Cuôr Đăng**

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường tránh đông.

Vị trí 2: Buôn Kroa C, buôn Kroa B, buôn Cuôr Đăng A, buôn Cuôr Đăng B, buôn Ko Hneh.

Vị trí 3: Thôn An Phú, thôn Tân Phú, thôn Phú Thành, thôn Đoàn Kết, Tân Sơn, buôn Gram B, buôn Tah, buôn Tah B, buôn Yông, buôn Yông B) và các khu vực còn lại xã Cuôr Đăng cũ.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

#### **67 Xã Cư M'gar**

Vị trí 1: Thôn 1, buôn KNa A, buôn KNa B, buôn Bling, buôn Trấp, buôn Huk A, buôn Huk B.

Vị trí 2: Thôn An Bình, buôn Ea Sang, buôn Ea Sang B, buôn Tar, buôn Trấp, buôn Jók, thôn Đoàn Kết, thôn 8, thôn Tân Lập.

Vị trí 3: Thôn 2, thôn 3, thôn 4, buôn Nhung, Buôn Drang và Thôn Đoàn Kết.

Vị trí 4: Thôn Thịnh Phát, thôn An Phú, Buôn Bling A, thôn 6 và các khu vực còn lại.

#### **68 Xã Ea Tul**

Vị trí 1: Thôn 1 Ea Tar, thôn 2 Ea Tar, thôn 3 Ea Tar, thôn 4, buôn Tu, buôn Sah A, Buôn Sah B, buôn Knia, buôn H'ra A, buôn H'ra B, buôn Phong, buôn Pơr, buôn Đrao, buôn Phong Cư Dliê M'nông.

Vị trí 2: Buôn Đrai Sít, buôn Tơng Liă, buôn K'đoh, buôn Mlăng, buôn Ea Tar, buôn Ea Kiêng, buôn Yao, Buôn Trĩa, thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 8, thôn 5, thôn Thống Nhất, thôn Tân Thành, thôn Đăk Hà Đông, thôn Đăk Hà Tây, buôn Brăh, buôn Hđing, buôn Đrao B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**PHỤ LỤC IX**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND*  
*ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)*

*ĐVT: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

| STT | Đơn vị hành chính    | Giá đất |     |     |     |
|-----|----------------------|---------|-----|-----|-----|
|     |                      | VT1     | VT2 | VT3 | VT4 |
| 1   | Phường Buôn Hồ       | 120     | 115 | 110 |     |
| 2   | Phường Cư Bao        | 85      | 80  | 75  |     |
| 3   | Phường Buôn Ma Thuột | 420     | 350 | 320 |     |
| 4   | Phường Tân An        | 400     | 380 | 350 |     |
| 5   | Phường Tân Lập       | 400     | 380 | 350 |     |
| 6   | Phường Thành Nhất    | 340     | 320 | 300 |     |
| 7   | Phường Ea kao        | 360     | 340 | 320 |     |
| 8   | Xã Ea Súp            | 33      | 31  | 25  | 24  |
| 9   | Xã Ea Rók            | 30      | 26  | 24  |     |
| 10  | Xã Ea Bung           | 28      | 26  | 24  |     |
| 11  | Xã Ia RVê            | 23      | 20  |     |     |
| 12  | Xã Ia Lóp            | 24      | 20  |     |     |
| 13  | Xã Ea Ning           | 90      | 80  | 65  | 56  |
| 14  | Xã Dray Bhăng        | 117     | 109 | 100 | 75  |
| 15  | Xã Ea Ktur           | 94      | 87  | 80  |     |
| 16  | Xã Krông Ana         | 60      | 50  |     |     |
| 17  | Xã Dur Kmăl          | 55      | 48  | 40  |     |
| 18  | Xã Ea Na             | 55      | 40  | 35  |     |
| 19  | Xã Liên Sơn Lắk      | 55      | 50  | 35  |     |
| 20  | Xã Đăk Liêng         | 45      | 35  | 30  |     |
| 21  | Xã Nam Ka            | 50      | 45  | 40  |     |
| 22  | Xã Đăk Phoi          | 45      | 40  | 30  |     |
| 23  | Xã Krông Nô          | 45      | 35  | 25  |     |
| 24  | Xã Hòa Sơn           | 40      | 38  | 35  |     |
| 25  | Xã Dang Kang         | 40      | 36  | 32  |     |
| 26  | Xã Krông Bông        | 70      | 60  | 50  |     |
| 27  | Xã Yang Mao          | 40      | 35  | 30  |     |
| 28  | Xã Cư Pui            | 35      | 30  | 26  |     |
| 29  | Xã Krông Năng        | 160     | 120 | 70  |     |
| 30  | Xã Dliê Ya           | 140     | 120 | 90  |     |

|    |               |     |     |     |    |
|----|---------------|-----|-----|-----|----|
| 31 | Xã Tam Giang  | 60  | 55  | 45  |    |
| 32 | Xã Phú Xuân   | 75  | 63  | 53  |    |
| 33 | Xã Ea Drông   | 75  | 60  | 55  |    |
| 34 | Xã Pong Drang | 100 | 80  | 60  |    |
| 35 | Xã Krông Búk  | 70  | 60  | 50  |    |
| 36 | Xã Cư Pong    | 70  | 60  | 50  |    |
| 37 | Xã Ea Khăl    | 54  | 49  | 44  | 38 |
| 38 | Xã Ea Drăng   | 90  | 70  | 55  |    |
| 39 | Xã Ea Wy      | 51  | 46  | 41  |    |
| 40 | Xã Ea H'leo   | 46  | 42  | 38  |    |
| 41 | Xã Ea Hiao    | 46  | 42  | 38  |    |
| 42 | Xã Krông Pắc  | 190 | 160 | 110 | 95 |
| 43 | Xã Ea Knuéc   | 160 | 130 | 90  |    |
| 44 | Xã Tân Tiến   | 85  | 75  | 65  |    |
| 45 | Xã Ea Phê     | 150 | 120 | 90  |    |
| 46 | Xã Ea Kly     | 75  | 66  | 56  |    |
| 47 | Xã Vù Bôn     | 55  | 45  | 40  |    |
| 48 | Xã Ea Kar     | 60  | 55  | 45  |    |
| 49 | Xã Ea Ô       | 40  | 38  | 35  |    |
| 50 | Xã Ea Knốp    | 60  | 50  | 40  |    |
| 51 | Xã Cư Yang    | 39  | 35  | 29  |    |
| 52 | Xã Ea Păl     | 40  | 30  | 25  |    |
| 53 | Xã M'Drăk     | 50  | 35  | 25  |    |
| 54 | Xã Ea Riêng   | 30  | 25  |     |    |
| 55 | Xã Cư M'ta    | 32  | 25  |     |    |
| 56 | Xã Krông Á    | 25  | 20  |     |    |
| 57 | Xã Cư Prao    | 30  | 25  |     |    |
| 58 | Xã Ea Trang   | 25  |     |     |    |
| 59 | Xã Hòa Phú    | 300 | 280 |     |    |
| 60 | Xã Ea wer     | 70  | 59  | 51  | 39 |
| 61 | Xã Ea Nuôl    | 87  | 79  | 66  | 51 |
| 62 | Xã Buôn Đôn   | 41  |     |     |    |
| 63 | Xã Ea Kiết    | 73  | 67  | 55  | 43 |
| 64 | Ea M'Droh     | 80  | 62  | 51  | 41 |
| 65 | Xã Quảng phú  | 130 | 90  | 72  | 52 |
| 66 | Xã Cuôr Đăng  | 208 | 200 | 150 | 70 |
| 67 | Xã Cư M'gar   | 80  | 70  | 65  | 45 |



|     |                  |    |    |    |    |
|-----|------------------|----|----|----|----|
| 68  | Xã Ea Tul        | 80 | 65 | 55 | 45 |
| 69  | Phường Tuy Hòa   | 77 | 72 | 66 | 62 |
| 70  | Phường Phú Yên   | 77 | 72 | 66 | 62 |
| 71  | Phường Bình Kiến | 77 | 72 | 66 | 62 |
| 72  | Phường Hòa Hiệp  | 50 | 47 | 42 | 38 |
| 73  | Phường Đông Hòa  | 50 | 47 | 42 | 38 |
| 74  | Xã Hòa Xuân      | 50 | 47 | 42 | 38 |
| 75  | Phường Xuân Đài  | 77 | 74 | 64 | 62 |
| 76  | Phường Sông Cầu  | 77 | 74 | 64 | 62 |
| 77  | Xã Xuân Thọ      | 77 | 74 | 64 | 62 |
| 78  | Xã Xuân Cảnh     | 77 | 74 | 64 | 62 |
| 79  | Xã Xuân Lộc      | 77 | 74 | 64 | 62 |
| 80  | Xã Đồng Xuân     | 29 | 26 | 22 | 20 |
| 81  | Xã Xuân Lãnh     | 29 | 26 | 22 | 20 |
| 82  | Xã Phú Mỹ        | 29 | 26 | 22 | 20 |
| 83  | Xã Xuân Phước    | 29 | 26 | 22 | 20 |
| 84  | Xã Phú Hòa 1     | 54 | 50 | 46 | 43 |
| 85  | Xã Phú Hòa 2     | 54 | 50 | 46 | 43 |
| 86  | Xã Tây Hòa       | 60 | 50 | 45 | 40 |
| 87  | Xã Hòa Thịnh     | 60 | 50 | 45 | 40 |
| 88  | Xã Hòa Mỹ        | 60 | 50 | 45 | 40 |
| 89  | Xã Sơn Thành     | 60 | 50 | 45 | 40 |
| 90  | Xã Tuy An Bắc    | 54 | 52 | 50 | 45 |
| 91  | Xã Tuy An Đông   | 54 | 52 | 50 | 45 |
| 92  | Xã Ô Loan        | 54 | 52 | 50 | 45 |
| 93  | Xã Tuy An Nam    | 54 | 52 | 50 | 45 |
| 94  | Xã Tuy An Tây    | 54 | 52 | 50 | 45 |
| 95  | Xã Sông Hinh     | 33 | 30 | 26 | 24 |
| 96  | Xã Đức Bình      | 33 | 30 | 26 | 24 |
| 97  | Xã EaLy          | 33 | 30 | 26 | 24 |
| 98  | Xã Ea Bá         | 33 | 30 | 26 | 24 |
| 99  | Xã Sơn Hòa       | 33 | 30 | 26 | 24 |
| 100 | Xã Vân Hòa       | 33 | 30 | 26 | 24 |
| 101 | Xã Tây Sơn       | 33 | 32 | 30 | 24 |
| 102 | Xã Suối Trai     | 33 | 30 | 26 | 24 |

## XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẤT GẦN VỚI ĐỊA DANH CỤ THỂ

### 1 Phường Buôn Hồ

- Vị trí 1: TDP An Lạc 1, 2, 3, 4, 5, 6, buôn Tring 1, buôn Tring 2, TDP An Bình 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Đạt Hiếu 2, 3, 4, 5, 6, TDP Đoàn Kết 1, 2, TDP Thiện An 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
- Vị trí 2: Buôn Kli A, TDP Đoàn Kết 3, 4, TDP Đồng Tiến, TDP Hợp Thành 1, 4, TDP Tân Hà 2, 3, buôn Tring 3, TDP Đạt Hiếu 1.
- Vị trí 3: TDP Hợp Thành 2, 3, TDP Tân Hà 1, 4, buôn Dlung 1A, buôn Dlung 1B và các khu vực còn lại.

### 2 Phường Cư Bao

- Vị trí 1: Các TDP 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Minh 1, 2, 3, 4, 6, 7, TDP Bình Thành 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Hòa 1A, 1B, 2, 3, 4A, 4B, buôn Dut, TDP Tây Hà 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9A, 9B.
- Vị trí 2: TDP 8, Sơn Lộc 1, Sơn Lộc 2, Sơn Lộc 3, TDP Chà Là, buôn Quấn, buôn Pon 1, 2.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### 3 Phường Buôn Ma Thuật

- Vị trí 1: + TDP 1 Tân Lợi, TDP 2 Tân Lợi, TDP 3 Tân Lợi, TDP 3A Tân Lợi, TDP 4 Tân Lợi, TDP 4A Tân Lợi, TDP 5 Tân Lợi (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
+ TDP 1 Thành Công, TDP 2 Thành Công, TDP 3 Thành Công, TDP 4 Thành Công, TDP 5 Thành Công, TDP 6 Thành Công, TDP 7 Thành Công, TDP 8 Thành Công, TDP 9 Thành Công, TDP 10 Thành Công, TDP 11 Thành Công, TDP 12 Thành Công, TDP 13 Thành Công, TDP 1A Thành Công, TDP 2A Thành Công, TDP 3A Thành Công, TDP 4A Thành Công, TDP 5A Thành Công, TDP 6A Thành Công, TDP 7A Thành Công. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
+ TDP 1 Tân Thành, TDP 2 Tân Thành, TDP 3 Tân Thành, TDP 7 Tân Thành, TDP 8 Tân Thành, TDP 10 Tân Thành, TDP 11 Tân Thành, TDP 12 Tân Thành, TDP 13 Tân Thành. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
+ TDP 1 Tân Tiến, TDP 2 Tân Tiến, TDP 3 Tân Tiến, TDP 4 Tân Tiến, TDP 5 Tân Tiến, TDP 6 Tân Tiến, TDP 7 Tân Tiến, TDP 8 Tân Tiến (trừ phần từ Mai Xuân Thuởng đến đường Nguyễn Thị Định), TDP 9 Tân Tiến, TDP 10 Tân Tiến, TDP 12 Tân Tiến, TDP 13 Tân Tiến, TDP 14 Tân Tiến, TDP 1A Tân Tiến, TDP 2A Tân Tiến, TDP 3A Tân Tiến, TDP 4A Tân Tiến, TDP 5A Tân Tiến, TDP 6A Tân Tiến, TDP 7A Tân Tiến. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
+ TDP 1A Tự An, TDP 2 Tự An, TDP 3 Tự An, TDP 5 Tự An, TDP 9 Tự An. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: + TDP 6 Tân Lợi, TDP 6A Tân Lợi, TDP 6B Tân Lợi, TDP 7 Tân Lợi, TDP 7A Tân Lợi, TDP 8 Tân Lợi, TDP 8A Tân Lợi, TDP 9 Tân Lợi, TDP 10 Tân Lợi, buôn Ako Đông.  
+ Phần còn lại của TDP 8 Tân Tiến.  
+ TDP 6 Tự An, TDP 6A Tự An, TDP 7 Tự An, TDP 8 Tự An, TDP 10 Tự An.

+ TDP 4 Tân Thành, TDP 5 Tân Thành, TDP 6 Tân Thành, TDP 9 Tân Thành.

+ Buôn Đũng, buôn Dũa Prông.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **4 Phường Tân An**

Vị trí 1: TDP 9, 10, 11. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 12, TDP Hòa Thuận, TDP Đồng Tâm, TDP 18, TDP 19, TDP 13, TDP 14, TDP 15, TDP 16, buôn Jù, buôn Kô Tam, TDP 17, buôn Ea Nao A, buôn Ea Nao B, buôn Krông A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **5 Phường Tân Lập**

Vị trí 1: TDP 6, 8, 9, buôn Păn Lăm, buôn Kô Siêr, TDP 5A, TDP 1B, TDP 2B, TDP 3B, TDP 8B, TDP 11B. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 7, 10, 1A, 2A, 3A, 4A, 6A, 7A, 8A, 9A, TDP 4B, TDP 5B, TDP 9B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **6 Phường Thành Nhất**

Vị trí 1: TDP 1, 2, 4, 7 (Từ đường trục ngang đến chân đồi 559 về hướng Bắc), một nửa buôn Ky (Về phía Bắc từ suối hướng Trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban Chỉ huy Quân sự phường theo Nguyễn Thị Định), TDP 6A, 7A, 8, 9, 10, 11, 13, buôn Ea Drang. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 5, 6, 1A, 6A, 8, 9, 10, 11, 13.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **7 Phường Ea Kao**

Vị trí 1: TDP 4, TDP 11, buôn Mđuk. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 8, buôn H'Đrát, TDP 6, TDP 5, TDP 7, TDP 9, TDP 10, buôn A lê A, buôn A lê B, TDP Tân Hưng, TDP Cao Thành, TDP 1, TDP 3, TDP 2, TDP 4A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **8 Xã Ea Súp**

Vị trí 1: Các thôn Thành Công, Thắng Lợi, Đoàn Kết, Thống Nhất, Hòa Bình, buôn A1, buôn A2, buôn B1, buôn B2 và Buôn C.

Vị trí 2: Các thôn 4, 5, 6-Cư M'lan, thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 19-Ea Lê.

Vị trí 3: Các thôn 13, 14, 18-Ea Lê.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

#### **9 Xã Ea Rôk**

Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7, 10, 11 và các khu vực ven trục đường liên xã Ea Rôk - Ea Khanh.

Vị trí 2: Các thôn 3, 15, 19, 20 và các thôn 1, 2, 3-Ja Jloi, buôn Ba Na, các thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 11, 12 Cư Kbang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **10 Xã Ea Bung**

Vị trí 1: Các thôn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 10.

Vị trí 2: Thôn 1-Ya Tờ Mốt, 5, 6 và thôn 4, 11, 12, 14, thôn 10-Ya Tờ Mốt.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**11 Xã Ia RVê**

Vị trí 1: Thôn 12, 13.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

**12 Xã Ia Lốp**

Vị trí 1: Thôn Đoàn (khu vực trung tâm xã).

Vị trí 2: Các thôn, đội còn lại.

**13 Xã Ea Ning**

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Đập Việt Đức 4 đến Giáp xã Cur Êwi (xã Ea Ning cũ); từ Ngã ba chợ Việt Đức 4 đến Giáp xã Ea Bhók; từ Ngã ba công chào buôn Puk Prông đến đường liên xã (cả hai nhánh đường); từ Cầu trắng đến Giáp xã Cur Êwi (xã Ea Ning cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quỳnh, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur (xã Ea Ning cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu trắng đến Giáp xã Cur Êwi (xã Ea Hu cũ); từ Ngã ba đường liên xã đi xã Ea Hu, Cur Êwi đến Giáp xã Ea Bhók (xã Ea Hu cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu chăn nuôi đến Giáp xã Ea Ning (xã Cur Êwi cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên thôn từ Ngã ba đường liên xã đến Hết sân bóng thôn 1 (xã Ea Hu cũ); Các khu vực sản xuất còn lại (xã Ea Ning cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quỳnh (xã Cur Êwi, Ea Hu cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Ea Hu và Cur Êwi cũ.

**14 Xã Dray Bhang**

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Cầu trắng, từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Giáp xã Ea Hu (xã Ea Bhók cũ), từ Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Dray Bhang cũ). Các thửa đất tiếp giáp Tỉnh lộ 10, đường liên thôn song song Tỉnh lộ 10. Các thửa đất tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27. Các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn 4 từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Ngã ba đường liên xã (xã Ea Bhók cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cao su 19/8. Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn Nam Hòa, Kim Châu (xã Dray Bhang cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn 4, buôn Ea Mtá A và buôn Ea Kmar (xã Ea Bhók cũ), thôn Lô 13 (xã Dray Bhang cũ). Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp các tuyến đường xung quanh chợ Hòa Hiệp (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Hết thôn Mới, Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp các đường tuyến 2, tuyến 3 song song Quốc lộ 27, các đường nhánh từ Quốc lộ 27 đến hết đường tuyến 3 (thuộc thôn Kim Phát) từ Giáp xã Dray Bhang đến Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường nội thôn (thuộc thôn Mới) từ Ngã ba đường liên xã Hòa Hiệp, Dray Bhang (Cách Quốc lộ 27 - 635m) đến Giáp xã Dray Bhang (xã Dray Bhang cũ). Các khu vực còn lại xã Ea Bhók cũ, xã Dray Bhang cũ. Khu vực sản xuất nông nghiệp Thôn Kim Phát, Thành Công, thôn Mới (xã Dray Bhang cũ).

Vị trí 4: Vị trí còn lại xã Dray Bhăng cũ.

**15 Xã Ea Ktur**

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27; tiếp giáp đường liên xã, liên thôn; Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Thắng, Cà phê Việt Đức bao các thửa đất nằm tiếp giáp và có bán kính 300 m. và các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn.

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'нин; Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Tiêu; Khu vực thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 85, buôn Kram, Luk, Ciết xã Ea Tiêu cũ; thôn 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10 Ea Ktur cũ; thôn 1, 4, 8, buôn Ea Mát, buôn Ea Mát A và buôn Ea Kmar xã Ea Bhók cũ) và các khu vực còn lại.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**16 Xã Krông Ana**

Vị trí 1: Thôn Đạt Lý 1, Thôn Đạt Lý 2, Thôn Đạt Lý 3, Thôn Phú Đức 1, Thôn Phú Đức 2, Thôn Tân Thành 1, Thôn Tân Thành 2, buôn Tráp, thôn Quỳnh Tân 1, thôn Quỳnh Tân 2, thôn Quỳnh Tân 3, buôn Chăm, thôn 1 Quảng Điền, thôn 2 Quảng Điền, thôn 3 Quảng Điền, thôn 1 Bình Hòa, thôn 2 Bình Hòa, thôn Sơn Trà, thôn Hải Châu, thôn 4 Bình Hòa, thôn 5 Bình Hòa.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

**17 Xã Dur Kmäl**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn Ea Tun 1, thôn Ea Brinh, buôn Dur 1, buôn Dur 2 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn K62, buôn Cuê, buôn Triết.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**18 Xã Ea Na**

Vị trí 1: Thôn Tân Lập, thôn Quỳnh Ngọc, thôn Tân Thắng, thôn Tân Tiến, thôn Thành Công, thôn Hòa Tây, thôn Hòa Đông, thôn Hòa Trung, thôn Đoàn Kết, thôn Dray Sáp buôn Tuôr A, buôn Kla, buôn Ea Na, buôn Cuăh, buôn Tơ Lơ, buôn Ea Kruê, buôn Nắc, buôn Mblót, buôn H'ma (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Ana, thôn Ea Tung, thôn Quỳnh Ngọc 1, buôn Kô, buôn Riăng, buôn Knul, thôn 10/3.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**19 Xã Liên Sơn Lăk**

Vị trí 1: Buôn Dong Guôl, buôn Biăp, buôn Dong Băk, Dong Yang, Yôk Đuôn, buôn Diêu, buôn Krai, buôn Ja, thôn Sân Bay, buôn Mã, thôn 1, 2, 3, 4, buôn Jun, buôn Lê, buôn Dong Kriêng.

Vị trí 2: Buôn Bhôk, buôn Năm Pă, buôn Drung, buôn Sruông, buôn Yon, buôn Yang Kring, buôn Thái, buôn Hang Ja.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

**20 Xã Đăk Liêng**

Vị trí 1: Buôn Yuk La, buôn Dren B, buôn Mliêng 1, 2, thôn Tân Giang, Đông Giang 1, buôn Tría, thôn Đoàn Kết 2, Mê Linh 2, buôn Yuk, buôn Bàng, buôn Yang Lá 1, 2, thôn Liên Kết 1, 2, thôn Đông Giang 2, cánh đồng 7.9 ha, cánh đồng cỏ lác, khu vực sông tàu hút, nông trường 8/4, thôn Tân Tiến.

Vị trí 2: Thôn Sơn Cường, Đoàn kết 1, Mê Linh 1, Buôn Tung 1, 2.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

**21 Xã Nam Ka**

Vị trí 1: Buôn Tu Sria, buôn Plao Siêng, buôn Phôk, buôn Krai, buôn Ea Ring.

Vị trí 2: Buôn Buốc, buôn Sa Bôk.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

**22 Xã Đăk Phoi**

Vị trí 1: Buôn Ciêng Kao, buôn Dăm 1, 2, buôn Pai Ar, buôn Mih Triêk.

Vị trí 2: Buôn Cao Bằng, buôn Jiê Yuk, buôn Liêng Ông, buôn Tlông, thôn Yên Thành 1, Yên Thành 2.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

**23 Xã Krông Nô**

Vị trí 1: Buôn Phi Dih Ja A, buôn Phi Dih Ja B, Đăk Tro, Lạch Dong, Rơ Cai A, Rơ Cai B, Plôm.

Vị trí 2: Ba Yang, Gung Yang, buôn Yông Hắt, buôn Trang Yuk.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

**24 Xã Hòa Sơn**

Vị trí 1: Thôn 1 (xã Ea Trul cũ), thôn 2 (xã Ea Trul cũ), thôn 3 (xã Ea Trul cũ), thôn 5 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 6 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 7 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 9 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 10 (xã Hòa Sơn cũ), thôn Thanh Phú, thôn 1 (xã Yang Reh cũ), thôn 3 (xã Yang Reh cũ). (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Cư Mil, buôn Krông, buôn Plum, thôn 3 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 8 (xã Hòa Sơn cũ), thôn Hòa Xuân, buôn Cuah, thôn 4 (xã Yang Reh cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**25 Xã Dang Kang**

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 4, thôn 8, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 21, thôn 23, buôn Dang Kang, buôn Cư Ênun A (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 9, thôn 10, thôn 15, thôn 16, thôn 17, thôn 18, thôn 20, thôn 22, buôn Cư Ênun A, buôn Cư Ênun B, buôn Cư Păm, buôn Dang Kang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**26 Xã Krông Bông**

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 11, 12, 13, 16, 22, 25, 26, 9, 10, 14, 23, 28, 29, 30.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**27 Xã Yang Mao**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn Nhân Giang, buôn Mnang Tar. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Ea Luêh, thôn Ea Hăn, thôn Yang Hăn, buôn Nghi.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**28 Xã Cư Pui**

Vị trí 1: Thôn Điện Tân, buôn Khanh, buôn Blăk, buôn Phung, buôn Khóa, thôn Ea Uôl; thôn 1, thôn 3, thôn 5, thôn 6, buôn Ngô A. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Đăk Tuôr, thôn Nhung Knung, thôn Ea Bar, thôn Ea Lang, thôn Ea Uôl; thôn 2, thôn 4, thôn Noh Prông, thôn Ea Khiêm, buôn Ngô B, buôn Cư Phiăng, buôn Tliêr.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **29 Xã Krông Năng**

- Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, buôn Wiáo A, thôn Lộc Tân, Lộc Thiện, Lộc Yên, Lộc Tài, thôn Trung Hồ, thôn Hồ Tiếng, buôn Hô, buôn Mrum, buôn Trang, buôn Năng.
- Vị trí 2: Thôn 7, 8, buôn Wiao B, buôn Ur, thôn Lộc Thuận, Lộc Phú, thôn Hòa Bình, thôn Quảng An, Hà Quảng, buôn Giêr.
- Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

### **30 Xã Dliê Ya**

- Vị trí 1: Các thôn, buôn: Tân Hà, Tân Quảng, Tân Thành B, Tân Phú, Tân Lộc, Tân Nam, Tân Trung A, Tân Mỹ, Tân Hiệp A, Trung Hòa, Ea Kanh, buôn Ea Dua, buôn Juk, buôn KSor, buôn Yun, buôn Yóh, buôn Kmang, thôn Bình an, Thôn Hải Hà, thôn Đoàn Kết, thôn Quyết Tâm, thôn Thống Nhất, thôn Ea Đình.
- Vị trí 2: Gồm các thôn, buôn: Tân Trung B, Tân Kỳ, Tân Châu, Ea Krái, Ea Ruê, Ea Đốc, Tân Tiến, Tân Hiệp, Đồng Tiến, Ea Ngai, Ea Sim, buôn Dliêya B, Thanh Cao, Ea Chăm, Ea Heo, Yên Khánh, Quang Trung, Liên Kết, Ea Chiêu, Ea Chiêu 1.
- Vị trí 3: Các thôn buôn còn lại.

### **31 Xã Tam Giang**

- Vị trí 1: Thôn Tam Lập, thôn Tam Phong, thôn Tam Thịnh, thôn Tam Liên, thôn Tam An, thôn Tam Bình, thôn Tam Khánh, thôn Tam Hà, thôn Tam Thuận, thôn Giang Mỹ, thôn Giang Hưng, thôn Giang Thịnh.
- Vị trí 2: Thôn Tam Hiệp, buôn Trấp, thôn Tam Lực, thôn Tam Thành, thôn Tam Trung, thôn Tam Đồng, thôn Tam Hà, thôn Tam Hợp, thôn Ea Bìr, thôn Giang Hòa, Giang Phong, Giang Bình, Giang Phú, Phước Lộc, Trung Nghĩa.
- Vị trí 3: Các khu vực thôn, buôn còn lại.

### **32 Xã Phú Xuân**

- Vị trí 1: Thôn 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12 và thôn Xuân Ninh, thôn Giang Tân, thôn Giang Minh, thôn Giang Sơn, thôn Giang Điền, thôn Giang Hà, thôn Xuân Hà 1, thôn Xuân Hà 2, thôn Xuân Hà 3, thôn Xuân Lạng 1, thôn Xuân Lạng 2.
- Vị trí 2: Thôn 1, 7, 8, 13, thôn Xuân Đoàn, Xuân Hòa, Xuân Thành, Xuân Phú, Xuân Mỹ, Xuân Thủy, Xuân Long, Xuân Tây, Xuân Thuận, Xuân Lộc, Xuân Vĩnh, Xuân Trường, Xuân An, Xuân Đạt, thôn Giang Châu, thôn Xuân Thái, thôn Xuân Thanh.
- Vị trí 3: Các thôn buôn còn lại.

### **33 Xã Ea Drông**

- Vị trí 1: Thôn 5, 6, các buôn KLat A, KLat B, KLat C, Hnê, Trập, Pheo, Sing A, Kmiên; các thôn Đông Xuân, Quyết Thắng, Tân Hợp, buôn Tring 4, các thôn 1A, 1B, 5, 2A, 2B.
- Vị trí 2: Thôn 7, các buôn Tung Krăk, Dhu, Ea KJoh A, Ea KJoh B, ALê Gô, các thôn 3, 7A, 8A.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **34 Xã Pơng Drang**

- Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 15, thôn Tân Lập 1, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập 3, thôn Tân Lập 4, thôn Tân Hòa, thôn Tân Thịnh (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 16, thôn Cư Blang, thôn Ea Tú, thôn Ea Nur, thôn Tăng Mai, thôn Tân Lập 5, thôn Tân Lập 6, thôn Ea Ngai 1, thôn Ea Ngai 2, thôn Ea Ngai 3, thôn Ea Ngai 4, thôn Ea Ngai 8, thôn Ea Ngai 9.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **35 Xã Krông Búk**

Vị trí 1: Thôn Nam Anh, thôn Trung Lộc, thôn Nam Thái, thôn Nam Tân, thôn Hòa Lộc, thôn Thống Nhất, thôn An Bình, thôn Quảng Hà, thôn Kty 5, thôn Kty, thôn Kty 1, thôn Ea Kung, thôn Ea Plai, thôn Ea Nguôi, thôn Ea Kroa, thôn 6, buôn Đrao, buôn K Tong Drun, buôn Mùi 1, buôn Mùi 2, buôn Kdrô 1, buôn Kdrô 2 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Bình Minh, thôn Liên Hóa, thôn Kty 2, thôn Ea Siêr, thôn Ea Krôm, buôn Kmu, buôn Kô, buôn Drah 1, buôn Drah 2, buôn Ea Zin.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **36 Xã Cư Pong**

Vị trí 1: Buôn Ea Tuk, buôn Adrong Prong, buôn Ea Bơ, buôn Kbuôr, buôn Ea Druich, buôn Đrây Huê, buôn Cư Yuôt, buôn Cư Bang, buôn Ea Liăng, buôn Khal, buôn Xóm A, buôn Tlan, buôn Cư Hriết, buôn Adrong Diết, buôn Kđoh, buôn Ea Klok (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Ea Dho, buôn Ea Sin, buôn Ea Pông, buôn Cư Khanh, buôn Cư Mtao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **37 Xã Ea Khăl**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 10, thôn 11, buôn Đung, buôn Đung A, thôn 1 Ea Nam, thôn 2 Ea Nam, thôn 2a Ea Nam, thôn 3 Ea Nam, thôn 4 Ea Nam, thôn Ea Sia A, thôn Ea Sia B, thôn Ea Ksô, thôn Ea Ksô A, thôn Ea Đen, buôn Kdruh, buôn Kdruh A.

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê, thôn 5, thôn 6, buôn Riêng A, buôn Riêng B, buôn Riêng C; đất Công ty cao su Ea H'leo thuê, thôn 7, thôn 8.

Vị trí 3: Thôn 1 Ea Tìr, thôn 2 Ea Tìr, thôn 3 Ea Tìr, thôn 4 Ea Tìr, thôn Bình Minh, thôn Bình Sơn, đất Công ty cao su Ea H'leo thuê và thôn 4 (xã Ea Nam cũ).

Vị trí 4: Buôn Ea Tiêu, buôn Drăn và các khu vực còn lại.

### **38 Xã Ea Drăng**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 14, buôn Lê B, đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Drăng cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 6a, thôn 7, buôn A Riêng, buôn A Riêng B (xã Ea Răl cũ); Thôn 4, buôn Draì, buôn Choah, buôn Tri B, thôn Tri C3 (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 13, buôn Bléché, buôn Lê Đá (xã Ea Drăng cũ); Buôn Túg Kuh, buôn Tùg xê, buôn Tùg Thăng, đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Răl cũ); Thôn 1, buôn Gha, buôn Tìr, buôn Sek, buôn Tri A; đất Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **39 Xã Ea Wy**



Vị trí 1: Thôn 1b, thôn 3a, thôn 3b, thôn 5a, thôn 6a, thôn 6b, thôn 6c, thôn 7a, thôn 7b, thôn 8a, thôn 8b và thôn 11 xã Ea Wy cũ; Thôn 3, thôn 4, thôn 9, thôn 10, thôn 10a, buôn Tơ Yoa xã Cư A Mung cũ; Thôn 3, thôn 5, thôn 6a, thôn 6b, thôn 7 xã Cư Mốt cũ).

Vị trí 2: Thôn 1a, thôn 2a, thôn 2b, thôn 4a, thôn 4b, thôn 5b xã Ea Wy cũ; Thôn 10b xã Cư A Mung cũ; Thôn 1, thôn 2, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11 xã Cư Mốt cũ.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **40 Xã Ea H'leo**

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9.

Vị trí 2: Thôn 2a, thôn 2b, thôn 3, thôn 4, thôn 5, buôn Treng, buôn Săm A, buôn Săm B, buôn Dang).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **41 Xã Ea Hiao**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 3, thôn 6, thôn 7, thôn Thái, thôn Ea Yú, buôn Drăn, buôn Tang, buôn Wing, buôn K'rái, buôn Ea Blong, buôn Chử, buôn Diết, buôn Bung, buôn M'nút ; Thôn 1, 2, 3, 4a, 4b, 5a, 6, buôn K'ra, buôn Hiao 1, buôn Hiao 2.

Vị trí 2: Buôn Hoai, buôn Chăm, buôn Bek, buôn K'ry; Thôn 7a, 7b, 11, 5b, 5c, buôn K'rái, buôn Bir.

Vị trí 3: Buôn Ta Ly, thôn 7C, 8A, 8B, 9A, 9B, 10 và các khu vực còn lại.

#### **42 Xã Krông Pắc**

Vị trí 1: Các thôn Phước An 1, 2, 3, 4, 6, 8, 9, 11, 12.

Vị trí 2: Các thôn Phước An 7, 10, 14 Thôn 19/8, Tân Thành 1, Phước Thành, thôn 19/5, buôn Jung, buôn Jung II, thôn Tân Lập 1, Tân Tiến 1.

Vị trí 3: Thôn Phước Hòa, Phước Thịnh, buôn Pan, buôn Pan B, buôn Ea Yông A, buôn Ea Yông B và buôn Ea Yông A, các thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập A, thôn Tân Thành 2, thôn Tân Tiến 2, buôn Kam Rong, thôn 1 A, thôn 1 B, thôn 1 C, thôn 6 A, thôn 6 B, thôn Thăng Tiến 1, Thăng Tiến 2, Thăng Tiến 3, thôn 7, đất gần kề khu dân cư 7 thôn.

Vị trí 4: Thôn 8 và các khu vực còn lại.

#### **43 Xã Ea Knuéc**

Vị trí 1: Thôn Tân Bình, Tân Tiến, Tân Hưng, thôn 2, Cao Bằng, Tân Hòa 1, Tân Hòa 2, Tân Sơn, thôn Toàn Thắng, Toàn Thắng 2, các thôn Tân Quảng, Tân thành, Tân Mỹ, Tân Trung, Tân Đông, buôn Đun.

Vị trí 2: Các thôn 15, thôn 17, 16, thôn Liên Cơ, thôn Hòa Thành, thôn Hòa Trung, thôn 1/5, Khu vực 52 ha, Công ty TNHH cà phê Thắng Lợi và Cư Pul, thôn Hòa Bắc, thôn Hòa Thắng, thôn Quyết Thắng, thôn 19/5, thôn Nam Thắng, thôn Hòa An, thôn Tân Nam, buôn Pok, buôn Ea Tir, thôn Tân Đức, Tân Bắc, Thanh Bình.

Vị trí 3: Thôn Tân Lập và các khu vực còn lại.

#### **44 Xã Tân Tiến**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 4A, thôn 5, thôn 6, thôn Tân Lợi 1, Tân Lợi 2, buôn Hằng 1A, buôn KpLang.

Vị trí 2: Buôn Kniêr, , đồng Đặc Công, Đồng 83, Sinh Sạn, Sinh Môn, khu vực cánh đồng Hòa Lễ. Buôn Đắk Rleng 1, Đắk Rleng 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

- 45 Xã Ea Phê**
- Vị trí 1: Các thôn Phước Lộc 1, 2, 3, 4, 5; thôn 4, 4 A, 4 B, buôn Phê, thôn Phước Trạch 1, 2, thôn Phước Thọ 1, 2, 3, 4, 5, thôn 5, 5 A.
- Vị trí 2: Các thôn 6, 6 A, 6 B, 6 C, 6 D, buôn Puăn A, B, buôn Ea Su, thôn Phước Hòa 1, Phước Hòa 2, Phước Hòa 3, Phước Hòa 4; thôn Thắng Lập 1, Thắng Lập 2 và thôn Phước Tân 1, Phước Tân 2.
- Vị trí 3: Các thôn Phước Tân 3, Phước Tân 4, Tân Lập 1, Tân Lập 2, Tân Lập 3, Nghĩa Lập, thôn Phước Lập 1, thôn Phước Lập 2, thôn Tân Bình, thôn Quảng Tân, Nghĩa Tân, thôn Đức Tân, buôn Tà Rầu, buôn Roang Đông, buôn Mò Ó và các khu vực còn lại.

- 46 Xã Ea Kly**
- Vị trí 1: Các thôn 1, 15, buôn Krông Pắc, thôn 3, buôn Krai B, thôn 14, 17, 1 A, 8 A, 10 A, thôn 6, 9, 7 A, 12 A, 16 A, thôn 4, thôn Chợ, thôn 9B, thôn 6, thôn Bình Minh, thôn 14, buôn Mbê.
- Vị trí 2: Thôn 13 A, 4 A, 2 A, 14 B, 3 A, 11, 5 A, 7 B, 8, 9, 10, 13, 18, 19, thôn 8, thôn 10, thôn 17 B, Công ty TNHH MTV cà phê 720, buôn Ea Oh, buôn Krai A, buôn Kla B, Krông Búk, thôn Đồi Đá.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

- 47 Xã Vự Bồn**
- Vị trí 1: Thôn 5, 6, 7, Cao Vĩnh và Thanh Vân.
- Vị trí 2: Các thôn 1, thôn 12, thôn 9, buôn Kruế, công ty TNHH HTV lâm nghiệp Phước An, buôn Cư Kniêl, Tân Quý, thôn Thăng Quý, thôn 13.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

- 48 Xã Ea Kar**
- Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 7, thôn Hưng Long, thôn Vạn Phúc, buôn Mrông A, buôn Mrông B, buôn Mrông C, buôn Tlung, buôn Ea Druôl, buôn Ea Kô, thôn 1 A, thôn 1 B, thôn 2 Cư Ni, thôn 3 Cư Ni, thôn 4 Cư Ni, thôn 7 Cư Ni, thôn 9 Cư Ni, thôn 10 Cư Ni, thôn 11, thôn 12 Cư Ni, buôn Ea Knốp, buôn Ea Pal, buôn Ea Ga, thôn Đoàn Kết, thôn Chư Cúc, thôn Ninh Thanh 1, thôn Ninh Thanh 2, buôn Ega, thôn An Cư, thôn Hợp Thành 1, thôn Cư An, thôn Cư Nghĩa, buôn Moa, buôn Mar, buôn Djă, buôn Duôn Tai, buôn Mhăng, buôn Mriu, thôn 1 Xuân Phú, thôn 2 Xuân Phú, thôn 3 Xuân Phú, thôn 4 Xuân Phú, thôn 5 Xuân Phú, thôn 6 Xuân Phú, thôn 7 Xuân Phú, thôn Thanh Phong, thôn 1 Ea Đar, thôn 5 Ea Đar, thôn 6 Ea Đar, thôn 7 Ea Đar, thôn 8 Ea Đar, thôn 9 Ea Đar, thôn 10 Ea Đar, thôn 14 Ea Đar, thôn Hữu Nghị, buôn Tong Sinh, buôn Sứk.
- Vị trí 2: Thôn 8, thôn 10, thôn Quảng Cư 1 A, thôn Quảng Cư 1 B, thôn 5 Cư Ni, thôn 6 Cư Ni, thôn Ea Sinh 1, thôn Hợp Thành, thôn 1 Ea Kmút, thôn 2 Ea Kmút, thôn 3 Ea Kmút, thôn 4 Ea Kmút, thôn 5 Ea Kmút, thôn 12 Ea Kmút, thôn Tứ Xuân, thôn Sơn Lộc, thôn Tân Tiến, buôn Tong Kroa, thôn Hàm Long, thôn Trung Nguyên, thôn Hạ Điền, thôn 4 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar.
- Vị trí 3: Thôn 6, thôn 9, thôn Quảng Cư 2, thôn Ea Sinh 2, thôn 22, thôn 23, thôn Điện Biên 1, thôn Điện Biên 2, thôn Điện Biên 3, thôn Tân Lộc, thôn Đồng Tâm, thôn Đoàn Kết, buôn Ea Kung, thôn Suốt Cát, thôn Trung Hòa, Thanh Ba, Cao Sơn, thôn 3 Ea Đar, thôn 11 Ea Đar, thôn 15 Ea Đar, thôn 16 Ea Đar và các khu vực còn lại.

**49 Xã Ea Ô**

- Vị trí 1: Các thôn 8, 12, 1, 6 B, 6 C, 6 E, Ea Rót, Vân Kiều và Yang San.
- Vị trí 2: Các thôn 4, 10, 11, 14, 3, thôn 4 Cư Elang, 6 D.
- Vị trí 3: Các thôn 1 A, 1 B, 2, 2 A, 2 B, 2 C, 3 A, 3 B, 5, 6 A, 6 B Cư Elang, 7 A, 7 B, 9 và các khu vực còn lại.

#### **50 Xã Ea Knốp**

- Vị trí 1: Các thôn 5, thôn 6 A, thôn 6 B; thôn Quyết Tiến 1, Quyết Tiến 2, Đồng Tâm 1, Đồng Tâm 2, Trung An, Trung Hòa, Đoàn Kết 1, Quyết Thắng 1; thôn Ea Sar 2, thôn Ea Sar 3, thôn Ea Sar 4, thôn Ea Sar 8, thôn Ea Sar 9, buôn Ea Sar; thôn Ea Sô 1, thôn Ea Sô 2, thôn Ea Sô 5.
- Vị trí 2: Các thôn 2, thôn 4 A, thôn 4B, thôn 9, thôn 11, thôn 14; thôn Quyết Tiến, Trung Tâm, Đoàn Kết 2, An Bình, Quyết Thắng 2; thôn Ea Sar 1, thôn 6, Thanh Bình, Thanh Sơn, buôn Sê Đăng; thôn Ea Sô 6, buôn Ea Buk.

- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **51 Xã Cư Yang**

- Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7; 12, 16, 18, 19; thôn 16, 18, 19.
- Vị trí 2: Các thôn 1, 2, 3, 8, 9, 15, 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung và Tân Thành, thôn 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung và Tân Thành.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **52 Xã Ea Păl**

- Vị trí 1: Các thôn 2, thôn 5, thôn 7 Ea Păl, thôn 9, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 6 A, thôn 7 Cư Prông, thôn 15.
- Vị trí 2: Các thôn 3, 10, 16.
- Vị trí 3: Các thôn 1, thôn 4, thôn 6 B, thôn 6 C, thôn 8, thôn 11, thôn Hạ Long, buôn M'um và các khu vực còn lại.

#### **53 Xã M'Drăk**

- Vị trí 1: Các khu vực các thôn 11 đến thôn 18. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: Các thôn 7, 2, 9, 4, 1, 3, 5, 6, 8, 10, Ea Tê. Các buôn Tai, Hoang, Bik, Aê Lai, M'Um - M'Trung, M'Lốc A, M'Lốc B và buôn Cư Prao.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại

#### **54 Xã Ea Riêng**

- Vị trí 1: Các thôn 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 8, 1, 2, 5, 6, 7, 9, 18. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

#### **55 Xã Cư M'Ta**

- Vị trí 1: Các buôn M'Bhao, thôn Tân Lập, thôn Hồ và thôn 18; Các buôn Ak, buôn Gõ Nặng, buôn Dak, buôn Hí Đứk, Các thôn 2, 5, 6. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

#### **56 Xã Krông Á**

- Vị trí 1: Thôn 3, 5, 6, 4, 5A, 6A, 7A, 8 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

#### **57 Xã Cư Prao**

- Vị trí 1: Thôn Ea Pil, 2, 3, 4, 9, 10, 11, thôn 1, 12, 5, 6, 14, buôn Zô (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

**58 Xã Ea Trang**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**59 Xã Hòa Phú**

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 15, 17, thôn Bình An, thôn Đồng Tâm, thôn Nhất Trí, thôn Quyết Tâm, thôn Quyết Thắng, thôn Thống Nhất, thôn Tân Tiến, thôn Hòa Khánh, thôn Đoàn Kết, thôn 16, thôn 18, thôn 20, buôn Cư Dluê, thôn Phú Hòa, thôn Bình Tân, thôn Thành Công, thôn Hòa Xuân, buôn Draí H'ling, buôn Buôn, Tiểu khu 1266, thôn Hòa Bình. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

**60 Xã Ea Wer**

Vị trí 1: Thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 14, thôn 15 (xã Tân Hòa cũ).

Vị trí 2: Thôn Ea Duát, thôn Ea Kly, thôn Hà Bắc (xã Ea Wer cũ); các khu vực còn lại của xã Tân Hòa cũ).

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 7, thôn 8 (xã Ea Huar cũ) và các khu vực còn lại của xã Ea Wer cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại

**61 Xã Ea Nuôl**

Vị trí 1: Thôn Hòa Nam 1, thôn Đại Đồng, thôn Hòa Phú, thôn Hòa An, Ea M'Dhar 3 (xã Ea Nuôl cũ).

Vị trí 2: Thôn 5, thôn 8, thôn 18b, thôn 15 (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 3: Hòa Nam 2, buôn Niêng 3, buôn Niêng 2, buôn Niêng 1, Tân Thanh, Tân Phú (xã Ea Nuôl cũ); Các khu vực còn lại (xã Ea Bar cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại (xã Ea Nuôl cũ); Buôn Knia và thôn 6, thôn 7, thôn 9 (xã Ea Bar cũ) và các khu vực còn lại (xã Cuôr Knia cũ).

**62 Xã Buôn Đôn**

Vị trí 1: Trên địa bàn toàn xã.

**63 Xã Ea Kiết**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 10, thôn 11 xã Ea Kiết cũ.

Vị trí 2: Thôn 15, buôn Wing, buôn Ayun, buôn Triết xã Ea Kuếch cũ.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 14, buôn Ja Wằm A, buôn Ja Wằm B xã Ea Kiết cũ; Thôn Thác Đá, thôn Đoàn Kết, buôn Thái xã Ea Kuếch cũ.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại

**64 Xã Ea M'Droh**

Vị trí 1: Thôn 6, 8, Bình Hòa, Hiệp Lợi, Hiệp Đạt, Hiệp Hòa, Hiệp Kết, Hiệp Đoàn, Hiệp Tiến, Hiệp Hưng, Hiệp Thịnh, Hiệp Nhất và thôn Hiệp Bình.

Vị trí 2: Thôn 1A, 1B, 2A, 2B, 3, Hiệp Thành, Hiệp Thắng và buôn Dung.

Vị trí 3: Buôn Cuôr, Ea M'Droh, thôn Thạch Sơn, Hợp Thành, Đồng Tâm.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

**65 Xã Quảng Phú**

Vị trí 1: Thôn Phú Hòa, thôn Phú Thịnh, thôn Phú Sơn, thôn 3A, thôn Phú Tân, Phú Sang, thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4A, thôn 6, buôn Sút M'grư.

Vị trí 2: Thôn Quyết Thắng, thôn Quyết Tiến, thôn Toàn Thắng, thôn Thắng lợi, thôn Tân Tiến, thôn Thống Nhất, thôn 8, thôn Cư H'âm, buôn Mấp, thôn Phú Cường, thôn 7, buôn Sút M'Đưng, buôn Sút M'Drang.

Vị trí 3: Thôn Tiến Đạt, thôn Tiến Phú, thôn Tiến Phát, thôn Tiến Cường, thôn Tiến Thịnh, thôn Tiến Thành, thôn 4, thôn An Bình, buôn Pôk A, thôn Phú Lâm.

Vị trí 4: Thôn 5, buôn Ea Sut, buôn Lang, buôn Pôk B, Tân Tiến và các khu vực còn lại.

#### **66 Xã Cuôr Đăng**

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường tránh Đông.

Vị trí 2: Buôn Kroa C, buôn Kroa B, buôn Cuôr Đăng A, buôn Cuôr Đăng B, buôn Ko Hneh.

Vị trí 3: Thôn An Phú, thôn Tân Phú, thôn Phú Thành, thôn Đoàn Kết, Tân Sơn, buôn Gram B, buôn Tah, buôn Tah B, buôn Yông, buôn Yông B) và các khu vực còn lại xã Cuôr Đăng cũ.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại (xã Ea Drong cũ).

#### **67 Xã Cư M'gar**

Vị trí 1: Thôn 1, buôn KaNa A, buôn KaNa B, buôn Bling, buôn Trấp, buôn Huk A, buôn Huk B, thôn Đoàn Kết, thôn 8, thôn Tân Lập.

Vị trí 2: Thôn An Bình, thôn Thịnh Phát, buôn Ea Sang, buôn Ea Sang B.

Vị trí 3: Thôn 2, thôn 3, thôn 4, buôn Nhung, buôn Trấp, buôn Jók, thôn An Phú, thôn 6.

Vị trí 4: Buôn Bling A, buôn Hring, buôn Drang, buôn Tar và các khu vực còn lại.

#### **68 Xã Ea Tul**

Vị trí 1: Các thửa đất có cạnh tiếp giáp đường Tỉnh lộ 8, đường Quốc lộ 29.

Vị trí 2: Thôn 1 Ea Tar, thôn 2 Ea Tar, thôn 3 Ea Tar, thôn 4 Ea Tar, buôn Tu, buôn Sah A, Buôn Sah B, buôn Knia, buôn H'ra A, buôn H'ra B, buôn Phong, buôn Por, thôn Tân Thành, thôn Thống Nhất, thôn 2, thôn 8.

Vị trí 3: Buôn Kđoh, buôn Ea Kiêng, buôn Đrai Sí, buôn Tong Liă, buôn Mlăng, buôn Ea Tar, buôn Yao, Buôn Trĩa, thôn 1, thôn 3, thôn 5, thôn Đăk Hà Đông, thôn Đăk Hà Tây.

Vị trí 4: Các thửa đất không có cạnh tiếp giáp đường, các thửa có cạnh tiếp giáp suối, các khu vực còn lại.

**PHỤ LỤC X**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND*  
*ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)*

*ĐVT: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

| STT | Đơn vị hành chính    | Giá đất |     |     |     |
|-----|----------------------|---------|-----|-----|-----|
|     |                      | VT1     | VT2 | VT3 | VT4 |
| 1   | Phường Buôn Hồ       | 20      |     |     |     |
| 2   | Phường Cư Bao        | 20      |     |     |     |
| 3   | Phường Buôn Ma Thuột | 50      |     |     |     |
| 4   | Phường Tân An        | 50      |     |     |     |
| 5   | Phường Tân Lập       | 50      |     |     |     |
| 6   | Phường Thành Nhất    | 50      |     |     |     |
| 7   | Phường Ea kao        | 50      |     |     |     |
| 8   | Xã Ea Súp            | 22      | 21  | 20  |     |
| 9   | Xã Ea Rók            | 18      | 17  | 13  |     |
| 10  | Xã Ea Bung           | 21      |     |     |     |
| 11  | Xã Ia RVê            | 13      |     |     |     |
| 12  | Xã Ia Lóp            | 13      |     |     |     |
| 13  | Xã Ea Ning           | 19      |     |     |     |
| 14  | Xã Dray Bhang        | 32      | 26  |     |     |
| 15  | Xã Ea Ktur           | 25      |     |     |     |
| 16  | Xã Krông Ana         | 20      |     |     |     |
| 17  | Xã Dur Kmăl          | 22      |     |     |     |
| 18  | Xã Ea Na             | 25      |     |     |     |
| 19  | Xã Liên Sơn Lắk      | 15      | 10  |     |     |
| 20  | Xã Đắk Liêng         | 20      | 15  |     |     |
| 21  | Xã Nam Ka            | 20      | 15  |     |     |
| 22  | Xã Đắk Phoi          | 20      | 15  |     |     |
| 23  | Xã Krông Nô          | 18      | 15  |     |     |
| 24  | Xã Hòa Sơn           | 14      |     |     |     |
| 25  | Xã Dang Kang         | 20      |     |     |     |
| 26  | Xã Krông Bông        | 25      |     |     |     |
| 27  | Xã Yang Mao          | 16      |     |     |     |
| 28  | Xã Cư Pui            | 14      |     |     |     |
| 29  | Xã Krông Năng        | 15      |     |     |     |
| 30  | Xã Dliê Ya           | 15      |     |     |     |

|    |               |    |    |    |  |
|----|---------------|----|----|----|--|
| 31 | Xã Tam Giang  | 18 |    |    |  |
| 32 | Xã Phú Xuân   | 18 |    |    |  |
| 33 | Xã Ea Drông   | 20 |    |    |  |
| 34 | Xã Pong Drang | 25 |    |    |  |
| 35 | Xã Krông Búk  | 25 |    |    |  |
| 36 | Xã Cư Pong    | 22 |    |    |  |
| 37 | Xã Ea Khăl    | 20 | 17 |    |  |
| 38 | Xã Ea Drăng   | 22 | 19 | 16 |  |
| 39 | Xã Ea Wy      | 18 |    |    |  |
| 40 | Xã Ea H'leo   | 16 | 13 | 12 |  |
| 41 | Xã Ea Hiao    | 17 | 14 |    |  |
| 42 | Xã Krông Pắc  | 22 | 20 | 13 |  |
| 43 | Xã Ea Knuéc   | 22 |    |    |  |
| 44 | Xã Tân Tiến   | 22 | 20 | 15 |  |
| 45 | Xã Ea Phê     | 20 | 13 |    |  |
| 46 | Xã Ea Kly     | 26 |    |    |  |
| 47 | Xã Vụ Bôn     | 22 |    |    |  |
| 48 | Xã Ea Kar     | 20 |    |    |  |
| 49 | Xã Ea Ô       | 18 |    |    |  |
| 50 | Xã Ea Knốp    | 22 |    |    |  |
| 51 | Xã Cư Yang    | 17 |    |    |  |
| 52 | Xã Ea Păl     | 17 |    |    |  |
| 53 | Xã M'Drăk     | 20 | 18 |    |  |
| 54 | Xã Ea Riêng   | 15 | 12 |    |  |
| 55 | Xã Cư M'ta    | 20 | 18 |    |  |
| 56 | Xã Krông Á    | 15 | 12 |    |  |
| 57 | Xã Cư Prao    | 15 | 12 |    |  |
| 58 | Xã Ea Trang   | 12 |    |    |  |
| 59 | Xã Hòa Phú    | 50 |    |    |  |
| 60 | Xã Ea wer     | 25 | 21 |    |  |
| 61 | Xã Ea Nuôl    | 29 |    |    |  |
| 62 | Xã Buôn Đôn   | 24 |    |    |  |
| 63 | Xã Ea Kiết    | 27 |    |    |  |
| 64 | Ea M'Droh     | 26 |    |    |  |
| 65 | Xã Quảng phú  | 24 |    |    |  |
| 66 | Xã Cuôr Đăng  | 27 |    |    |  |
| 67 | Xã Cư M'gar   |    |    |    |  |

|     |                  |    |    |    |    |
|-----|------------------|----|----|----|----|
| 68  | Xã Ea Tul        | 36 |    |    |    |
| 69  | Phường Tuy Hòa   | 22 | 20 | 18 | 16 |
| 70  | Phường Phú Yên   | 22 | 20 | 18 | 16 |
| 71  | Phường Bình Kiến | 22 | 20 | 18 | 16 |
| 72  | Phường Hòa Hiệp  | 16 | 14 | 13 | 12 |
| 73  | Phường Đông Hòa  | 16 | 14 | 13 | 12 |
| 74  | Xã Hòa Xuân      | 16 | 14 | 13 | 12 |
| 75  | Phường Xuân Đài  | 15 | 13 | 12 | 11 |
| 76  | Phường Sông Cầu  | 15 | 13 | 12 | 11 |
| 77  | Xã Xuân Thọ      | 18 | 16 | 15 | 14 |
| 78  | Xã Xuân Cảnh     | 18 | 16 | 15 | 14 |
| 79  | Xã Xuân Lộc      | 18 | 16 | 15 | 14 |
| 80  | Xã Đồng Xuân     | 15 | 12 | 10 | 7  |
| 81  | Xã Xuân Lãnh     | 15 | 12 | 10 | 7  |
| 82  | Xã Phú Mỹ        | 15 | 12 | 10 | 7  |
| 83  | Xã Xuân Phước    | 15 | 12 | 10 | 7  |
| 84  | Xã Phú Hòa 1     | 17 | 14 | 13 | 12 |
| 85  | Xã Phú Hòa 2     | 17 | 14 | 13 | 12 |
| 86  | Xã Tây Hòa       | 30 | 25 | 20 | 15 |
| 87  | Xã Hòa Thịnh     | 30 | 25 | 20 | 15 |
| 88  | Xã Hòa Mỹ        | 30 | 25 | 20 | 15 |
| 89  | Xã Sơn Thành     | 30 | 25 | 20 | 15 |
| 90  | Xã Tuy An Bắc    | 25 | 22 | 20 | 17 |
| 91  | Xã Tuy An Đông   | 25 | 22 | 20 | 17 |
| 92  | Xã Ô Loan        | 25 | 22 | 20 | 17 |
| 93  | Xã Tuy An Nam    | 25 | 22 | 20 | 17 |
| 94  | Xã Tuy An Tây    | 25 | 22 | 20 | 17 |
| 95  | Xã Sông Hinh     | 12 | 10 | 9  | 6  |
| 96  | Xã Đức Bình      | 12 | 10 | 9  | 6  |
| 97  | Xã EaLy          | 15 | 13 | 11 | 9  |
| 98  | Xã Ea Bá         | 12 | 10 | 9  | 6  |
| 99  | Xã Sơn Hòa       | 12 | 10 | 9  | 6  |
| 100 | Xã Vân Hòa       | 15 | 12 | 10 | 6  |
| 101 | Xã Tây Sơn       | 12 | 11 | 10 | 6  |
| 102 | Xã Suối Trai     | 12 | 10 | 9  | 6  |



## XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẤT GẮN VỚI ĐỊA DANH CỤ THỂ

- 1 Phường Buôn Hồ**  
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 2 Phường Cư Bao**  
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 3 Phường Buôn Ma Thuật**  
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 4 Phường Tân An**  
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 5 Phường Tân Lập**  
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 6 Phường Thành Nhất**  
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 7 Phường Ea Kao**  
Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.
- 8 Xã Ea Súp**  
Vị trí 1: Các khu vực Thị trấn Ea Súp cũ.  
Vị trí 2: Các khu vực xã Cư M'lan cũ.  
Vị trí 3: Các khu vực xã Ea Lê cũ.
- 9 Xã Ea Rók**  
Vị trí 1: Các khu vực xã Ea Rók cũ.  
Vị trí 2: Các khu vực xã Ja Jloi cũ.  
Vị trí 3: Các khu vực xã Cư Kbang cũ.
- 10 Xã Ea Bung**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 11 Xã Ia RVê**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 12 Xã Ia Lóp**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 13 Xã Ea Ning**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 14 Xã Dray Bhang**  
Vị trí 1: Các khu vực đất Dray Bhang, Ea Bhók cũ.  
Vị trí 2: Các khu vực đất xã Hòa Hiệp cũ và các khu vực còn lại.
- 15 Xã Ea Ktur**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 16 Xã Krông Ana**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 17 Xã Dur Kmăl**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 18 Xã Ea Na**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 19 Xã Liên Sơn Lấp**  
Vị trí 1: Thôn 1, buôn Cuôr, buôn Drung, buôn Hang Ja.

- Vị trí 2: Khu vực còn lại.  
**20 Xã Đăk Liêng**  
Vị trí 1: Buôn Yuk La, buôn Dren B, buôn Mliêng 1, 2, thôn Tân Giang, Đông Giang 1, 2, buôn Tría, thôn Đoàn Kết 2, Mê Linh 2.  
Vị trí 2: Khu vực còn lại.  
**21 Xã Nam Ka**  
Vị trí 1: Buôn Krái, buôn Phôk.  
Vị trí 2: Khu vực còn lại.  
**22 Xã Đăk Phoi**  
Vị trí 1: Buôn Ciêng Kao, Liêng Ông, Jiê Yuk, buôn Liêng Keh, buôn Kdiê, buôn Dhăm 1, buôn Dhăm 2, thôn Yên Thành 1, Yên Thành 2, buôn Pài Bì, buôn Dlei.  
Vị trí 2: Khu vực còn lại.  
**23 Xã Krông Nô**  
Vị trí 1: Buôn Liêng Krăk, Rơ Cai A, Rơ Cai B, Đăk Rơ Mưt, Yông Hắt, Ba Yang, Lach Dong, Đăk Tro.  
Vị trí 2: Khu vực còn lại.  
**24 Xã Hòa Sơn**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**25 Xã Dang Kang**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**26 Xã Krông Bông**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**27 Xã Yang Mao**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**28 Xã Cư Pui**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**29 Krông Năng**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**30 Xã Dliê Ya**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**31 Xã Tam Giang**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**32 Xã Phú Xuân**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**33 Xã Ea Drông**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**34 Xã Pong Drang**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**35 Xã Krông Búk**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

- 36 Xã Cư Pong**  
 Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 37 Xã Ea Khăl**  
 Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 10, thôn 11, buôn Đung, buôn Đung A, thôn 1 Ea Nam, thôn 2 Ea Nam, thôn 2a Ea Nam, thôn 3 Ea Nam, thôn 4 Ea Nam, thôn Ea Sia A, thôn Ea Sia B, thôn Ea Ksô, thôn Ea Ksô A, thôn Ea Đen, buôn Kdruh, buôn Kdruh A, thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, buôn Riêng A, buôn Riêng B, buôn Riêng C; đất Công ty cao su Ea H'leo thuê.  
 Vị trí 2: Thôn 1 Ea Tìr, thôn 2 Ea Tìr, thôn 3 Ea Tìr, thôn 4 Ea Tìr, thôn Bình Minh, thôn Bình Sơn, buôn Ea Tiêu, buôn Drăn và các khu vực còn lại.
- 38 Xã Ea Drăng**  
 Vị trí 1: Thôn 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, thôn 6a.  
 Vị trí 2: Buôn B'lếch, Lê Đá, Lê B.  
 Vị trí 3: Buôn A Riêng, buôn Riêng B, buôn Draì, buôn Choah, buôn Tri B, thôn Tri C3 và các khu vực còn lại.
- 39 Xã Ea Wy**  
 Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 40 Xã Ea H'leo**  
 Vị trí 1: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9.  
 Vị trí 2: Thôn 9, buôn Săm A, buôn Săm B, buôn Treng.  
 Vị trí 1: Các khu vực còn lại
- 41 Xã Ea Hiao**  
 Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4A, thôn 4B, thôn 5A, thôn 6, buôn K'Ra, buôn Hiao 1, buôn Hiao 2, thôn 7A, thôn 7B, thôn 11, thôn 5B, thôn 5C, buôn K'Rái, buôn Bir; Đất các doanh nghiệp thuê đất trồng Cao su trên địa bàn xã, thôn 7C, 8A, 8B, 9A, 9B, 10.  
 Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 3, thôn 6, thôn 7, thôn Thái, thôn Ea Yú, buôn Drăn, buôn Tang, buôn Wing, buôn K'rái, buôn Ea Blong, buôn Chứ, buôn Diết, buôn Bung, buôn M'nút, buôn Hoai, buôn Chăm, buôn Bek, buôn K'ry, buôn Ta Ly và các khu vực còn lại.
- 42 Xã Krông Pắc**  
 Vị trí 1: Thị trấn Phước An cũ.  
 Vị trí 2: Xã Ea Yông cũ.  
 Vị trí 3: Xã Hòa An cũ.
- 43 Xã Ea Knuéc**  
 Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 44 Xã Tân Tiến**  
 Vị trí 1: Xã Tân Tiến cũ.  
 Vị trí 2: Xã Ea Yêng cũ.  
 Vị trí 3: Xã Ea Uy cũ.
- 45 Xã Ea Phê**  
 Vị trí 1: Xã Ea Phê cũ.  
 Vị trí 2: Xã Ea Hiu cũ.
- 46 Xã Ea Kly**

- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**47 Xã Vụ Bồn**
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**48 Xã Ea Kar**
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**49 Xã Ea Ô**
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**50 Xã Ea Knốp**
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**51 Xã Cư Yang**
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**52 Xã Ea Păl**
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**53 Xã M'Drăk**
- Vị trí 1: Các khu vực các thôn 11 đến thôn 18 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.  
**54 Xã Ea Riêng**
- Vị trí 1: Các thôn 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 8, 1, 2, 5, 6, 7, 9, 18. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.  
**55 Xã Cư M'Ta**
- Vị trí 1: Thôn Hồ và thôn 18, buôn Gõ Nặng, buôn Dak, thôn 2, thôn 6, thôn 5 (thuộc dự án nâng cấp phát triển lưới điện nông thôn). (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.  
**56 Xã Krông Á**
- Vị trí 1: Thôn 5, 4, 7A, 8, Sông Chò. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.  
**57 Xã Cư Pao**
- Vị trí 1: Thôn Ea Pil, 2, 3, 4, 9, 10, 11, thôn 1, 12, 5, 6, 14, buôn Zô. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.  
**58 Xã Ea Trang**
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**59 Xã Hòa Phú**
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**60 Xã Ea Wer**
- Vị trí 1: Diện tích rừng sản xuất trên địa bàn (xã Ea Wer, và xã Tân Hòa cũ).  
Vị trí 2: Diện tích rừng sản xuất trên địa bàn (xã Ea. Huar cũ).  
**61 Xã Ea Nuôl**
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.  
**62 Xã Buôn Đôn**
- Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

- 63**      **Xã Ea Kiết**  
Vị trí 1:      Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 64**      **Xã Ea M'droh**  
Vị trí 1:      Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 65**      **Xã Quảng Phú**  
Vị trí 1:      Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 66**      **Xã Cuôr Đăng**  
Vị trí 1:      Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 67**      **Xã Cư M'gar**
- 68**      **Xã Ea Tul**  
Vị trí 1:      Toàn xã xác định 1 vị trí.

**PHỤ LỤC XI**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND*  
*ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)*

*ĐVT: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

| STT | Đơn vị hành chính    | Giá đất |     |     |     |
|-----|----------------------|---------|-----|-----|-----|
|     |                      | VT1     | VT2 | VT3 | VT4 |
| 1   | Phường Buôn Hồ       | 35      | 30  |     |     |
| 2   | Phường Cư Bao        | 55      | 45  |     |     |
| 3   | Phường Buôn Ma Thuột | 340     |     |     |     |
| 4   | Phường Tân An        | 300     |     |     |     |
| 5   | Phường Tân Lập       | 300     |     |     |     |
| 6   | Phường Thành Nhất    | 295     |     |     |     |
| 7   | Phường Ea kao        | 300     |     |     |     |
| 8   | Xã Ea Súp            | 22      | 21  | 20  |     |
| 9   | Xã Ea Rók            | 18      | 17  | 13  |     |
| 10  | Xã Ea Bung           | 21      | 17  |     |     |
| 11  | Xã Ia RVê            | 13      |     |     |     |
| 12  | Xã Ia Lốp            | 13      |     |     |     |
| 13  | Xã Ea Ning           | 45      | 41  |     |     |
| 14  | Xã Dray Bhăng        | 46      | 42  |     |     |
| 15  | Xã Ea Ktur           | 49      |     |     |     |
| 16  | Xã Krông Ana         | 38      |     |     |     |
| 17  | Xã Đur Kmăl          | 30      |     |     |     |
| 18  | Xã Ea Na             | 35      |     |     |     |
| 19  | Xã Liên Sơn Lắk      | 40      | 30  | 20  |     |
| 20  | Xã Đắk Liêng         | 30      | 25  |     |     |
| 21  | Xã Nam Ka            | 25      |     |     |     |
| 22  | Xã Đắk Phoi          | 25      |     |     |     |
| 23  | Xã Krông Nô          | 25      |     |     |     |
| 24  | Xã Hòa Sơn           | 22      |     |     |     |
| 25  | Xã Dang Kang         | 25      |     |     |     |
| 26  | Xã Krông Bông        | 30      |     |     |     |
| 27  | Xã Yang Mao          | 25      |     |     |     |
| 28  | Xã Cư Pui            | 25      |     |     |     |
| 29  | Xã Krông Năng        | 50      | 45  |     |     |
| 30  | Xã Dliê Ya           | 60      | 50  | 40  |     |

|    |               |     |    |    |    |
|----|---------------|-----|----|----|----|
| 31 | Xã Tam Giang  | 40  | 30 |    |    |
| 32 | Xã Phú Xuân   | 66  | 54 | 38 |    |
| 33 | Xã Ea Drông   | 45  | 35 |    |    |
| 34 | Xã Pong Drang | 40  | 30 |    |    |
| 35 | Xã Krông Búk  | 40  | 35 |    |    |
| 36 | Xã Cư Pong    | 30  |    |    |    |
| 37 | Xã Ea Khăl    | 33  | 29 |    |    |
| 38 | Xã Ea Drăng   | 44  | 41 | 32 | 28 |
| 39 | Xã Ea Wy      | 25  | 22 |    |    |
| 40 | Xã Ea H'leo   | 29  | 25 |    |    |
| 41 | Xã Ea Hiao    | 31  | 28 | 27 | 24 |
| 42 | Xã Krông Pắc  | 45  | 40 | 35 |    |
| 43 | Xã Ea Knuéc   | 40  |    |    |    |
| 44 | Xã Tân Tiến   | 55  | 45 |    |    |
| 45 | Xã Ea Phê     | 40  | 30 |    |    |
| 46 | Xã Ea Kly     | 38  |    |    |    |
| 47 | Xã Vụ Bôn     | 34  |    |    |    |
| 48 | Xã Ea Kar     | 30  |    |    |    |
| 49 | Xã Ea Ô       | 30  |    |    |    |
| 50 | Xã Ea Knốp    | 30  |    |    |    |
| 51 | Xã Cư Yang    | 17  |    |    |    |
| 52 | Xã Ea Păl     | 20  |    |    |    |
| 53 | Xã M'Drăk     | 30  | 20 |    |    |
| 54 | Xã Ea Riêng   | 15  |    |    |    |
| 55 | Xã Cư M'ta    | 20  |    |    |    |
| 56 | Xã Krông Á    | 18  | 15 |    |    |
| 57 | Xã Cư Prao    | 15  |    |    |    |
| 58 | Xã Ea Trang   | 20  |    |    |    |
| 59 | Xã Hòa Phú    | 240 |    |    |    |
| 60 | Xã Ea wer     | 31  | 28 |    |    |
| 61 | Xã Ea Nuôl    | 36  | 32 |    |    |
| 62 | Xã Buôn Đôn   | 24  |    |    |    |
| 63 | Xã Ea Kiết    | 37  |    |    |    |
| 64 | Ea M'Droh     | 39  |    |    |    |
| 65 | Xã Quảng phú  | 30  |    |    |    |
| 66 | Xã Cuôr Đăng  | 36  |    |    |    |
| 67 | Xã Cư M'gar   | 34  |    |    |    |

|     |                  |    |    |  |  |
|-----|------------------|----|----|--|--|
| 68  | Xã Ea Tul        | 36 |    |  |  |
| 69  | Phường Tuy Hòa   | 52 | 45 |  |  |
| 70  | Phường Phú Yên   | 52 | 45 |  |  |
| 71  | Phường Bình Kiến | 52 | 45 |  |  |
| 72  | Phường Hòa Hiệp  | 39 | 33 |  |  |
| 73  | Phường Đông Hòa  | 39 | 33 |  |  |
| 74  | Xã Hòa Xuân      | 39 | 33 |  |  |
| 75  | Phường Xuân Đài  | 44 | 38 |  |  |
| 76  | Phường Sông Cầu  | 44 | 38 |  |  |
| 77  | Xã Xuân Thọ      | 44 | 38 |  |  |
| 78  | Xã Xuân Cảnh     | 44 | 38 |  |  |
| 79  | Xã Xuân Lộc      | 44 | 38 |  |  |
| 80  | Xã Đồng Xuân     | 17 | 15 |  |  |
| 81  | Xã Xuân Lãnh     | 17 | 15 |  |  |
| 82  | Xã Phú Mỹ        | 17 | 15 |  |  |
| 83  | Xã Xuân Phước    | 17 | 15 |  |  |
| 84  | Xã Phú Hòa 1     | 39 | 33 |  |  |
| 85  | Xã Phú Hòa 2     | 39 | 33 |  |  |
| 86  | Xã Tây Hòa       | 35 | 30 |  |  |
| 87  | Xã Hòa Thịnh     | 35 | 30 |  |  |
| 88  | Xã Hòa Mỹ        | 35 | 30 |  |  |
| 89  | Xã Sơn Thành     | 35 | 30 |  |  |
| 90  | Xã Tuy An Bắc    | 43 | 41 |  |  |
| 91  | Xã Tuy An Đông   | 43 | 41 |  |  |
| 92  | Xã Ô Loan        | 43 | 41 |  |  |
| 93  | Xã Tuy An Nam    | 43 | 41 |  |  |
| 94  | Xã Tuy An Tây    | 43 | 41 |  |  |
| 95  | Xã Sông Hinh     | 15 | 12 |  |  |
| 96  | Xã Đức Bình      | 15 | 12 |  |  |
| 97  | Xã EaLy          | 15 | 12 |  |  |
| 98  | Xã Ea Bá         | 15 | 12 |  |  |
| 99  | Xã Sơn Hòa       | 15 | 12 |  |  |
| 100 | Xã Vân Hòa       | 15 | 12 |  |  |
| 101 | Xã Tây Sơn       | 15 | 12 |  |  |
| 102 | Xã Suối Trai     | 15 | 12 |  |  |



## **XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẤT GẮN VỚI ĐỊA DANH CỤ THỂ**

### **1 Phường Buôn Hồ**

Vị trí 1: TDP An Lạc 1, 2, 3, 4, 5, 6, buôn Tring 1, buôn Tring 2, buôn Tring 3, TDP An Bình 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Đạt Hiếu 1, 2, 3, 4, 5, 6, TDP Đoàn Kết 1, 2, 3, 4, TDP Thiện An 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, buôn Kli A, TDP Đồng Tiến, TDP Hợp Thành 1, 4, TDP Tân Hà 2, 3.

Vị trí 2: TDP Hợp Thành 2, 3, TDP Tân Hà 1, 4, buôn Dlung 1A, buôn Dlung 1B và các khu vực còn lại.

### **2 Phường Cư Bao**

Vị trí 1: Các TDP 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Minh 1, 2, 3, 4, 6, 7, TDP Bình Thành 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Hòa 1A, 1B, 2, 3, 4A, 4B, buôn Dut, TDP Tây Hà 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9A, 9B.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

### **3 Phường Buôn Ma Thuật**

Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.

### **4 Phường Tân An**

Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.

### **5 Phường Tân Lập**

Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.

### **6 Phường Thành Nhất**

Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.

### **7 Phường Ea Kao**

Vị trí 1: Toàn phường xác định 1 vị trí.

### **8 Xã Ea Súp**

Vị trí 1: Các khu vực Thị trấn Ea Súp cũ.

Vị trí 2: Các khu vực xã Cư M'lan cũ.

Vị trí 3: Các khu vực xã Ea Lê cũ.

### **9 Xã Ea Rók**

Vị trí 1: Các khu vực xã Ea Rók cũ.

Vị trí 2: Các khu vực xã Ja Jloi cũ.

Vị trí 3: Các khu vực xã Cư Kbang cũ.

### **10 Xã Ea Bung**

Vị trí 1: Các khu vực thuộc xã Ea Bung trước sát nhập xã.

Vị trí 2: Các khu vực xã Ya Tờ Môt cũ.

### **11 Xã Ia RVê**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

### **12 Xã Ia Lóp**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

### **13 Xã Ea Ning**

Vị trí 1: Xã Cư Êwi cũ.

Vị trí 2: Xã Ea Ning và Ea Hu cũ.

### **14 Xã Dray Bhang**

Vị trí 1: Các khu vực đất Dray Bhang, Ea Bhook.

Vị trí 2: Các khu vực đất xã Hòa Hiệp cũ.

**15 Xã Ea Ktur**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**16 Xã Krông Ana**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**17 Xã Đur Kmăl**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**18 Xã Ea Na**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**19 Xã Liên Sơn Lắc**

Vị trí 1: Bôn Yôk Đuôn, buôn Dơng Guôl, buôn Dơng Yang, buôn Diêu, buôn Krai, buôn Ja, thôn Sân Bay, buôn Mã, thôn 1, 2, 3, 4, buôn Jun, buôn Lê, buôn Drung, buôn Dơng Kriêng, buôn Sruông.

Vị trí 2: Buôn Bhook, buôn Năm Pă, buôn Yon, buôn Yang Kring, buôn Thái, buôn Hang Ja, buôn Cuôr Tăk.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

**20 Xã Đăk Liêng**

Vị trí 1: Buôn Yuk La, buôn Dren B, buôn Mliêng 1, 2, thôn Tân Giang, Đông Giang 1, 2, buôn Tría, thôn Đoàn Kết 2, Mê Linh 2, Liên kết 1, 2.

Vị trí 2: Khu vực còn lại.

**21 Xã Nam Ka**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**22 Xã Đăk Phoi**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**23 Xã Krông Nô**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**24 Xã Hòa Sơn**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**25 Xã Dang Kang**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**26 Xã Krông Bông**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**27 Xã Yang Mao**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**28 Xã Cư Pui**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**29 Xã Krông Năng**

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, buôn Wiáo A, thôn Lộc Tiến, thôn Lộc An, thôn Lộc Thịnh, thôn Lộc Thiện, thôn Trung Hồ, thôn Hồ Tiêng, buôn Hồ, buôn Mrun, buôn Trang, buôn Năng.

Vị trí 2: Các thôn, buôn còn lại.

### **30 Xã Dliê Ya**

Vị trí 1: Các thôn, buôn: Ea Blông, Buôn Đét, Ea Chiêu, Ea Chiêu 1, buôn Ea Dua, buôn Juk, buôn Jun, buôn Ksor, Buôn Kmang, Buôn Yóh, Buôn Dliê Ya B, buôn Dliêya A, thôn Tân Mỹ, thôn Tân Hiệp A, thôn Tân Bằng.

Vị trí 2: Thôn Trung Hòa, thôn Ea Kanh, buôn Ea Dua, buôn Juk, buôn KSor, Thôn Tân Hà, thôn Tân Hợp, thôn Tân Quảng, thôn Tân Thành, thôn Tân Phú, thôn Tân Lộc, thôn Tân Nam, thôn Tân Trung A, Thôn Hải Hà, thôn Đoàn Kết, thôn Quyết Tâm, thôn Thống Nhất.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

### **31 Xã Tam Giang**

Vị trí 1: Thôn Tam lập, thôn Tam Phong, thôn Tam Thịnh, thôn Tam Liên, thôn Tam An, thôn Tam Bình, thôn Tam Khánh, thôn Tam Hà, thôn Tam Thuận, thôn Giang Mỹ, thôn Giang Hưng, thôn Giang Thịnh.

Vị trí 2: Các thôn, buôn còn lại.

### **32 Xã Phú Xuân**

Vị trí 1: Thôn 2, thôn Xuân Ninh, thôn Giang Tân, thôn Giang Minh, thôn Giang Sơn, thôn Giang hà, thôn Xuân Hà 1, thôn Xuân Hà 3, thôn Xuân Lạng 1, thôn Xuân Lạng 2.

Vị trí 2: Thôn 10, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 9, thôn 11, thôn 12.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

### **33 Xã Ea Drông**

Vị trí 1: Thôn 5, 6, các buôn KLat A, KLat B, KLat C, Hnẻ, Trập, Pheo, Sing A, Kmiên; các thôn Đông Xuân, Quyết Thắng, Tân Hợp, buôn Tring 4, các thôn 1A, 1B, 5, 2A, 2B.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại .

### **34 Xã Pong Drang**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 15, thôn Tân Lập 1, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập 3, thôn Tân Lập 4, thôn Tân Hòa, thôn Tân Thịnh (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

### **35 Xã Krông Búk**

Vị trí 1: Thôn Nam Anh, thôn Trung Lộc, thôn Nam Thái, thôn Nam Tân, thôn Hòa Lộc, thôn Thống Nhất, thôn An Bình, thôn Quảng Hà, thôn Kty 5, thôn Kty, thôn Kty 1, thôn Ea Kung, thôn Ea Plai, thôn Ea Ngươi, thôn Ea Kroa, thôn 6, buôn Đrao, buôn KTong Drun, buôn Mùi 1, buôn Mùi 2, buôn Kdrô 1, buôn Kdrô 2 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

### **36 Xã Cư Pong**

Vị trí 1: Áp dụng trên địa bàn toàn xã.

### **37 Xã Ea Khăl**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 10, thôn 11, buôn Đung, buôn Đung A (xã Ea Khăl cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 3 (xã Ea Tір cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 2a, thôn 3, thôn 4, thôn Ea Sia A, thôn Ea Sia B, thôn Ea Ksô, thôn Ea Ksô A, thôn Ea Đen, buôn Kdruh, buôn Kdruh A (xã Ea Nam cũ).

Vị trí 2: Thôn 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, buôn Briêng B, buôn Briêng C, thôn 5 Ea Nam, thôn 6 Ea Nam, thôn & Ea Nam, thôn 7 Ea Nam, thôn 8 Ea Nam, buôn: Ea Tiêu, Drăn, thôn 3 Ea Tір, thôn 4 Ea Tір và các khu vực còn lại.

### **38 Xã Ea Drăng**

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14. Thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 6a.

Vị trí 2: Buôn: B'lếch, Lê Đá, Lê B.

Vị trí 3: Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 6a, thôn 7, buôn A Riêng, buôn Riêng B, thôn 4, buôn Draị, buôn Choah, buôn Tri B, thôn Tri C3 và các khu vực còn lại.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

### **39 Xã Ea Wy**

Vị trí 1: Thôn 1A, thôn 1B, thôn 2B, thôn 3A, thôn 3B, thôn 4A, thôn 4B, thôn 5A, thôn 5B xã Ea Wy cũ; Thôn 3, thôn 4, thôn 9, thôn 10, thôn 10a, buôn Tơ Yoa xã Cư A Mung cũ; Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 5 xã Cư Mốt cũ).

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

### **40 Xã Ea H'leo**

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

### **41 Xã Ea Hiao**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4a, thôn 4b, thôn 5a, thôn 6, buôn Krái, buôn Hiao 1, buôn Hiao 2.

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 3, thôn 6, thôn 7, thôn Thái, thôn Ea Yú, buôn Drăn, buôn Tang, buôn Wíng, buôn K'rái, buôn Ea Blong, buôn Chứ, buôn Điết, buôn Bung, buôn M'nút.

Vị trí 3: Thôn 7C, 8A, 8B, 9A, 9B, 10.

Vị trí 4: Thôn Ta Ly và các khu vực còn lại.

### **42 Xã Krông Pắc**

Vị trí 1: Thị trấn Phước An cũ.

Vị trí 2: Xã Ea Yông, Hòa Tiến cũ.

Vị trí 3: Xã Hòa An cũ.

### **43 Xã Ea Knuéc**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

### **44 Xã Tân Tiến**

Vị trí 1: Xã Tân Tiến cũ.

Vị trí 2: Xã Ea Yîêng, Ea Uy cũ.

### **45 Xã Ea Phê**

Vị trí 1: Xã Ea Phê cũ.

Vị trí 2: Xã Ea Kuang, Ea Hiu cũ.

### **46 Xã Ea Kly**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

- 47 Xã Vụ Bồn**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 48 Xã Ea Kar**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 49 Xã Ea Ô**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 50 Xã Ea Knốp**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 51 Xã Cư Yang**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 52 Xã Ea Păl**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 53 Xã M'Drăk**  
Vị trí 1: Các khu vực các thôn 11 đến thôn 18. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 54 Xã Ea Riêng**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 55 Xã Cư M'Ta**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 56 Xã Krông Á**  
Vị trí 1: Thôn 4, 5, 6, 6A, Sông Chò. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 57 Xã Cư Prao**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 58 Xã Ea Trang**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 59 Xã Hòa Phú**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 60 Xã Ea Wer**  
Vị trí 1: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn (xã Ea Wer và xã Tân Hòa cũ).  
Vị trí 2: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn (xã Ea Huar cũ).
- 61 Xã Ea Nuôl**  
Vị trí 1: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn (xã Ea Nuôl và xã Ea Bar cũ).  
Vị trí 2: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn (xã Cuôr Knia cũ).
- 62 Xã Buôn Đôn**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 63 Xã Ea Kiết**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 64 Xã Ea M'droh**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 65 Xã Quảng Phú**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 66 Xã Cuôr Đăng**  
Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**67 Xã Cư M'gar**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**68 Xã Ea Tul**

Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.

**PHỤ LỤC XII**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT LÀM MUỐI**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND*  
*ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)*

*ĐVT: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

| STT | Đơn vị hành chính | Giá đất |     |
|-----|-------------------|---------|-----|
|     |                   | VT1     | VT2 |
| 1   | Phường Sông Cầu   | 39      | 35  |
| 2   | Xã Xuân Cảnh      | 39      | 35  |

**PHỤ LỤC XIII**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT CHĂN NUÔI TẬP TRUNG**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND*  
*ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)*

*ĐVT: 1000 đồng/m<sup>2</sup>*

| STT | Đơn vị hành chính    | Giá đất |     |     |     |
|-----|----------------------|---------|-----|-----|-----|
|     |                      | VT1     | VT2 | VT3 | VT4 |
| 1   | Phường Buôn Hồ       | 132     | 127 | 121 |     |
| 2   | Phường Cư Bao        | 94      | 88  | 83  |     |
| 3   | Phường Buôn Ma Thuật | 460     | 390 | 350 |     |
| 4   | Phường Tân An        | 440     | 420 | 390 |     |
| 5   | Phường Tân Lập       | 440     | 420 | 390 |     |
| 6   | Phường Thành Nhất    | 374     | 352 | 330 |     |
| 7   | Phường Ea kao        | 396     | 374 | 352 |     |
| 8   | Xã Ea Súp            | 36      | 34  | 28  |     |
| 9   | Xã Ea Rók            | 33      | 29  | 26  |     |
| 10  | Xã Ea Bung           | 31      | 29  | 26  |     |
| 11  | Xã Ia RVê            | 25      | 22  |     |     |
| 12  | Xã Ia Lóp            | 26      | 22  |     |     |
| 13  | Xã Ea Ning           | 99      | 88  | 72  |     |
| 14  | Xã Dray Bhang        | 129     | 120 | 110 |     |
| 15  | Xã Ea Ktur           | 103     | 96  | 88  |     |
| 16  | Xã Krông Ana         | 66      | 55  |     |     |
| 17  | Xã Dur Kmăl          | 61      | 53  | 44  |     |
| 18  | Xã Ea Na             | 61      | 44  | 39  |     |
| 19  | Xã Liên Sơn Lắk      | 61      | 55  | 39  |     |
| 20  | Xã Đăk Liêng         | 50      | 39  | 33  |     |
| 21  | Xã Nam Ka            | 55      | 50  | 44  |     |
| 22  | Xã Đăk Phoi          | 50      | 44  | 33  |     |
| 23  | Xã Krông Nô          | 50      | 39  | 28  |     |
| 24  | Xã Hòa Sơn           | 44      | 42  | 39  |     |
| 25  | Xã Dang Kang         | 44      | 40  | 35  |     |
| 26  | Xã Krông Bông        | 77      | 66  | 55  |     |
| 27  | Xã Yang Mao          | 44      | 39  | 33  |     |
| 28  | Xã Cư Pui            | 39      | 33  | 29  |     |
| 29  | Xã Krông Năng        | 176     | 132 | 77  |     |
| 30  | Xã Dliê Ya           | 154     | 132 | 99  |     |



|    |               |     |     |     |    |
|----|---------------|-----|-----|-----|----|
| 31 | Xã Tam Giang  | 66  | 61  | 50  |    |
| 32 | Xã Phú Xuân   | 83  | 69  | 58  |    |
| 33 | Xã Ea Drông   | 83  | 66  | 61  |    |
| 34 | Xã Pong Drang | 110 | 88  | 66  |    |
| 35 | Xã Krông Búk  | 77  | 66  | 55  |    |
| 36 | Xã Cư Pong    | 77  | 66  | 55  |    |
| 37 | Xã Ea Khăl    | 59  | 54  | 48  |    |
| 38 | Xã Ea Drăng   | 99  | 77  | 61  |    |
| 39 | Xã Ea Wy      | 56  | 51  | 45  |    |
| 40 | Xã Ea H'leo   | 51  | 46  | 42  |    |
| 41 | Xã Ea Hiao    | 51  | 46  | 42  |    |
| 42 | Xã Krông Pắc  | 209 | 176 | 121 |    |
| 43 | Xã Ea Knuéc   | 176 | 143 | 99  |    |
| 44 | Xã Tân Tiến   | 94  | 83  | 72  |    |
| 45 | Xã Ea Phê     | 165 | 132 | 99  |    |
| 46 | Xã Ea Kly     | 83  | 73  | 62  |    |
| 47 | Xã Vụ Bôn     | 61  | 50  | 44  |    |
| 48 | Xã Ea Kar     | 66  | 61  | 50  |    |
| 49 | Xã Ea Ô       | 44  | 42  | 39  |    |
| 50 | Xã Ea Knốp    | 66  | 55  | 44  |    |
| 51 | Xã Cư Yang    | 43  | 39  | 32  |    |
| 52 | Xã Ea Păl     | 44  | 33  | 28  |    |
| 53 | Xã M'Drăk     | 55  | 39  | 28  |    |
| 54 | Xã Ea Riêng   | 33  | 28  |     |    |
| 55 | Xã Cư M'ta    | 35  | 28  |     |    |
| 56 | Xã Krông Á    | 28  | 22  |     |    |
| 57 | Xã Cư Prao    | 33  | 28  |     |    |
| 58 | Xã Ea Trang   | 28  |     |     |    |
| 59 | Xã Hòa Phú    | 330 | 308 |     |    |
| 60 | Xã Ea wer     | 77  | 65  | 56  |    |
| 61 | Xã Ea Nuôl    | 96  | 87  | 73  | 56 |
| 62 | Xã Buôn Đôn   | 45  |     |     |    |
| 63 | Xã Ea Kiết    | 80  | 74  | 61  |    |
| 64 | Ea M'Droh     | 88  | 68  | 56  |    |
| 65 | Xã Quảng phú  | 143 | 99  | 79  |    |
| 66 | Xã Cuôr Đăng  | 229 | 220 | 165 |    |
| 67 | Xã Cư M'gar   | 88  | 77  | 72  |    |

|     |                  |    |    |    |    |
|-----|------------------|----|----|----|----|
| 68  | Xã Ea Tul        | 88 | 72 | 61 |    |
| 69  | Phường Tuy Hòa   | 85 | 79 | 73 | 68 |
| 70  | Phường Phú Yên   | 85 | 79 | 73 | 68 |
| 71  | Phường Bình Kiến | 85 | 79 | 73 | 68 |
| 72  | Phường Hòa Hiệp  | 55 | 52 | 47 | 42 |
| 73  | Phường Đông Hòa  | 55 | 52 | 47 | 42 |
| 74  | Xã Hòa Xuân      | 55 | 52 | 47 | 42 |
| 75  | Phường Xuân Đài  | 85 | 81 | 70 | 68 |
| 76  | Phường Sông Cầu  | 85 | 81 | 70 | 68 |
| 77  | Xã Xuân Thọ      | 85 | 81 | 70 | 68 |
| 78  | Xã Xuân Cảnh     | 85 | 81 | 70 | 68 |
| 79  | Xã Xuân Lộc      | 85 | 81 | 70 | 68 |
| 80  | Xã Đồng Xuân     | 32 | 29 | 24 | 22 |
| 81  | Xã Xuân Lãnh     | 32 | 29 | 24 | 22 |
| 82  | Xã Phú Mỹ        | 32 | 29 | 24 | 22 |
| 83  | Xã Xuân Phước    | 32 | 29 | 24 | 22 |
| 84  | Xã Phú Hòa 1     | 59 | 55 | 51 | 47 |
| 85  | Xã Phú Hòa 2     | 59 | 55 | 51 | 47 |
| 86  | Xã Tây Hòa       | 66 | 55 | 50 | 44 |
| 87  | Xã Hòa Thịnh     | 66 | 55 | 50 | 44 |
| 88  | Xã Hòa Mỹ        | 66 | 55 | 50 | 44 |
| 89  | Xã Sơn Thành     | 66 | 55 | 50 | 44 |
| 90  | Xã Tuy An Bắc    | 59 | 57 | 55 | 50 |
| 91  | Xã Tuy An Đông   | 59 | 57 | 55 | 50 |
| 92  | Xã Ô Loan        | 59 | 57 | 55 | 50 |
| 93  | Xã Tuy An Nam    | 59 | 57 | 55 | 50 |
| 94  | Xã Tuy An Tây    | 59 | 57 | 55 | 50 |
| 95  | Xã Sông Hinh     | 36 | 33 | 29 | 26 |
| 96  | Xã Đức Bình      | 36 | 33 | 29 | 26 |
| 97  | Xã EaLy          | 36 | 33 | 29 | 26 |
| 98  | Xã Ea Bá         | 36 | 33 | 29 | 26 |
| 99  | Xã Sơn Hòa       | 36 | 33 | 29 | 26 |
| 100 | Xã Vân Hòa       | 36 | 33 | 29 | 26 |
| 101 | Xã Tây Sơn       | 36 | 35 | 33 | 26 |
| 102 | Xã Suối Trai     | 36 | 33 | 29 | 26 |

## **XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐẤT GẮN VỚI ĐỊA DANH CỤ THỂ**

### **1 Phường Buôn Hồ**

- Vị trí 1: TDP An Lạc 1, 2, 3, 4, 5, 6, buôn Tring 1, buôn Tring 2, TDP An Bình 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, TDP Đạt Hiếu 2, 3, 4, 5, 6, TDP Đoàn Kết 1, 2, TDP Thiện An 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.
- Vị trí 2: Buôn Kli A, TDP Đoàn Kết 3, 4, TDP Đồng Tiến, TDP Hợp Thành 1, 4, TDP Tân Hà 2, 3, buôn Tring 3, TDP Đạt Hiếu 1.
- Vị trí 3: TDP Hợp Thành 2, 3, TDP Tân Hà 1, 4, buôn Dlung 1A, buôn Dlung 1B và các khu vực còn lại.

### **2 Phường Cư Bao**

- Vị trí 1: Các TDP 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Minh 1, 2, 3, 4, 6, 7, TDP Bình Thành 1, 2, 3, 4, 5, TDP Bình Hòa 1A, 1B, 2, 3, 4A, 4B, buôn Dut, TDP Tây Hà 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9A, 9B.
- Vị trí 2: TDP 8, Sơn Lộc 1, Sơn Lộc 2, Sơn Lộc 3, TDP Chà Là, buôn Quấn, buôn Pon 1, 2.
- Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **3 Phường Buôn Ma Thuật**

- Vị trí 1: + TDP 1 Tân Lợi, TDP 2 Tân Lợi, TDP 3 Tân Lợi, TDP 3A Tân Lợi, TDP 4 Tân Lợi, TDP 4A Tân Lợi, TDP 5 Tân Lợi (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1 Thành Công, TDP 2 Thành Công, TDP 3 Thành Công, TDP 4 Thành Công, TDP 5 Thành Công, TDP 6 Thành Công, TDP 7 Thành Công, TDP 8 Thành Công, TDP 9 Thành Công, TDP 10 Thành Công, TDP 11 Thành Công, TDP 12 Thành Công, TDP 13 Thành Công, TDP 1A Thành Công, TDP 2A Thành Công, TDP 3A Thành Công, TDP 4A Thành Công, TDP 5A Thành Công, TDP 6A Thành Công, TDP 7A Thành Công. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1 Tân Thành, TDP 2 Tân Thành, TDP 3 Tân Thành, TDP 7 Tân Thành, TDP 8 Tân Thành, TDP 10 Tân Thành, TDP 11 Tân Thành, TDP 12 Tân Thành, TDP 13 Tân Thành. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1 Tân Tiến, TDP 2 Tân Tiến, TDP 3 Tân Tiến, TDP 4 Tân Tiến, TDP 5 Tân Tiến, TDP 6 Tân Tiến, TDP 7 Tân Tiến, TDP 8 Tân Tiến (trừ phần từ Mai Xuân Thưởng đến đường Nguyễn Thị Định), TDP 9 Tân Tiến, TDP 10 Tân Tiến, TDP 12 Tân Tiến, TDP 13 Tân Tiến, TDP 14 Tân Tiến, TDP 1A Tân Tiến, TDP 2A Tân Tiến, TDP 3A Tân Tiến, TDP 4A Tân Tiến, TDP 5A Tân Tiến, TDP 6A Tân Tiến, TDP 7A Tân Tiến. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- + TDP 1A Tự An, TDP 2 Tự An, TDP 3 Tự An, TDP 5 Tự An, TDP 9 Tự An. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).
- Vị trí 2: + TDP 6 Tân Lợi, TDP 6A Tân Lợi, TDP 6B Tân Lợi, TDP 7 Tân Lợi, TDP 7A Tân Lợi, TDP 8 Tân Lợi, TDP 8A Tân Lợi, TDP 9 Tân Lợi, TDP 10 Tân Lợi, buôn Ako Dông.
- + Phần còn lại của TDP 8 Tân Tiến.
- + TDP 6 Tự An, TDP 6A Tự An, TDP 7 Tự An, TDP 8 Tự An, TDP 10 Tự An.
- + TDP 4 Tân Thành, TDP 5 Tân Thành, TDP 6 Tân Thành, TDP 9 Tân Thành.

+ Buôn Đũng, buôn Dũa Prông.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**4 Phường Tân An**

Vị trí 1: TDP 9, 10, 11. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 12, TDP Hòa Thuận, TDP Đồng Tâm, TDP 18, TDP 19, TDP 13, TDP 14, TDP 15, TDP 16, buôn Jù, buôn Kô Tam, TDP 17, buôn Ea Nao A, buôn Ea Nao B, buôn Krông A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**5 Phường Tân Lập**

Vị trí 1: TDP 6, 8, 9, buôn Păn Lăm, buôn Kô Siêr, TDP 5A, TDP 1B, TDP 2B, TDP 3B, TDP 8B, TDP 11B. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 1, 2, 3, 4, 5, 7, 10, 1A, 2A, 3A, 4A, 6A, 7A, 8A, 9A, TDP 4B, TDP 5B, TDP 9B.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**6 Phường Thành Nhất**

Vị trí 1: TDP 1, 2, 4, 7 (Từ đường trục ngang đến chân đồi 559 về hướng Bắc), một nửa buôn Ky (Về phía Bắc từ suối hướng Trụ sở Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban Chỉ huy Quân sự phường theo Nguyễn Thị Định), TDP 6A, 7A, 8, 9, 10, 11, 13, buôn Ea Drang. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 5, 6, 1A, 6A, 8, 9, 10, 11, 13.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**7 Phường Ea Kao**

Vị trí 1: TDP 4, TDP 11, buôn Mđuk. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: TDP 8, buôn H'Drát, TDP 6, TDP 5, TDP 7, TDP 9, TDP 10, buôn A lê A, buôn A lê B, TDP Tân Hưng, TDP Cao Thành, TDP 1, TDP 3, TDP 2, TDP 4A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**8 Xã Ea Súp**

Vị trí 1: Các Thôn Thành Công, Thắng Lợi, Đoàn Kết, Thống Nhất, Hòa Bình, buôn A1, buôn A2, buôn B1, buôn B2 và buôn C.

Vị trí 2: Các thôn 4, 5, 6-Cư M'lan, thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 19-Ea Lê.

Vị trí 3: Các thôn 13, 14, 18-Ea Lê.

Vị trí 4: Các khu vực còn lại.

**9 Xã Ea Rók**

Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7, 10, 11 và các khu vực ven trục đường liên xã Ea Rók - Ea Khanh.

Vị trí 2: Các thôn 3, 15, 19, 20 và các thôn 1, 2, 3-Ja Jloi, buôn Ba Na, thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 11, 12-Cư Kbang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**10 Xã Ea Bung**

Vị trí 1: Các thôn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 10.

Vị trí 2: Thôn 1-Ya Tờ Mốt, 5, 6 và thôn 4, 11, 12, 14, thôn 10-Ya Tờ Mốt.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**11 Xã Ia RVê**

Vị trí 1: Thôn 12, 13.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

**12 Xã Ia Lốp**

Vị trí 1: Thôn Đoàn (khu vực trung tâm xã).

Vị trí 2: Các thôn đội còn lại.

**13 Xã Ea Ning**

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Đập Việt Đức 4 đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Ning cũ); từ Ngã ba chợ Việt Đức 4 đến Giáp xã Ea Bhók; từ Ngã ba cổng chào buôn Puk Prông đến đường liên xã (cả hai nhánh đường); từ Cầu trắng đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Ning cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quynh, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur (xã Ea Ning cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu trắng đến Giáp xã Cư Êwi (xã Ea Hu cũ); từ Ngã ba đường liên xã đi xã Ea Hu, Cư Êwi đến Giáp xã Ea Bhók (xã Ea Hu cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Cầu chăn nuôi đến Giáp xã Ea Ning (xã Cư Êwi cũ); Các thửa đất tiếp giáp đường liên thôn từ Ngã ba đường liên xã đến Hết sân bóng thôn 1 (xã Ea Hu cũ); Các khu vực sản xuất còn lại (xã Ea Ning cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin, Công ty TNHH MTV Cà phê Chư Quynh (xã Cư Êwi, Ea Hu cũ).

Vị trí 4: Các khu vực còn lại xã Ea Hu và Cư Êwi cũ.

**14 Xã Dray Bhang**

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Cầu trắng, từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Giáp xã Ea Hu (xã Ea Bhók cũ), từ Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Dray Bhang cũ). Các thửa đất tiếp giáp Tỉnh lộ 10, đường liên thôn song song Tỉnh lộ 10. Các thửa đất tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27. Các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn 4 từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Ngã ba đường liên xã (xã Ea Bhók cũ). Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Ktur, Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cao su 19/8. Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn Nam Hòa, Kim Châu (xã Dray Bhang cũ).

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp còn lại thuộc thôn 4, buôn Ea Mta A và buôn Ea Kmar (xã Ea Bhók cũ), thôn Lô 13 (xã Dray Bhang cũ). Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; Các thửa đất tiếp giáp các tuyến đường xung quanh chợ Hòa Hiệp (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp đường liên xã từ Ngã ba Quốc lộ 27 đến Hết thôn Mới, Ngã ba Quốc lộ 27 (giáp chợ Hòa Hiệp) đến Đường liên thôn tuyến 2 song song Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ). Các thửa đất tiếp giáp các đường tuyến 2, tuyến 3 song song Quốc lộ 27, các đường nhánh từ Quốc lộ 27 đến hết đường tuyến 3 (thuộc thôn Kim Phát) từ Giáp xã Dray Bhang đến Quốc lộ 27 (xã Hòa Hiệp cũ).

Vị trí 3: Các thửa đất tiếp giáp đường nội thôn (thuộc thôn Mới) từ Ngã ba đường liên xã Hòa Hiệp, Dray Bhang (Cách Quốc lộ 27 - 635m) đến Giáp xã Dray Bhang (xã Dray Bhang cũ). Các khu vực còn lại xã Ea Bhók cũ, xã Dray Bhang cũ. Khu vực sản xuất nông nghiệp Thôn Kim Phát, Thành Công, thôn Mới (xã Dray Bhang cũ).

Vị trí 4: Vị trí còn lại xã Dray Bhang cũ.

**15 Xã Ea Ktur**

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp Quốc lộ 27; tiếp giáp các đường thuộc khu dân cư trong phạm vi bán kính 300m tính từ mốc lộ giới Quốc lộ 27; tiếp giáp đường liên xã, liên thôn; Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Thắng, Cà phê Việt Đức bao các thửa đất nằm tiếp giáp và có bán kính 300 m. và các thửa đất tiếp giáp đường trục chính thôn.

Vị trí 2: Khu vực sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Sim, Công ty TNHH MTV Cà phê Ea H'nin; Công ty TNHH MTV Cà phê Ea Tiêu; Khu vực thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 85, buôn Kram, Luk, Ciết xã Ea Tiêu cũ; thôn 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10 Ea Ktur cũ; thôn 1, 4, 8, buôn Ea Mta, buôn Ea Mta A và buôn Ea Kmar xã Ea Bhok cũ) và các khu vực còn lại.

#### **16 Xã Krông Ana**

Vị trí 1: Thôn Đạt Lý 1, thôn Đạt Lý 2, thôn Đạt Lý 3, thôn Phú Đức 1, thôn Phú Đức 2, Thôn Tân Thành 1, thôn Tân Thành 2, buôn Tráp, thôn Quỳnh Tân 1, thôn Quỳnh Tân 2, thôn Quỳnh Tân 3, buôn Chăm, thôn 1 Quảng Điền, thôn 2 Quảng Điền, thôn 3 Quảng Điền, thôn 1 Bình Hòa, thôn 2 Bình Hòa, thôn Sơn Trà, thôn Hải Châu, thôn 4 Bình Hòa, thôn 5 Bình Hòa.

Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

#### **17 Xã Dur Kmăl**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn Ea Tun 1, thôn Ea Brinh, buôn Dur 1, buôn Dur 2 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn K62, buôn Cuê, buôn Triết.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **18 Xã Ea Na**

Vị trí 1: Thôn Tân Lập, thôn Quỳnh Ngọc, thôn Tân Thắng, thôn Tân Tiến, thôn Thành Công, thôn Hòa Tây, thôn Hòa Đông, thôn Hòa Trung, thôn Đoàn Kết, thôn Dray Sáp buôn Tuôr A, buôn Kla, buôn Ea Na, buôn Cuăh, buôn Tơ Lơ, buôn Ea Kruê, buôn Nắc, buôn Mblót, buôn H'ma (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Ana, thôn Ea Tung, thôn Quỳnh Ngọc 1, buôn Kô, buôn Riăng, buôn Knul, thôn 10/3.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **19 Xã Liên Sơn Lắc**

Vị trí 1: Buôn Dong Guôl, buôn Biăp, buôn Dong Băk, Dong Yang, Yôk Đuôn, buôn Diêu, buôn Krai, buôn Ja, thôn Sân Bay, buôn Mã, thôn 1, 2, 3, 4, buôn Jun, buôn Lê, buôn Dong Kriêng.

Vị trí 2: Buôn Bhok, buôn Năm Pă, buôn Drung, buôn Sruông, buôn Yon, buôn Yang Kring, buôn Thái, buôn Hang Ja.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

#### **20 Xã Đăk Liêng**

Vị trí 1: Buôn Yuk La, buôn Mliêng 1, 2, thôn Tân Giang, Đông Giang 1, buôn Tría, thôn Đoàn Kết 2, Mê Linh 2, buôn Yuk, buôn Bàng, buôn Yang Lá 1, 2, buôn Dren B, thôn Liên Kết 1, 2, thôn Đông Giang 2, cánh đồng 7.9 ha, cánh đồng cỏ lác, khu vực sông tàu hút, nông trường 8/4, thôn Tân Tiến.

Vị trí 2: Thôn Sơn Cường, Đoàn kết 1, Mê Linh 1, buôn Tung 1, 2.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

#### **21 Xã Nam Ka**

Vị trí 1: Buôn Tu Sria, buôn Plao Siêng, buôn Phôk, buôn Krai, buôn Ea Rìng.

Vị trí 2: Buôn Buốc, buôn Sa Bôk.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

**22 Xã Đăk Phơi**

Vị trí 1: Buôn Ciêng Kao, buôn Dăm 1, 2, buôn Pai Ar, buôn Mih Triêk.

Vị trí 2: Buôn Cao Bằng, buôn Jiê Yuk, buôn Liêng Ông, buôn Tlông, thôn Yên Thành 1, Yên Thành 2.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

**23 Xã Krông Nô**

Vị trí 1: Buôn Phi Dih Ja A, buôn Phi Dih Ja B, Đăk Tro, Lạch Dong, Rơ Cai A, Rơ Cai B, Plôm.

Vị trí 2: Buôn Ba Yang, Gung Yang, buôn Yông Hắt, buôn Trang Yuk.

Vị trí 3: Khu vực còn lại.

**24 Xã Hòa Sơn**

Vị trí 1: Thôn 1 (xã Ea Trul cũ), thôn 2 (xã Ea Trul cũ), thôn 3 (xã Ea Trul cũ), thôn 5 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 6 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 7 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 9 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 10 (xã Hòa Sơn cũ), thôn Thanh Phú, thôn 1 (xã Yang Reh cũ), thôn 3 (xã Yang Reh cũ). (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Cư Mĩl, buôn Krông, buôn Plum, thôn 3 (xã Hòa Sơn cũ), thôn 8 (xã Hòa Sơn cũ), thôn Hòa Xuân, buôn Cuah, thôn 4 (xã Yang Reh cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**25 Xã Dang Kang**

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 4, thôn 8, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 21, thôn 23, buôn Dang Kang, buôn Cư Ênun A (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 9, thôn 10, thôn 15, thôn 16, thôn 17, thôn 18, thôn 20, thôn 22, buôn Cư Ênun A, buôn Cư Ênun B, buôn Cư Păm, buôn Dang Kang.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**26 Xã Krông Bông**

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn 11, 12, 13, 16, 22, 25, 26, 9, 10, 14, 23, 28, 29, 30.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**27 Xã Yang Mao**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn Nhân Giang, buôn Mnang Tar. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Ea Luêh, thôn Ea Hăn, thôn Yang Hăn, buôn Nghi.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**28 Xã Cư Pui**

Vị trí 1: Thôn Điện Tân, buôn Khanh, buôn Blăk, buôn Phung, buôn Khóa, thôn Ea Uôl; thôn 1, thôn 3, thôn 5, thôn 6, buôn Ngô A. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Đăk Tuôr, thôn Chung Knung, thôn Ea Bar, thôn Ea Lang, thôn Ea Uôl; thôn 2, thôn 4, thôn Noh Prông, thôn Ea Khiêm, buôn Ngô B, buôn Cư Phiăng, buôn Tliêr.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**29 Xã Krông Năng**

Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 5 và buôn Wiào A, thôn Lộc Tân, Lộc Thiện, Lộc Yên, Lộc Tài, thôn Trung Hồ, thôn Hồ Tiếng, buôn Hồ, buôn Mrum, buôn Trang, buôn Năng.

Vị trí 2: Thôn 7, 8, buôn Wiao B, buôn Ur, thôn Lộc Thuận, Lộc Phú, thôn Hòa Bình, thôn Quảng An, Hà Quảng, buôn Giêr.

Vị trí 3: Các thôn, buôn còn lại.

### **30 Xã Dliê Ya**

Vị trí 1: Các thôn, buôn: Tân Hà, Tân Quảng, Tân Thành B, Tân Phú, Tân Lộc, Tân Nam, Tân Trung A, Tân Mỹ, Tân Hiệp A, Trung Hòa, Ea Kanh, buôn Ea Dua, buôn Juk, buôn KSor, buôn Yun, buôn Yóh, buôn K mang, thôn Bình an, Thôn Hải Hà, thôn Đoàn Kết, thôn Quyết Tâm, thôn Thống Nhất, thôn Ea Đinh.

Vị trí 2: Gồm các thôn, buôn: Tân Trung B, Tân Kỳ, Tân Châu, Ea Krái, Ea Ruế, Ea Đốc, Tân Tiến, Tân Hiệp, Đồng Tiến, Ea Ngai, Ea Sim, buôn Dliêya B, Thanh Cao, Ea Chăm, Ea Heo, Yên Khánh, Quang Trung, Liên Kết, Ea Chiêu, Ea Chiêu 1.

Vị trí 3: Các thôn buôn còn lại.

### **31 Xã Tam Giang**

Vị trí 1: Thôn Tam Lập, thôn Tam Phong, thôn Tam Thịnh, thôn Tam Liên, thôn Tam An, thôn Tam Bình, thôn Tam Khánh, thôn Tam Hà, thôn Tam Thuận, thôn Giang Mỹ, thôn Giang Hưng, thôn Giang Thịnh.

Vị trí 2: Thôn Ea Krái, thôn Ea Ruế, Ea Đốc, Bình An, Tân Tiến, Đồng Tâm, Đồng Tiến, Ea Ngai, Ea Sim, buôn Dliêya B, thôn Tân Mỹ, Tân Hiệp, Tân Trung B, Tân Kỳ, Tân Vinh, thôn Thanh Cao, thôn Ea Chăm, thôn Ea Đinh, thôn Ea Heo, thôn Yên Khánh, thôn Quang Trung, thôn Ea Chiêu, thôn Ea Chiêu 1.

Vị trí 3: Các khu vực thôn, buôn còn lại.

### **32 Xã Phú Xuân**

Vị trí 1: Thôn 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12 và thôn Xuân Ninh, thôn Giang Tân, thôn Giang Minh, thôn Giang Sơn, thôn Giang Điền, thôn Giang Hà, thôn Xuân Hà 1, thôn Xuân Hà 2, thôn Xuân Hà 3, thôn Xuân Lạng 1, thôn Xuân Lạng 2.

Vị trí 2: Thôn 1, 7, 8, 13, thôn Xuân Đoàn, Xuân Hòa, Xuân Thành, Xuân Phú, Xuân Mỹ, Xuân Thủy, Xuân Long, Xuân Tây, Xuân Thuận, Xuân Lộc, Xuân Vĩnh, Xuân Trường, Xuân An, Xuân Đat, thôn Giang Châu, thôn Xuân Thái, thôn Xuân Thanh.

Vị trí 3: Các thôn buôn còn lại.

### **33 Xã Ea Drông**

Vị trí 1: Thôn 5, 6, các buôn KLat A, KLat B, KLat C, Hnê, Trập, Pheo, Sing A, Kmiên; các thôn Đông Xuân, Quyết Thắng, Tân Hợp, buôn Tring 4, các thôn 1A, 1B, 5, 2A, 2B.

Vị trí 2: Thôn 7, các buôn Tung Krăk, Dhu, Ea KJoh A, Ea KJoh B, ALê Gổ, các thôn 3, 7A, 8A.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **34 Xã Pong Drang**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 15, thôn Tân Lập 1, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập 3, thôn Tân Lập 4, thôn Tân Hòa, thôn Tân Thịnh (tính cả phạm vi ngoài 1000m).



Vị trí 2: Thôn 16, thôn Cư Blang, thôn Ea Tú, thôn Ea Nur, thôn Tân Mai, thôn Tân Lập 5, thôn Tân Lập 6, thôn Ea Ngai 1, thôn Ea Ngai 2, thôn Ea Ngai 3, thôn Ea Ngai 4, thôn Ea Ngai 8, thôn Ea Ngai 9.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **35 Xã Krông Búk**

Vị trí 1: Thôn Nam Anh, thôn Trung Lộc, thôn Nam Thái, thôn Nam Tân, thôn Hòa Lộc, thôn Thống Nhất, thôn An Bình, thôn Quảng Hà, thôn Kty 5, thôn Kty, thôn Kty 1, thôn Ea Kung, thôn Ea Plai, thôn Ea Nguôi, thôn Ea Kroa, thôn 6, buôn Đrao, buôn K Tong Drun, buôn Mùi 1, buôn Mùi 2, buôn Kdrô 1, buôn Kdrô 2 (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Thôn Bình Minh, thôn Liên Hóa, thôn Kty 2, thôn Ea Siêr, thôn Ea Krôm, buôn Kmu, buôn Kô, buôn Drah 1, buôn Drah 2, buôn Ea Zin.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **36 Xã Cư Pong**

Vị trí 1: Buôn Ea Tuk, buôn Adrong Prong, buôn Ea Bơ, buôn Kbuôr, buôn Ea Druich, buôn Đrây Huê, buôn Cư Yuôt, buôn Cư Bang, buôn Ea Liăng, buôn Khal, buôn Xóm A, buôn Tlan, buôn Cư Hriết, buôn Adrong Điết, buôn Kđoh, buôn Ea Klok (tính cả phạm vi ngoài 1000m).

Vị trí 2: Buôn Ea Dho, buôn Ea Sin, buôn Ea Pông, buôn Cư Khanh, buôn Cư Mtao.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **37 Xã Ea Khăl**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 10, thôn 11, buôn Đung, buôn Đung A, thôn 1 Ea Nam, thôn 2 Ea Nam, thôn 2A Ea Nam, thôn 3 Ea Nam, thôn 4 Ea Nam, thôn Ea Sia A, thôn Ea Sia B, thôn Ea Ksô, thôn Ea Ksô A, thôn Ea Đen, buôn Kdruh, buôn Kdruh A.

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 5, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10; đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê, thôn 5, thôn 6, buôn Riêng A, buôn Riêng B, buôn Riêng C; đất Công ty cao su Ea H'leo thuê, thôn 7, thôn 8.

Vị trí 3: Thôn 1 Ea Tìr, thôn 2 Ea Tìr, thôn 3 Ea Tìr, thôn 4 Ea Tìr, thôn Bình Minh, thôn Bình Sơn, đất Công ty cao su Ea H'leo thuê và Thôn 4.

Vị trí 4: Buôn Ea Tiêu, buôn Drăn và các khu vực còn lại.

### **38 Xã Ea Drăng**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 12, thôn 14, buôn Lê B, đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Drăng cũ); Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn 6, thôn 6A, thôn 7, buôn A Riêng, buôn A Riêng B (xã Ea Răl cũ); Thôn 4, buôn Draì, buôn Choah, buôn Tri B, thôn Tri C3 (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 2: Thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 13, buôn Bléché, buôn Lê Đá (xã Ea Drăng cũ); Buôn Túng Kuh, buôn Tùng Xê, buôn Tùng Thằng, đất cho Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Ea Răl cũ); Thôn 1, buôn Gha, buôn Tìr, buôn Sek, buôn Tri A; đất Công ty cao su Ea H'leo thuê (xã Dliê Yang cũ).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

### **39 Xã Ea Wy**

Vị trí 1: Thôn 1B, thôn 3A, thôn 3B, thôn 5A, thôn 6A, thôn 6B, thôn 6C, thôn 7A, thôn 7B, thôn 8A, thôn 8B và thôn 11 xã Ea Wy Cũ; Thôn 3, thôn 4, thôn 9, thôn 10, thôn 10A, buôn Tơ Yoa xã Cư A Mung Cũ; Thôn 3, thôn 5, thôn 6A, thôn 6B, thôn 7 xã Cư Mốt cũ).

Vị trí 2: Thôn 1A, thôn 2A, thôn 2B, thôn 4A, thôn 4B, thôn 5B xã Ea Wy Cũ; Thôn 10B xã Cư A Mung Cũ; Thôn 1, thôn 2, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11 xã Cư Mốt cũ.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **40 Xã Ea H'leo**

Vị trí 1: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9.

Vị trí 2: Thôn 2a, thôn 2b, thôn 3, thôn 4, thôn 5, buôn Treng, buôn Săm A, buôn Săm B, buôn Dang).

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

#### **41 Xã Ea Hiao**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 3, thôn 6, thôn 7, thôn Thái, thôn Ea Yú, buôn Drăn, buôn Tang, buôn Wing, buôn K'rái, buôn Ea Blong, buôn Chử, buôn Diết, buôn Bung, buôn M'nút ; Thôn 1, 2, 3, 4A, 4B, 5A, 6, buôn K'Ra, buôn Hiao 1, buôn Hiao 2.

Vị trí 2: Buôn Hoai, buôn Chăm, buôn Bek, buôn K'Ry; Thôn 7A, 7B, 11, 5B, 5C, buôn K'Rái, buôn Bir.

Vị trí 3: Buôn Ta Ly, thôn 7C, 8A, 8B, 9A, 9B, 10 và các khu vực còn lại.

#### **42 Xã Krông Pắc**

Vị trí 1: Các thôn Phước An 1, 2, 3, 4, 6, 8, 9, 11, 12.

Vị trí 2: Các thôn Phước An 7, 10, 14 Thôn 19/8, Tân Thành 1, Phước Thành, thôn 19/5, buôn Jung, buôn Jung II, thôn Tân Lập 1, Tân Tiến 1.

Vị trí 3: Thôn Phước Hòa, Phước Thịnh, buôn Pan, buôn Pan B, buôn Ea Yông A, buôn Ea Yông B và Buôn Ea Yông A2. các thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn Tân Lập 2, thôn Tân Lập A, thôn Tân Thành 2, thôn Tân Tiến 2, buôn Kam Rong, thôn 1A, thôn 1B, thôn 1C, thôn 6A, thôn 6B, thôn Thăng Tiến 1, Thăng Tiến 2, Thăng Tiến 3, thôn 7. Đất gần kề khu dân cư 7 thôn và các khu vực còn lại.

#### **43 Xã Ea Knuéc**

Vị trí 1: Thôn Tân Bình, Tân Tiến, Tân Hưng, thôn 2, Cao Bằng, Tân Hòa 1, Tân Hòa 2, Tân Sơn, thôn Toàn Thắng, Toàn Thắng 2, các thôn Tân Quảng, Tân thành, Tân Mỹ, Tân Trung, Tân Đông, buôn Đun.

Vị trí 2: Các thôn 15, thôn 17, 16, thôn Liên Cơ, thôn Hòa Thành, thôn Hòa Trung, thôn 1/5, Khu vực 52 ha, Công ty TNHH cà phê Thắng Lợi và Cư Pul, thôn Hòa Bắc, thôn Hòa Thắng, thôn Quyết Thắng, thôn 19/5, thôn Nam Thắng, thôn Hòa An, thôn Tân Nam, buôn Pok, buôn Ea Tir, thôn Tân Đức, Tân Bắc, Thanh Bình.

Vị trí 3: Thôn Tân Lập và các khu vực còn lại.

#### **44 Xã Tân Tiến**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 4, thôn 4A, thôn 5, thôn 6, thôn Tân Lợi 1, Tân Lợi 2, buôn Hăng 1 A, buôn KpLang.

Vị trí 2: Buôn Kniêr, , đồng Đặc Công, Đồng 83, Sinh Sạn, Sinh Môn, khu vực cánh đồng Hòa Lễ. Buôn Đăk Rleng 1, Đăk Rleng 2.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**45 Xã Ea Phê**

Vị trí 1: Các thôn Phước Lộc 1, 2, 3, 4, 5; thôn 4, 4A, 4B, buôn Phê, thôn Phước Trạch 1, 2, thôn Phước Thọ 1, 2, 3, 4, 5, thôn 5, 5A.

Vị trí 2: Các thôn 6, 6A, 6B, 6C, 6D, buôn Puăn A, B, buôn Ea Su, thôn Phước Hòa 1, Phước Hòa 2, Phước Hòa 3, Phước Hòa 4; thôn Thắng Lập 1, Thắng Lập 2 và thôn Phước Tân 1, Phước Tân 2.

Vị trí 3: Các thôn Phước Tân 3, Phước Tân 4, Tân Lập 1, Tân Lập 2, Tân Lập 3, Nghĩa Lập, thôn Phước Lập 1, thôn Phước Lập 2, thôn Tân Bình, thôn Quảng Tân, Nghĩa Tân, thôn Đức Tân, buôn Tà Rầu, buôn Roang Đông, buôn Mò Ó và các khu vực còn lại.

**46 Xã Ea Kly**

Vị trí 1: Các thôn 1, 15, buôn Krông Pắc, thôn 3, buôn Krai B, thôn 14, 17, 1A, 8 A, 10 A, thôn 6, 9, 7 A, 12A, 16A, thôn 4, thôn Chợ, thôn 9 B, thôn 6, thôn Bình Minh, thôn 14, buôn Mbê.

Vị trí 2: Thôn 13A, 4A, 2A, 14B, 3A, 11, 5A, 7B, 8, 9, 10, 13, 18, 19, thôn 8, thôn 10, thôn 17B, Công ty TNHH MTV cà phê 720, buôn Ea Oh, buôn Krai A, buôn Kla B, Krông Búk, thôn Đồi Đá.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**47 Xã Vụ Bồn**

Vị trí 1: Thôn 5, 6, 7, Cao Vĩnh và Thanh Vân.

Vị trí 2: Các thôn 1, thôn 12, thôn 9, buôn Kruế, công ty TNHH HTV lâm nghiệp Phước An, buôn Cư Kniêl, Tân Quý, thôn Thăng Quý, thôn 13.

Vị trí 3: Các khu vực còn lại.

**48 Xã Ea Kar**

Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 7, thôn Hưng Long, thôn Vạn Phúc, buôn Mrông A, buôn Mrông B, buôn Mrông C, buôn Tlung, buôn Ea Druôl, buôn Ea Kô, thôn 1A, thôn 1B, thôn 2 Cư Ni, thôn 3 Cư Ni, thôn 4 Cư Ni, thôn 7 Cư Ni, thôn 9 Cư Ni, thôn 10 Cư Ni, thôn 11, thôn 12 Cư Ni, buôn Ea Knốp, buôn Ea Pal, buôn Ea Ga, thôn Đoàn Kết, thôn Chư Cúc, thôn Ninh Thanh 1, thôn Ninh Thanh 2, buôn Ega, thôn An Cư, thôn Hợp Thành 1, thôn Cư An, thôn Cư Nghĩa, buôn Moa, buôn Mar, buôn Djă, buôn Duôn Tai, buôn Mhăng, buôn Mriu, thôn 1 Xuân Phú, thôn 2 Xuân Phú, thôn 3 Xuân Phú, thôn 4 Xuân Phú, thôn 5 Xuân Phú, thôn 6 Xuân Phú, thôn 7 Xuân Phú, thôn Thanh Phong, thôn 1 Ea Đar, thôn 5 Ea Đar, thôn 6 Ea Đar, thôn 7 Ea Đar, thôn 8 Ea Đar, thôn 9 Ea Đar, thôn 10 Ea Đar, thôn 14 Ea Đar, thôn Hữu Nghị, buôn Tơng Sinh, buôn Sứk.

Vị trí 2: Thôn 8, thôn 10, thôn Quảng Cư 1 A, thôn Quảng Cư 1 B, thôn 5 Cư Ni, thôn 6 Cư Ni, thôn Ea Sinh 1, thôn Hợp Thành, thôn 1 Ea Kmút, thôn 2 Ea Kmút, thôn 3 Ea Kmút, thôn 4 Ea Kmút, thôn 5 Ea Kmút, thôn 12 Ea Kmút, thôn Tứ Xuân, thôn Sơn Lộc, thôn Tân Tiến, buôn Tơng Kroa, thôn Hàm Long, thôn Trung Nguyên, thôn Hạ Điền, thôn 4 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar, thôn 12 Ea Đar.

Vị trí 3: Thôn 6, thôn 9, thôn Quảng Cư 2, thôn Ea Sinh 2, thôn 22, thôn 23, thôn Điện Biên 1, thôn Điện Biên 2, thôn Điện Biên 3, thôn Tân Lộc, thôn Đồng Tâm, thôn Đoàn Kết, buôn Ea Kung, thôn Suốt Cát, thôn Trung Hòa, Thanh Ba, Cao Sơn, thôn 3 Ea Đar, thôn 11 Ea Đar, thôn 15 Ea Đar, thôn 16 Ea Đar và các khu vực còn lại.

- 49 Xã Ea Ô**  
 Vị trí 1: Các thôn 8, 12, 1, 6B, 6C, 6E, Ea Rót, Vân Kiều và Yang San.  
 Vị trí 2: Các thôn 4, 10, 11, 14, 3, thôn 4 Cư Elang, 6 D.  
 Vị trí 3: Các thôn 1A, 1B, 2, 2A, 2B, 2C, 3A, 3B, 5, 6A, 6B Cư Elang, 7A, 7B, 9 và các khu vực còn lại.
- 50 Xã Ea Knốp**  
 Vị trí 1: Các thôn 5, thôn 6 A, thôn 6 B; thôn Quyết Tiến 1, Quyết Tiến 2, Đồng Tâm 1, Đồng Tâm 2, Trung An, Trung Hòa, Đoàn Kết 1, Quyết Thắng 1; thôn Ea Sar 2, thôn Ea Sar 3, thôn Ea Sar 4, thôn Ea Sar 8, thôn Ea Sar 9, buôn Ea Sar; thôn Ea Sô 1, thôn Ea Sô 2, thôn Ea Sô 5.  
 Vị trí 2: Các thôn 2, thôn 4 A, thôn 4 B, thôn 9, thôn 11, thôn 14, thôn Quyết Tiến, Trung Tâm, Đoàn Kết 2, An Bình, Quyết Thắng 2, thôn Ea Sar 1, thôn 6, Thanh Bình, Thanh Sơn, buôn Sê Đăng; thôn Ea Sô 6, buôn Ea Buk.  
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 51 Xã Cư Yang**  
 Vị trí 1: Các thôn 4, 5, 6, 7; 12, 16, 18, 19, thôn 16, 18, 19.  
 Vị trí 2: Các thôn 1, 2, 3, 8, 9; 15, 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung và Tân Thành, thôn 17, 20, 21, 22, 23, buôn Trung và Tân Thành.  
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại.
- 52 Xã Ea Păl**  
 Vị trí 1: Các thôn 2, thôn 5, thôn 7 Ea Păl, thôn 9, thôn 12, thôn 13, thôn 14, thôn 6A, thôn 7 Cư Prông, thôn 15.  
 Vị trí 2: Các thôn 3, 10, 16.  
 Vị trí 3: Các thôn 1, thôn 4, thôn 6 B, thôn 6 C, thôn 8, thôn 11, thôn Hạ Long, buôn M'um và các khu vực còn lại.
- 53 Xã M'Drăk**  
 Vị trí 1: Các khu vực các thôn 11 đến thôn 18. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
 Vị trí 2: Các thôn 7, 2, 9, 4, 1, 3, 5, 6, 8, 10, Ea Tê. Các buôn Tai, Hoang, Bik, Aê Lai, M'Um - M'Trung, M'Lốc A, M'Lốc B và buôn Cư Prao.  
 Vị trí 3: Các khu vực còn lại
- 54 Xã Ea Riêng**  
 Vị trí 1: Các thôn 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 8, 1, 2, 5, 6, 7, 9, 18. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
 Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 55 Xã Cư M'Ta**  
 Vị trí 1: Các buôn M'Bhao, thôn Tân Lập, thôn Hồ và thôn 18; Các buôn Ak, buôn Gõ Nặng, buôn Dak, buôn Hí Đức, Các thôn 2, 5, 6. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
 Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 56 Xã Krông Á**  
 Vị trí 1: Thôn 3, 5, 6, 4, 5A, 6A, 7A, 8 (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
 Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 57 Xã Cư Prao**  
 Vị trí 1: Thôn Ea Pil, 2, 3, 4, 9, 10, 11, thôn 1, 12, 5, 6, 14, buôn Zô (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
 Vị trí 2: Các khu vực còn lại.

- 58 Xã Ea Trang**  
 Vị trí 1: Toàn xã xác định 1 vị trí.
- 59 Xã Hòa Phú**  
 Vị trí 1: Thôn 1, 2, 3, 4, 7, 8, 15, 17, thôn Bình An, thôn Đồng Tâm, thôn Nhất Trí, thôn Quyết Tâm, thôn Quyết Thắng, thôn Thống Nhất, thôn Tân Tiến, thôn Hòa Khánh, thôn Đoàn Kết, thôn 16, thôn 18, thôn 20, buôn Cư Dluê, thôn Phú Hòa, thôn Bình Tân, thôn Thành Công, thôn Hòa Xuân, buôn Draì H'Ling, buôn Buôr, Tiểu khu 1266, thôn Hòa Bình. (Tính cả phạm vi ngoài 1000m).  
 Vị trí 2: Các khu vực còn lại.
- 60 Xã Ea Wer**  
 Vị trí 1: Thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 10, thôn 11, thôn 14, thôn 15 (xã Tân Hòa cũ).  
 Vị trí 2: Thôn Ea Duât, thôn Ea Kly, thôn Hà Bắc (xã Ea Wer cũ); các khu vực còn lại của xã Tân Hòa cũ.  
 Vị trí 3: Thôn 6, thôn 7, thôn 8 (xã Ea Huar cũ) và các khu vực còn lại của xã Ea Wer cũ.
- 61 Xã Ea Nuôl**  
 Vị trí 1: Thôn Hòa Nam 1, thôn Đại Đồng, thôn Hòa Phú, thôn Hòa An, Ea M'Dhar 3 (xã Ea Nuôl cũ).  
 Vị trí 2: Thôn 5, thôn 8, thôn 18b, thôn 15 (xã Ea Bar cũ).  
 Vị trí 3: Hòa Nam 2, buôn Niêng 3, buôn Niêng 2, buôn Niêng 1, Tân thanh, Tân Phú (xã Ea Nuôl cũ); Các khu vực còn lại (xã Ea Bar cũ).  
 Vị trí 4: Các khu vực còn lại (xã Ea Nuôl cũ); 4 Buôn Knia và thôn 6, thôn 7, thôn 9 (xã Ea Bar cũ) và các khu vực còn lại (xã Cuôr Knia cũ).
- 62 Xã Buôn Đôn**  
 Vị trí 1: Trên địa bàn toàn xã.
- 63 Xã Ea Kiết**  
 Vị trí 1: Thôn 1, thôn 2, thôn 5, thôn 10, thôn 11 xã Ea Kiết cũ.  
 Vị trí 2: Thôn 15, buôn Wing, buôn Ayun, buôn Triết xã Ea Kuếh cũ.  
 Vị trí 3: Thôn 6, thôn 7, thôn 8, thôn 9, thôn 14, buôn Ja Wằm A, buôn Ja Wằm B xã Ea Kiết cũ; Thôn Thác Đá, thôn Đoàn Kết, buôn Thái xã Ea Kuếh cũ và các khu vực còn lại.
- 64 Xã Ea M'Droh**  
 Vị trí 1: Thôn 6, 8, Bình Hòa, Hiệp Lợi, Hiệp Đạt, Hiệp Hòa, Hiệp Kết, Hiệp Đoàn, Hiệp Tiến, Hiệp Hưng, Hiệp Thịnh, Hiệp Nhất và thôn Hiệp Bình.  
 Vị trí 2: Thôn 1A, 1B, 2A, 2B, 3, Hiệp Thành, Hiệp Thắng và buôn Dung.  
 Vị trí 3: Buôn Cuôr, Ea M'Droh, thôn Thạch Sơn, Hợp Thành, Đồng Tâm và các khu vực còn lại.
- 65 Xã Quảng Phú**  
 Vị trí 1: Thôn Phú Hòa, thôn Phú Thịnh, thôn Phú Sơn, thôn 3A, thôn Phú Tân, Phú Sang, thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 4A, thôn 6, buôn Sút M'Grur.  
 Vị trí 2: Thôn Quyết Thắng, thôn Quyết Tiến, thôn Toàn Thắng, thôn Thắng lợi, thôn Tân Tiến, thôn Thống Nhất, thôn 8, thôn Cư H'Lâm, buôn Mấp, thôn Phú Cường, thôn 7, buôn Sút M'Dung, buôn Sút M'Drang.

Vị trí 3: Thôn Tiến Đạt, thôn Tiến Phú, thôn Tiến Phát, thôn Tiến Cường, thôn Tiến Thịnh, thôn Tiến Thành, thôn 4, thôn An Bình, buôn Pôk A, thôn Phú Lâm, thôn 5, buôn Ea Sut, buôn Lang, buôn Pôk B, Tân Tiến và các khu vực còn lại.

**66 Xã Cuôr Đăng**

Vị trí 1: Các thửa đất tiếp giáp đường tránh Đông.

Vị trí 2: Buôn Kroa C, buôn Kroa B, buôn Cuôr Đăng A, buôn Cuôr Đăng B, buôn Ko Hneh và các khu vực còn lại xã Cuôr Đăng cũ.

Vị trí 3: Thôn An Phú, thôn Tân Phú, thôn Phú Thành, thôn Đoàn Kết, Tân Sơn, buôn Gram B, buôn Tah, buôn Tah B, buôn Yông, buôn Yông B) và các khu vực còn lại.

**67 Xã Cư M'gar**

Vị trí 1: Thôn 1, buôn KaNa A, buôn KaNa B, buôn Bling, buôn Trấp, buôn Huk A, buôn Huk B, thôn Đoàn Kết, thôn 8, thôn Tân Lập.

Vị trí 2: Thôn An Bình, thôn Thịnh Phát, buôn Ea Sang, buôn Ea Sang B.

Vị trí 3: Thôn 2, thôn 3, thôn 4, buôn Nhung, buôn Trấp, buôn Jók, thôn An Phú, thôn 6, buôn Bling A, buôn Hring, buôn Drang, buôn Tar và các khu vực còn lại.

**68 Xã Ea Tul**

Vị trí 1: Các thửa đất có cạnh tiếp giáp đường Tỉnh lộ 8, đường Quốc lộ 29.

Vị trí 2: Thôn 1 Ea Tar, thôn 2 Ea Tar, thôn 3 Ea Tar, thôn 4 Ea Tar, buôn Tu, buôn Sah A, buôn Sah B, buôn Knia, buôn H'ra A, buôn H'ra B, buôn Phong, buôn Por, thôn Tân Thành, thôn Thống Nhất, thôn 2, thôn 8.

Vị trí 3: Buôn Kđoh, buôn Ea Kiêng, buôn Đrai Sít, buôn Tong Liă, buôn Mlăng, buôn Ea Tar, buôn Yao, buôn Trĩa, thôn 1, thôn 3, thôn 5, thôn Đăk Hà Đông, thôn Đăk Hà Tây, các khu vực còn lại.

**PHỤ LỤC XIV**  
**BẢNG GIÁ ĐẤT TẠI CÁC ĐẢO**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND*  
*ngày 24/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk)*

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/m<sup>2</sup>*

| STT | Tên đảo                                 | Giá đất |     |     |     |     |     |     |
|-----|-----------------------------------------|---------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|
|     |                                         | ODT     | ONT | TMD | HNK | CLN | RSX | NTS |
| 1   | Đảo Hòn Nưa, xã Hòa Xuân                |         | 154 | 154 | 9   | 10  | 8   | 8   |
| 2   | Hòn Lau Dứa, phường Bình Kiến           | 140     |     | 140 | 8   | 9   | 7   | 7   |
| 3   | Hòn Than, phường Bình Kiến              | 140     |     | 140 | 32  | 36  | 11  | 15  |
| 4   | Cù lao Ông Xá, phường Xuân Đài          | 300     |     | 300 | 9   | 8   | 7   | 7   |
| 5   | Nhất Tự Sơn (hòn Còng), phường Xuân Đài | 300     |     | 300 | 9   | 8   | 7   | 7   |
| 6   | Hòn Một, phường Sông Cầu                | 300     |     | 300 | 9   | 8   | 7   | 7   |
| 7   | Hòn Nần, xã Xuân Cảnh                   |         | 300 | 300 | 9   | 8   | 7   | 7   |
| 8   | Hòn Chùa, xã Tuy An Nam                 |         | 160 | 160 | 32  | 36  | 11  | 15  |
| 9   | Hòn Than, xã Tuy An Nam                 |         | 140 | 140 | 32  | 36  | 11  | 15  |
| 10  | Cù Lao Mái Nhà, xã Ô Loan               |         | 160 | 160 | 32  | 36  | 11  | 15  |
| 11  | Hòn Yến, xã Tuy An Đông                 |         | 300 | 300 | 9   | 8   | 7   | 7   |